

ai cớ về Qui nhơn

TRẦN-ĐÌNH-THÁI

Đất Tây-Sơn còn đó
Người Tây-Sơn nay đâu ?

Từ nhà kho Quán Ven Đường

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ

— *Đã xuất bản :*

— MỘT LẦN VỀ THĂM (truyện ngắn) Huỳnh-văn-Trứ x.b 1971

— NGHĨ GÌ VỀ QUÊ HƯƠNG (tham luận) Thân-Hữu x.b 1972

— CÓ NHỮNG BÀI THƠ (thơ) Văn-Hóa x.b 1972

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

Mọi giao dịch xin liên lạc với Tác Giả tại
133 Võ-Tánh. ĐT 2777
QUI-NHƠN

TRẦN-ĐÌNH-THÁI

AI CÓ VỀ QUI-NHƠN

TỦ SÁCH ĐẸP QUÊ HƯƠNG
XUẤT BẢN
1973

Xin chân thành tri-ân quí vị đã giúp đỡ cho tác phẩm này sớm chào đời.

Tác-giả cũng mong đón nhận mọi chỉ-giáo, bổ-khuyết để khi tái-bản được hoàn hảo hơn.

T.Đ.T.

MỤC LỤC

Lược Sử đất Qui-Nhơn 9
Những trận thư hùng trong lịch sử 11
Diện tích và dân số 13
Hệ thống giao thông 15
Khí hậu 16
Tổ chức hành chánh 19
Đời sống dân chúng
Thành phố 23
Ngư dân 24
Cơ Sở Kỹ nghệ 27
Mõ dầu hỏa 29
Nghiệp đoàn 29
Phong tục tập quán 30
Ngày tết 31
Đi Chợ Gò 31
Lễ Chiến thắng Đống Đa 36
Tôn giáo
Phật giáo 37
Cao Đài giáo 41
Công giáo 45
Giáo hội công giáo với chính trị 49
Tin Lành 50
Đảng phái chính trị 51
Cơ Sở Văn Hóa Giáo Dục
Trung Tâm Văn Hóa 54
Trung học Cường Để 55
Trường Sư Phạm 55
Trung học Kỹ thuật 58
Nữ trung học 59
Trung học Nhân thảo 59
Trung tiểu học Bồ Đề 60
Trung học Vi Nhân 60

Trung tiểu học Trinh Vương 61
Trung học Tăng Bạt Hổ 63
Nghĩa thục
Nghĩa thục Tự lực 63
Quang Trung Nghĩa thục 64
Bịnh viện
Dân y 65
Quân y 69
Thánh gia 70
Qui Hòa 70
Cơ quan từ thiện và xã hội
Bịnh Viện Qui Hoà (trại cùi) 71
— người con gái cùi 77
— mấy mảnh hồn thơ 78
Trung tâm chỉnh hình 82
Cô Ký Nhi viện Phật giáo 83
Cô nhi viện Gành Ráng 83
Anh Quốc Bảo trợ Nhi đồng 85
Trại tế bần khu 2 87
Hội gia đình Tự Lập 87
Thắnh cảnh và di tích lịch sử 88
Vài sắc thái văn hóa khác :
— Hát bội Bình Định 104
— Võ Bình Định 105
— Tiếu Lâm Bình Định 110
Những ý tưởng làm đẹp Qui nhơn 119
Bài đọc thêm :
Bức thư ngỏ của SH Hiệu trưởng La San 123
Bài thơ cho em gái trường Nữ 133
Bình Định thơ Yến Lan 134
Hiện trạng học sinh Qui nhơn 126
Ông Công Chánh Qui nhơn và 2 người Nhật 136
Địa chỉ cần thiết 138
Số điện thoại tự động trong thị xã 142

Từ nhà kho Quán Ven Đường

Lược sử đất Qui-nhơn

Phần đất của Thị-xã Qui-nhơn ngày nay là cửa Thị-nại ngày xưa của Chiêm-thành.

Nguyên năm Nhâm-thìn (1470) vua Chiêm-Thành là Trà-Toàn đem quân quấy-phá đất Hóa-châu của ta. Vua Lê-thánh-Tôn thân-chinh đi dẹp giặc bắt được Trà-Toàn, sát-nhập phần đất mới chiếm được và đạo Quảng-Nam và đổi làm phủ Hoài-nhơn, Phủ-lỵ đóng tại thành Đồ-Bàn.

Năm Ất-tỵ (1605) chúa Tiên Nguyễn-Hoàng đổi tên Hoài-nhơn thành Qui-nhơn.

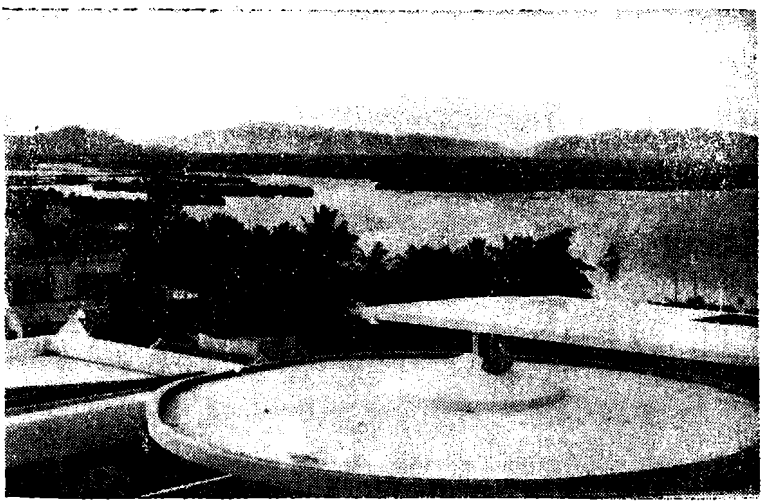
Địa-danh Qui-nhơn được gọi từ đó.

Phủ Qui-nhơn bao gồm ba huyện : Bồng-sơn, Tuy-viễn (1) và Phù-ly (2).

---

(1) Nay là An-nhơn và Tuy-phước.

(2) Nay là Phù-mỹ và Phù-cát.



Đầm Thị-Nại

Năm Tân-mão (1651) Chúa Hiền Nguyễn-phước-Tần đổi Qui-nhơn ra Qui-ninh.

Năm Tân-dậu (1741) nhà Chúa lại đổi Qui-ninh ra Qui-nhơn

Tháng 5 năm Kỷ-mùi (1799) Nguyễn-Ánh lấy xong thành Qui-nhơn trong tay Nhà Tây-sơn bèn đổi Qui-nhơn ra Bình-định.

Và khoảng tháng 3 năm Đinh-hợi (1887) sau khi dẹp xong phong-trào Cần-vương tại Bình-định, người Pháp thiết-lập tại Cửa Thị-nại một thành-phố gọi là Qui-nhơn.

Từ đó địa-danh Qui-nhơn chỉ thu-hẹp vào một Thị-trấn của Tỉnh Bình-định.

Cho tới ngày 30.9.1970 Qui-nhơn được nâng lên hàng Thị-xã bởi Sắc-lệnh số 113/SL/NV của Thủ-tướng VNCH.

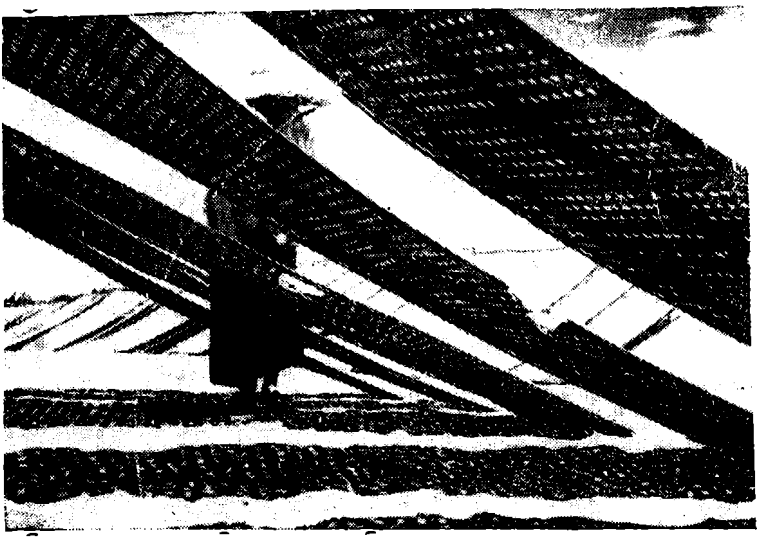
Những trận thư hùng...

— Đời Nhà Lý (1010-1225) Vua Chiêm-Thành sai sứ cầu-cứu Nhà Lý vì các Bộ-lạc nổi lên làm phản. Lý Thánh-Tông (1054-1072) sai con là Oai-Minh-Vương đem quân vào cửa Thị-Nại. Các Bộ-lạc khiếp-sợ kéo nhau về phục-mệnh Vua Chiêm-Thành.

— Đời Nhà Trần (1284) Vua Nhà Nguyên sai Thái-tử Thoát-Hoan cùng với Toa-đô và Ô-Mã-Nhi đem 50 vạn quân sang đánh nước ta. Thoát-Hoan chia binh ra làm 2 đạo. Một đi đường bộ qua Ải Nam-quan. Một đồ quân vào Cửa Thị-Nại nhưng bị sức chống-cự của Quân Chiêm-thành nên phải bỏ Thị-Nại ra Nghệ-an.

— Năm Đinh-Tỵ (1377) 12 vạn quân của Vua Trần-duệ-Tông tiến vào Cửa Thị-Nại để đánh Chiêm-Thành.

— Đời Nhà Hồ, năm Quý-mùi (1403) quân của Hồ-Hán-Thương tiến vào Thị-Nại để đánh Chiêm-Thành.



Phơi bún

— Đời Nhà Lê (1428-1527) năm Canh-thìn (1470) Vua Lê Thánh-Tông đem quân vào Thị-Nại, bắt được Trà-Toàn và chiếm được đất.

— Đời Nhà Nguyễn Tây-Sơn, năm Nhâm-tý (1792) quân Nguyễn-Ánh tấn-công vào cửa Thị-Nại đốt cháy thuyền Tây-Sơn. Nhưng kết-cuộc bị đẩy lui.

— 1793 Nguyễn-Ánh đánh vào Thị-Nại, lại bị bại.

— Năm Kỷ-Vị (1799) Nguyễn-Ánh thủy-bộ tấn-công Thị-Nại. Tây-Sơn thất-thủ.

— Năm Canh-Thân (1800) Tướng Tây-Sơn Trần-quang-Diệu đánh lấy lại được Thị-Nại.

— Năm Tân-dậu (1801) quân Nguyễn-Ánh kéo vào Thị-Nại, đại-thắng quân Tây-Sơn.

— Năm Ất-dậu, quân Pháp đổ-bộ lên Thị-Nại uy-hiếp. Quân ta phải đầu hàng.

Diện tích và dân số

Thị-xã Qui-nhơn địa-phận gồm có :

— Xã Qui-nhơn.

— Xã Phước-tấn.

— Xã Phước-hậu.

— Xã Phước-hải.

Được chia làm 2 Quận NHƠN-BÌNH và NHƠN-ĐỊNH (1) có 16 Khu Phố (2).

— **Diện tích Thị-xã : 10.110 Ha**

— **Chu vi : 168 km 400**

— **Dân số Nhơn-bình : 130.843**

— **Dân số Nhơn-định : 85.080**

Tổng cộng : 215.923

---

(1) Theo sắc lệnh số 113/SL/NV ngày 30.9.1970 của Thủ Tướng Chính Phủ.

(2) Sau đổi thành Phường bởi Nghị-định số 553/BNV/HCĐP ngày 22.8.1972.

Chia ra như sau :

T.T	Phường (khu phố)	Diện-tích tính=Ha	Dân Số
1	Trung-Cảng	225	8.314
2	Trung-Từ	345	10.902
3	Trung Phú	26	20 310
4	Trung-Đức	26	12.567
5	Trung-Cường	136	20.010
6	Trung-Hiếu	175	29.194
7	Trung-Tín	125	10.966
8	Trung-Châu	1.275	8.881
9	Trung-Hòa	1.325	1.145
10	Trung-Hải	1.570	8.228
11	Trung-Chánh	125	20.107
12	Trung-Kiệt	260	23.951
13	Trung-Ái	113	11.164
14	Trung-Thiện	80	8.741
15	Trung-Hậu	3.084	11.223
16	Trung-Nghĩa	1.225	9.067
	Tổng Cộng :	10.118	215.780

Các sắc dân khác :

Số ngoại-kiều cư-trú tại Qui-Nhơn có sốgia đình gồm có :

— Mỹ : 293
— Phi : 168
— Đại-Hàn : 1.771
— Ấn-Độ : 76
— Trung-Hoa : 2.626
— Pháp : 18
— Úc : 01
— Anh : 01
— Thái-Lan : 03
— Gia-nã-Đại : 03

Hệ thống giao thông

Du-khách có thể tới Qui-nhơn bằng 3 phương-tiện : đường hàng không, đường biển và đường bộ.

Đường bộ phải xuống xe ở bến mới cách thành-phố khoảng 5 km rồi đi xe lam vào bến cũ.

Trong thành phố các đường Phan-Bội-Châu, Nguyễn-Huệ và Lê-Lợi có xe lam 3 bánh chở hành khách.

Ngoài xe lam còn có xích lô đạp và đặc biệt là xe Honda ôm (còn gọi là xe thồ).

Đường phố Qui-nhơn ngắn hơn tiếng than dài của dân chúng bụi bặm, ổ gà, hư nát, nước đóng vũng. Xe cộ đậu bừa bãi, biến hè phố thành bãi đậu xe.

Hải cảng Qui-nhơn rất tốt, có thể cập bến một lúc trên 10 chiếc tàu hạng nặng. Ghe thuyền các nơi Đà-Nẵng, Quảng-Ngãi, Tuy-Hòa, Nha-Trang, Phan-Thiết . . . thường lui tới.

Về đường hàng không Qui-nhơn có một Phi-trường nằm giữa trung tâm thành phố, phi đạo dài 1.516 mét rộng 30 mét. Các loại máy bay T.39, C.140, DC4, C.13, C.133 đều xử dụng phi-trường nầy được.

Hiện nay giao-thông từ Qui-nhơn đi các Tỉnh (trừ Quảng-Ngãi) đã thuận tiện, xe đò chạy bình an và êm ái do đó nạn chợ đen vé AIR VN tự nhiên giảm bớt. AIR VN hiện còn hoạt động các đường bay từ Qui-nhơn đi các tỉnh sau : Huế, Đà-Nẵng, Đà-Lạt Ban-Mê-Thuột và Sài-Gòn.

Khí hậu

Khí-hậu Qui-nhơn là khí-hậu chung của Tỉnh Bình-định, một vùng nhiệt-đới. Chỉ có vùng Qui-hòa khí-hậu hơi ấm và mát hơn.

Khí hậu Qui-nhơn chia ra làm 2 mùa rõ-rệt : Mùa nắng từ tháng Giêng cho tới tháng Tám. Mùa mưa từ tháng Chín, tới tháng Chạp. Trong mùa mưa thường có bão gây thiệt-hại đáng kể cho dân-chúng.

Về chi-tiết cho thấy ngoại-trừ tháng Giêng và tháng Hai mùa gió Bắc còn duy-trì và mặc dầu ít mưa nhưng khí-hậu vẫn còn lạnh-lẽo.

— **Từ tháng 3 đến tháng 5** : Trong khoảng thời-gian nầy nhiệt-độ mỗi tháng một tăng dần trung-bình từ 1 độ tới 2 độ, trời tốt, gió Đông-Nam từ biển thổi vào mát-mẻ. Mỗi tháng có từ 4 tới sáu ngày mưa.

— **Từ tháng 6 tới tháng 8** : Nhiệt-độ vẫn tiếp-tục gia-tăng, nhưng ít hơn. Cho tới khoảng cuối tháng 8 thì nhiệt-độ bắt đầu giảm dần xuống. Trong thời-gian nầy Qui-nhơn chịu ảnh-hưởng của gió Tây (1) thổi từ Lào thổi qua. Gió Tây có cường-độ rất mạnh có khi đạt tới tốc-độ 70 đến 80 km/giờ (vào tháng 7 và 8).

---

(1) Còn gọi là gió Lào hay gió Nam.



THÁP ĐÔI

Khí-hậu khô và nóng. Về điểm nầy được cắt nghĩa theo hiện-tượng Foeln như sau : Gió Tây thổi từ Lào sang vốn ẩm-ướt, nhưng khi sang Việt-Nam gặp dãy Trường-sơn chận lại ở Cao-nguyên tạo nhiều mưa cho các Vùng Pleiku, Kontum . . .

Sau khi đã tạo nhiều mưa ở phía bên kia dãy Trường-sơn, gió Tây lúc xuống dốc trở nên khô-khan, nóng bức và thổi thành từng loạt thật mạnh xuống Qui-nhơn.

Trong khoảng thời-gian từ tháng 6 tới tháng 8, Qui-nhơn ít mưa thỉnh-thoảng có vài cơn giông hoặc mưa rào về buổi chiều.

— **Từ tháng 9 tới tháng 12** : Trời nhiều mưa và thường có bão. Mưa như thác đổ và nhất là mưa dầm lê-thê. Mưa tạo nhiều trận lụt lớn làm phá-hoại mùa-màng và tài-sản của dân-chúng. Trận lụt lớn nhất thường xảy ra hằng năm vào ngày 23 tháng 10 Âm-lịch. Do đó mà dân-chúng có câu đầu môi rằng : « **Ông tha mà Bà không tha cái lụt 23 tháng 10** ».

Trận lụt lớn nhất gần đây là trận lụt năm Giáp-Thìn (1964) miền Bắc Qui-nhơn như một biển nước, nhà nhà cái trôi phăng theo giòng nước, cái ngập lút mái. Dân-chúng phải bồng bế nhau di-tản lên các gò cao, trên ngọn cây hay trên đường rầy xe lửa.

Ngoài ra Qui-nhơn còn chịu nhiều tai-họa của bão như hầu hết các Tỉnh ở miền duyên-hải VN. Trung-bình mỗi năm có từ 3 tới 4 trận bão đột-nhập vào bờ biển VN.

Trận bão gây nhiều khủng-khiếp và tang-tóc nhất cho Qui-nhơn là trận bão đột-nhập cách Qui-nhơn 35 km về phía Bắc vào chiều ngày 16. 10. 1932 tức là ngày 17 tháng 9 năm Nhâm-Thân, gây cho khoản 370 người chết, 257 người bị thương, 306 thuyền đủ loại bị chìm, 1144 trâu bò và 1098 heo bị chết, trên 50.000 nhà cửa, chùa chiền, nhà thờ, trường-học bị tàn-phá.

Theo các bậc kỳ-lão kể lại rằng khi trận bão bắt đầu đột-nhập vào Qui-nhơn thì tại nhà ga Qui-nhơn có một đầu máy xe

lửa nặng hằng mấy chục tấn. Nhưng sáng hôm sau người ta thấy đầu máy xe lửa nầy đã được gió thổi chạy lên tới ga Diêu-trì cách Qui-nhơn khoảng 11 km, đủ cho thấy cái sức mạnh khủng-khiếp của trận bão 1932.

Tóm lại, sở-dĩ mưa ở Qui-nhơn xảy ra trong mùa lạnh là do ảnh-hưởng của dãy Trường-sơn, gió Đông-bắc từ Đông-Hải thổi xuống khi gặp dãy Trường-sơn thì đổ mưa xuống duyên-hải.

Theo các chuyên-viên khí-tượng thì yếu-tố quan-trọng khác để tạo mưa là bão. Bão trên biển Nam-hải nhiều khi không đột-nhập lục-địa nhưng vẫn gây nên mưa trên duyên-hải.

Các trị-số trung-bình về Nhiệt-độ, Vũ-lượng và Gió tại Qui-nhơn :

Tháng	nhiệt-độ trung-bình	Vũ lượng trung bình	tb số ngày có mưa	Hướng gió chính	tốc-độ trung-b.
Giêng	23°0	67 m/m 8	12 ngày	Bắc	15cs/giờ
Hai	23°7	33 , 1	6 —	Bắc	14 —
Ba	25°2	24 , 6	4 —	Bắc và ĐN	14 —
Tư	27°0	34 , 6	4 —	ĐN-NĐN	14 —
Năm	28°6	55 , 3	6 —	Nam-ĐN	13 —
Sáu	29°6	52 , 9	5 —	ĐN - T	14 —
Bảy	29°6	60 , 1	6 —	T	15 —
Tám	29°5	64 , 7	7 —	T - TB	14 —
Chín	28°2	246 , 9	15 —	TB	12 —
Mười	26°5	469 , 2	20 —	B - TB	13 —
Mười một	25°4	420 , 5	20 —	B	16 —
Mười hai	23°8	174 , 9	18 —	B	16 —

Chữ tắt : B : Bắc, Đ : Đông, N : Nam, T : Tây.

Tổ chức hành chánh

Theo điều 3 Sắc-lệnh số 113/SL/NV ngày 30.9.1970 của Thủ-tướng Chính-phủ, Thị-xã Qui-nhơn chia thành 2 Quận, địa-phận mỗi Quận được ấn-định như sau :

1- Quận Nhơn-bình : Gồm có :

— Ấp Hải-cảng, Đào-duy-Từ, Nguyễn-Du, Lê-Lợi, Cường-để, Nguyễn-Huệ, Hàm-nghi, Xuân-quang và Gành-ráng thuộc Xã Qui-nhơn.

— Xã Phước-Tấn.

— Ấp Hải-đông, Hải-nam, Hải-minh và Hải-giang thuộc xã Phước-hải.

2- Quận Nhơn-định : Gồm có :

— Ấp Phan-bội-Châu, Nguyễn-công-Trứ, Lý-thường-Kiệt, Bạch-đằng, Huyền-Trân và Tháp-đôi thuộc Xã Qui-nhơn.

— Ấp Phú-hoà, Phú-vinh, An-thạnh, Vân-hà, Nhơn-mỹ, Tường-vân, Phú-an, Bình-thạnh, Lương-nông, Hưng-thạnh, Đông-định, Tây-định, Lạc-trường và Thuận-nghi thuộc Xã Phước-hậu.

Thị-xã được đặt dưới quyền của một Thị-Trưởng, có một Phó-Thị-trưởng Phụ-tá. (1)

Thị-xã có ngân-sách riêng.

Chi-phí thiết-lập các cơ-sở Hành-chánh Thị-xã do ngân-sách Quốc-gia đài-thọ.

Chi-phí thiết-lập các cơ-sở Hành-chánh Quận, Phường và Khóm do Ngân-sách Thị-xã đài-thọ.

— Thị-xã Qui-nhơn bắt đầu hoạt-động kể từ 01.4.1971, Tòa Thị-chánh và các Ty Sở trực-thuộc đặt tại một dãy lầu của Tòa Hành-chánh Tỉnh Bình-định.

— Các Khu phố bắt đầu hoạt-động kể từ 17.7.1971.

Theo Nghị-định số 553-BNV/HCĐP/NĐ ngày 22.8.1972 của Tổng-trưởng Nội-vụ thì Khu-phố được cải-danh thành Phường.

Tổ-chức Hành-chánh của Phường và Khóm

Mỗi Phường đặt dưới quyền quản-trị của một Phường-trưởng kiêm Hộ-lại. Có một Phó Phường-trưởng trợ giúp Phường-trưởng và thay thế Phường-trưởng đặc-trách NDTV.

Phường-trưởng, Phó Phường-trưởng do Thị-trưởng bổ-nhiệm và bãi-chức bằng Quyết-định.

Mỗi Phường có một trụ sở để thiết-lập Văn-phòng Phường.

Văn-phòng mỗi Phường có :

— từ 1 đến 2 Thơ-ký hộ-tịch
— từ 1 đến 2 Thơ-ký (tùy theo dân số trên hay
— từ 1 đến 2 Thu thuế-viên dưới 20.000 người)
— 1 Viên-dịch.

Thư-ký Hộ-tịch, thư-ký, thu-thế-viên, viên-dịch đều do Thị-trưởng bổ-nhiệm.

Phường chia ra làm nhiều Khóm.

---

(1) Khi soạn sách này thì Thị Trưởng Qui Nhơn là Đại-Tá Hoàng-đình-Thọ, Phó Thị Trưởng là ông Bùi-Xuân-Thích.

Việc thành-lập Khóm do Thị-trưởng ấn-định sau khi tham-khảo ý-kiến của Hội-đồng Thị-xã.

Khóm đặt dưới quyền quản-trị của Khóm-trưởng.

Đối với các Khóm trên 3.000 dân, Khóm-trưởng có một Phó Khóm trưởng Phụ-tá.

Khóm-trưởng, Phó Khóm-trưởng do Thị-trưởng bổ-nhiệm trong số công-dân cư-ngụ tại khóm, từ 25 tuổi trở lên, có hạnh-kiểm tốt, học-lực bậc Tiểu-học trở lên và hợp-lệ tình-trạng quân-dịch.

Hiện tại Qui-nhơn có 16 Phường và 26 Khóm. Trong tương-lai 23 Khóm nữa.

Nhiệm-vụ và quyền-hạn của Phường-trưởng

— Đại-diện Chính-quyền địa-phương tại Phường.

— Thi-hành luật-lệ chủ-trương đường lối của Chính-phủ tại Phường theo chỉ-thị và dưới sự kiểm-soát của Thị-trưởng hay Quận-trưởng (nếu có).

— Giữ-gìn an-ninh trật tự trong Phường.

— Phúc-trình Thị-trưởng hay Quận-trưởng (nếu có) những sự kiện quan-trọng xảy ra trong Phường :

— Cất giữ sổ Hộ-tịch, ghi chép, trích-lục khai sinh, hôn-thú, khai tử và chủ-tọa hôn lễ Công-sở.

— Thị-thực các tư chứng-thư kể cả văn-kiện thuộc về tông-chi và chuyển-nhượng động-sản hay bất-động-sản.

— Thị-thực chữ ký công-nhân, sao y bản chính.

— Cấp giấy hạnh-kiểm, giấy cư-ngụ và các giấy tờ khác do luật-lệ riêng ấn-định.

— Cấp phát, kiểm-nhận và lưu-trữ tờ khai gia-đình.

— Kiểm-tra dân-số.

— Cấp giấy phép hội-họp cho tư-nhân trong việc quan, hôn, tang, tế.

— Hành thu các sắc thuế, tạp thuế và lệ-phí do Thị-trưởng ủy-nhiệm.

— Tổ-chức và kiểm-soát đoàn-ngũ Nhân-dân tự-vệ.

— Phụ-tá các vấn-đề liên-quan đến phát-triển cộng-đồng.

Nhiệm-vụ và quyền hạn của Khóm-trưởng

Khóm-trưởng có nhiệm-vụ :

— Thi-hành luật-lệ, chủ-trương đường lối của Chính-phủ và các chỉ-thị của các cấp Hành-chánh địa-phương.

— Trông nom việc giữ-gìn an-ninh trật-tự trong khóm.

— Báo cáo tình-hình và hoạt-động tổng-quát của Khóm lên Phường.

— Tổ-chức và chỉ-huy Nhân-dân tự-vệ.

— Trợ giúp Phường trong việc hành-thu các sắc thuế, tạp-thuế, lệ-phí . . . và trong việc thi-hành các công-vụ hành-chánh thông thường.

Quyền-lợi

Phường-trưởng, Phó Phường-trưởng, Khóm-trưởng, Phó Khóm trưởng và tất cả Nhân-viên văn-phòng, ngoài việc được hưởng thù-lao hằng tháng còn được hưởng các quyền-lợi sau :

— Trong thời-gian tại chức các viên-chức Phường, Khóm cùng người phối-ngẫu và con chính-thức được điều-trị tại bệnh-viện công và xếp vào hạng nhì, tiền bệnh-viện được trả khấu-trừ theo thể-lệ hiện-hành.

— Trong trường-hợp tử-nạn hoặc mất-tích vì công-vụ, người kế quyền chính-thức của đương-sự được hưởng một khoản trợ-cấp do ngân-sách Thị-xã đài-thọ bằng 12 lần thù-lao mà đương-sự lãnh trong tháng cuối cùng.

THÀNH PHỐ

Dân chúng chen chúc nhau ở Qui-nhơn khá đông so với các thị trấn khác. Mức sống tương đối dễ thở nhất là các năm có sự hiện diện của quân đội Mỹ và Đại Hàn tại đây (1). Đồng Đô-la của họ đã như một cơn lốc lớn xoay chiều đổi ngược một vài giai cấp xã-hội. Có khối người hai bàn tay trắng nhờ giao dịch với Đại-Hàn, Mỹ phút chốc trở nên giàu to. Kẻ giàu sẵn càng giàu thêm.

Các đường Võ-tánh, Lê-lợi, Trần-cao-Vân, Tăng-Bạt-Hổ... 80% là mở các dịch vụ với Mỹ, Đại-Hàn, Phi . . .

Đường phố chính Gia-long tương-đối giữ được nét bình-tĩnh của buổi giao thời, nhưng ảnh-hưởng dây-chuyền đã tạo cho đường Gia-long buôn bán khá phồn-thịnh hơn xưa.

Đường phố Gia-long lại 90% là người Tàu. Có thể nói Gia-long là một đường phố của Tàu trên đất Việt.

Vô số nhà lầu thi nhau mọc san sát, cao nghều nghệu. Không ai có thể tìm được dấu vết căn nhà lụp-xụp tồi-tàn của vài năm về trước.

Nhiều con đường phố từ đầu đường tới cuối đường chỉ thấy ánh đèn màu và toàn nhạc kích-động vọng ra vút cao. Lại như một thành phố nào trên đất Việt.

Từ sau 1971, quân đội Mỹ lần lượt rút về nước, những con đường náo nhiệt ngày trước trở nên vắng tanh trông nó hiền làm sao.

Trừ đường Gia-Long, Nguyễn-Huệ, và Nguyễn-Thái-Học, những đường còn lại hầu như 70% đều đóng cửa để ở. Rất nhiều nhà xoay qua khai thác việc cho thuê phòng, vừa thu được khá tiền vừa trốn được thuế. Nhìn chung đời sống vật chất của

(1) *Từ sau 1965 trở lại 1971.*

dân chúng thành phố Qui-nhơn có vẻ sung túc. Nhưng nếu đứng trên bình-diện kinh-tế mà nhìn thì Qui-nhơn chỉ là một thành-phố **trung-gian tiêu-thụ** chứ không có sản-xuất. Do đó cái sung-túc hiện-hữu chỉ là cái sung-túc tạm-bợ. Người ta có thể bỏ ra hằng trăm triệu để mua xe hơi, xây nhà lầu khoe khoang chơi chứ chưa ai chịu bỏ ra số tiền như vậy để đầu-tư một kỹ-nghệ có tính cách sản-xuất tại đây. Cái bi đát cho Qui-nhơn là ở chỗ đó.



NGƯ DÂN

Nếu nói thực sự sản-xuất thì chỉ có ngư dân. Ngư dân Qui-nhơn sống đùn quanh bờ biển từ khu 2 tới khu 1, Hải-minh . . . Họ sống quanh năm ngâm mình dưới nước. Vì khai thác theo lối cổ-truyền và ít vốn nên ngư dân chỉ đủ ăn. Từ khi có phong trào cải tiến ngư nghiệp, ngư dân có đời sống tương đối khá hơn.

Ngư cụ :

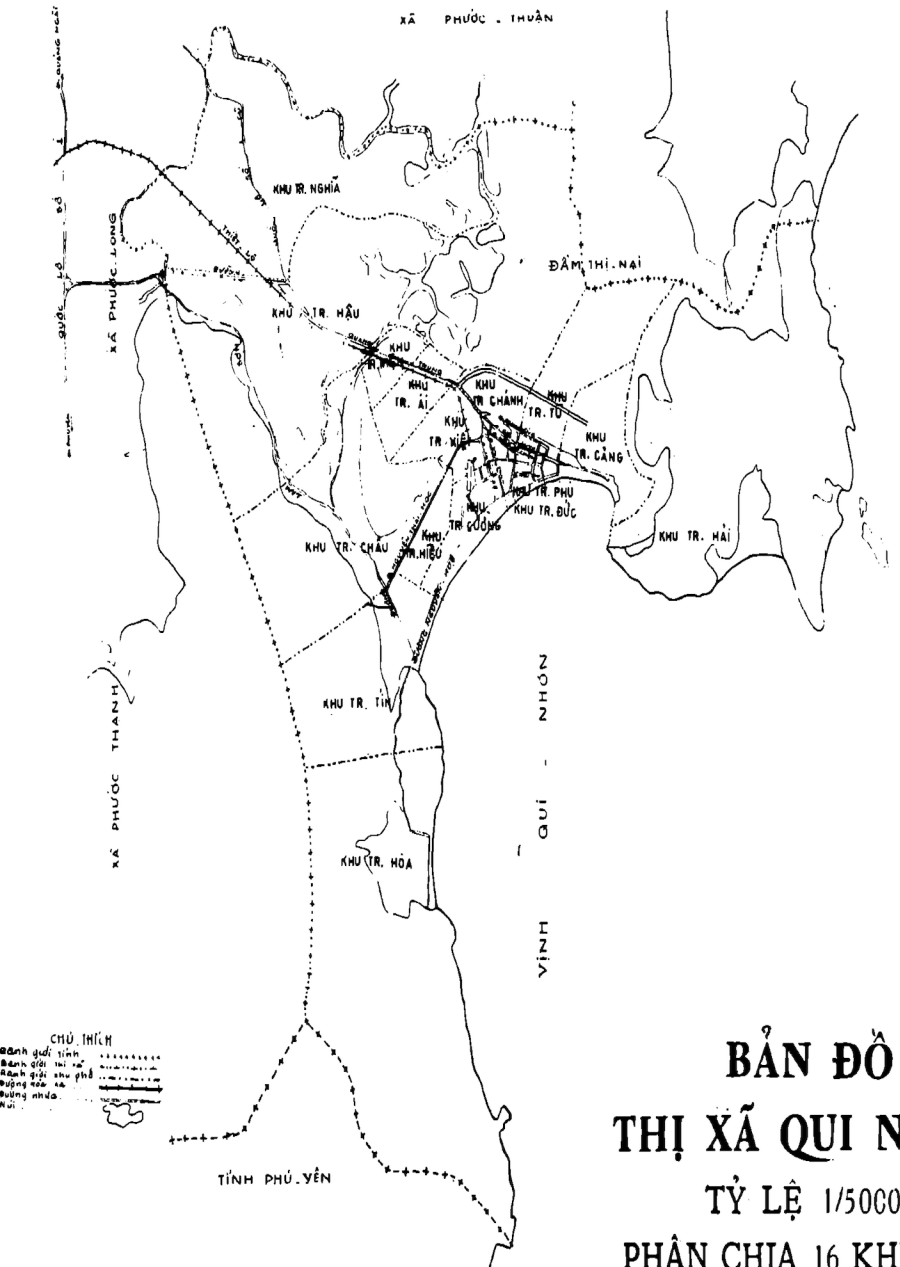
Từ xưa ngư dân dùng lưới chài bằng các loại sợi thiên nhiên như chỉ vải, gai, tơ tằm . . . Những loại sợi này khi ngâm nước rất nặng nề, mau mục, nên mỗi lần đánh cá về là phải giặt sạch sẽ, phơi, vừa tốn kém mà lại không bền.

BẢN-ĐỒ

THỊ-XÃ QUI-NHƠN

TỶ LỆ : 1/50.000

PHÂN CHIA 16 KHU PHỐ



BẢN ĐỒ

THỊ XÃ QUI NHƠN

TỶ LỆ 1/50000

PHÂN CHIA 16 KHU PHỐ

Một trở ngại lớn cho ngư dân khi làm lưới này là nặng nề khi ngấm nước, do đó ngư dân không làm lớn được. Ngày nay ngư dân làm lưới chài bằng sợi hóa hợp như cước, ny-lông. Những loại sợi này vừa nhẹ, vừa bền, vừa hữu hiệu mà ít mất công gìn giữ, ngư dân có thể dùng một dàn lưới cho đến mãn mùa mới giặt sạch và hong cho khô để cất đi. Năng xuất có thể tăng lên từ 200% tới 300%.

Mùa cá : Bờ biển Qui-nhơn có 2 mùa cá :

Mùa chính : Từ tháng giêng đến tháng 6 Âm lịch, đánh các loại cá : thu, cờ, ngừ, gòn, nhám, đuối, bò, lồ-ồ, sòng . . .

Mùa phụ : Từ tháng 7 đến tháng 12 Âm lịch, đánh các loại cá : nục, cơm, rựa, hố . . .

Kỹ-thuật đánh cá :

a) **Ngư pháp** : ngư dân thường dùng các loại lưới sau đây: Lưới giã, lưới Rùng, lưới đăng, lưới Quay, lưới mành, Nò, Sáo, Đáy, câu, Rớ, Tư, Năm, Ba, Hai và nghề câu.

b) **Ngư trường** : Tùy theo mỗi loại lưới cá mà ngư dân đánh cách bờ gần hay xa.

— Nghề lưới trủ hoạt động cách bờ 3 km
— Nghề lưới cao hoạt động cách bờ 10 km
— Giã-Bê hoạt động sát bờ biển.
— Mành cơm hoạt động cách bờ 2 km.
— Lưới Năm cách bờ 20 km
— Giã Cào cách bờ từ 20 km đến 100 km.
— Lưới chuồng cách bờ 100 km đến 200 km
— Nò, Sáo hoạt động tại Đầm Thị-Nại
— Lưới Đăng hoạt động quanh Phước Châu, Phước Hải, Phước-Lý.

Vựa, đầu nậu, rỏi :

Ngư dân đánh được cá giao cho lớp người trung gian gọi là « *đầu nậu* » bán cho « *rỏi* », « *đầu nậu* » ăn hoa hồng 5%. « *Rỏi* » đem tới chợ bán cho người tiêu thụ. Nếu đầu nậu bán không hết số cá còn lại bán cho các vựa nước đá. Họ ướp đá hôm sau bán lại cho «*rỏi*»

Sản lượng sản xuất và xuất tỉnh trong năm :

— Ngư sản tươi : Sản xuất 9.000 tấn, xuất tỉnh 4.000 tấn.

— Nước mắm : Sản xuất 1.9000.000 lít, xuất tỉnh 950.000 lít.

— Cá mắm, cá hấp : Sản xuất 2.400 tấn.

Ngoài cá, Qui-nhơn còn có các hải sản khác, dùng tươi không hết phải phơi khô hằng năm khoảng 100 tấn, như :

— Tôm bạc, tôm he, tôm đất, tôm rằng, tôm sú.

— Mực thước, mực đất, mực lá, mực nan, mực xà.

Vùng giới nghiêm : Trong tình trạng an ninh hiện tại, để bảo vệ cho Thị-xã, một số khu vực duyên hải Qui-nhơn phải bị hạn chế. Việc này có tính cách giai đoạn :

a) Giới nghiêm 24/24 : Từ bờ ra khơi 3 km các khu vực sau :

— Từ ranh giới Quảng-Ngãi — Bình định đến CR : 090635 (lãnh thổ 3 Quận Tam-quan, Phù-mỹ, Hoài-nhơn).

— Ven núi Bà thuộc quận Phù-cát (từ CR 090550 đến CR 107420).

— Hai bên cầu tàu (thương cảng và quân cảng) mỗi bên 100 mét.

— Từ mũi Hải-cảng trở ra phía Bắc Đầm Thị Nại.

b) Khu vực giới nghiêm ban đêm : Từ 7 giờ tối tới 5 giờ sáng hôm sau cách bờ 1 km, từ CR 160. 340 đến CR 080200.

c) Khu vực tự do : Ngoài các nơi cấm kể trên phần còn lại ngư dân được hành nghề tự do.

Luật lệ hành nghề :

Các vùng cấm và giới nghiêm thay đổi luôn. Ngư dân muốn khỏi trở ngại phải theo dõi thông cáo của Ty Nông-nghiệp. Ngoài ra, ngư dân còn chịu sự khám xét của nhà chức trách quân sự trên mặt biển khi hành nghề. Khi hành nghề ngư dân phải mang theo các giấy tờ cần thiết như :

— Thẻ căn cước bọc nhựa.

— Thẻ ngư phủ.

— Sổ đăng ký do Ty Quan-Thuế cấp.

— Sổ Đoàn-viên ngư phủ do cơ quan hành-chánh địa-phương thị thực

— Trẻ em dưới 15 tuổi có giấy khai-sinh dán ảnh 4 x 6

— Ban đêm hành nghề phải treo đèn trên mũi ghe, treo đèn cao 2 mét từ đầu giàn lưới tới cuối giàn lưới.

Đời sống của ngư phủ :

Mặc dầu đánh được cá nhưng ngư dân chỉ đủ sống đỡ chật vật một chút chứ ít người giàu có. Số người làm chủ ghe thuyền vào khoảng 20%. 80% ngư dân đánh cá chia với ngư phủ bạn hay thuê ghe.

Người làm giàu được nhờ cá phần lớn là lớp người trung gian

Khả năng chuyên môn của ngư dân được tính như sau :

1.- **Ngư pháp** : 10%

2.- **Hành thủy** : 100%

3.- **Thủy động cơ** 05%.

Vai trò của Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp trong lãnh vực phát-triển ngư-nghiệp :

Gạt ra ngoài những lời xì xầm của ngư dân, Ngân-hàng Phát triển Nông-nghiệp đã đóng một vai trò khá quan trọng trong lãnh vực phát-triển ngư nghiệp địa phương. Từ 1967 đến tháng 11-72 Ngân-hàng đã cho ngư dân vay 172.709.258 đồng để mua thủy động cơ và các ngư-cụ khác. Nhờ sự tài trợ này mà ngư dân đã cải tiến rất nhiều về nghề nghiệp vốn dĩ thô sơ và lạc hậu.

CƠ SỞ KỸ NGHỆ

Cơ sở kỹ nghệ tại Qui-nhơn gồm có các xí nghiệp sau :

1) Xí nghiệp của người ngoại quốc :

— Hãng Pacific Architect Engineers, cung cấp dịch vụ xây cất tiếp liệu cho quân đội Đồng-Minh.

— Hãng Pace (Pol) cung cấp nhiên liệu cho quân đội Đồng-minh.

— Hãng Vinnelle Corporation : cung cấp thực phẩm cho quân đội Đồng-minh.

— Hãng Sealand : cung cấp dịch vụ chuyển vận cho quân đội Hoa Kỳ.

— Hãng BGI : cung cấp nước ngọt.

2) Xí nghiệp của người Việt-Nam :

— Hãng Shell : cung cấp nhiên liệu.

— Hãng Esso : cung cấp nhiên liệu.

— Hãng Atutobus Châu-thành.

— Hãng Thành-Xương : thụ thác hàng hải.

3) Các Ngân-hàng :

a) Công hay Bán Công :

— Ngân hàng Phát triển Nông-nghiệp : 26 Nguyễn-Huệ. Điện thoại 2076 trước là Tỉnh-Cuộc Nông-Tín biến cải thành NHPTNN ngày 02-5-1967 theo sắc-lệnh 27 ngày 31-1-67.

— Ngân hàng Việt-nam Thương-tín : 05 Lê-Thánh-Tôn. Điện thoại 2089 khai trương cuối tháng 12-1969.

— Kỹ-thương Ngân-hàng : 257 Võ-Tánh Điện-thoại 2851 khai trương ngày 30-3-1972.

b) Tư nhân :

— Nam Đô Ngân-hàng 101 Phan-Bội-Châu Điện thoại 2971 khai trương ngày 02-7-1969

— Đại-Nam Ngân-hàng 418 — 420 Gia-long điện thoại 2002 khai trương ngày 14-11-71.

— Đông-Phương Ngân-hàng 234 Gia-long ĐT 2340 khai trương ngày 07-01 1972.

— Việt-nam Công-thương Ngân-Hàng 565 (mới) Gia-long ĐT 2902. Khai trương ngày 25-1-72.

c) Vai trò của Ngân-hàng trong nền kinh-tế địa phương :

1) Ảnh hưởng gián tiếp gần : dịch vụ ký thác giúp cho

tiền của dân chúng khỏi bị mất cắp, bị thiêu hủy vì thiên tai, chiến cuộc mà lại có lời . . . Dịch vụ chuyển ngân liên tỉnh và cho vay giúp thương gia rất đắt lực trong mọi nghiệp vụ thương mại. Nhờ vậy mà ảnh hưởng tới sự mở mang kinh tế địa phương.

2) Ảnh hưởng gián tiếp xa : Để khuyến khích dân chúng gởi tiền tiết kiệm Chính-phủ đã tăng mức lời khá cao cho các trương mục tiết-kiệm. Dân chúng thấy gởi tiền vào Ngân hàng lợi hơn là để dành. Nhờ vậy mà tránh được phần nào áp lực lạm phát (1).

MỎ DẦU HOẢ

Qui nhơn có mỏ dầu hỏa quan trọng ? Qui nhơn sẽ giàu to nhờ mỏ dầu này ?

Điều đó chưa có gì để lấy làm chắc. Bởi lẽ chưa có một chuyên viên hữu quyền nào đề cập tới

Tuy nhiên trên thực tế, tại ấp Hội Lộc, Xã Phước-lý dầu hỏa từ dưới đất rịn lên tràn ngập ruộng đồng làm cho dân chúng không thể cấy lúa được.

Tại dãy đá Mề Gà nằm trên đường tới núi Kỳ-sơn dầu hỏa cũng rịn ra rất nhiều như vậy.

Căn cứ vào những điều đó dân chúng cho rằng Qui nhơn có mỏ dầu hỏa.

NGHIỆP ĐOÀN

Liên Hiệp Nghiệp Đoàn. ĐT 2075 (2).

---

(1) Ngân hàng không có ảnh hưởng trực tiếp đối với nền kinh-tế, chỉ có ảnh hưởng gián tiếp. Tuy nhiên trong cái ảnh hưởng gián tiếp nầy nó có cái ảnh hưởng gần hơn và xa hơn. Do đó mà chúng tôi mới phân ra như trên.

(2) Trong một dịp khác thuận tiện chúng tôi sẽ đề cập tới rõ hơn.

Phong tục tập quán



Lưới bạc

NGÀY TẾT

Ngoài những tục-lệ cổ-truyền của dân-tộc, ngày Tết dân-chúng Qui-nhơn còn có 2 tục-lệ quan-trọng khác : ĐI CHỢ GÒ và LỄ CHIẾN-THẮNG ĐỐNG-ĐA.

Sáng mồng một và mồng hai Tết, tự-nhiên không ai rủ ai, cùng ăn mặc chỉnh-tề, áo-quần thướt-tha, nam-thanh nữ-tú kéo nhau đi CHỢ GÒ. Họ quan-niệm đi chợ Gò là đi hái lộc đầu năm, không đi không được, vì một năm chỉ có một lần. Có thể nói không nhà nào là không có người đi.

« Về địa thế thì CHỢ GÒ tọa lạc trong địa vực Ấp Phong-thạnh, thuộc Xã Phước-nghĩa, quận Tuy-phước, nằm sát Quốc-lộ 1 trung-đoạn Qui-nhơn-Bình-định, hai đầu cách khoảng đều nhau bằng 10 cây số ngàn. Diện-tích ước-độ 2 mẫu tây, lưng dựa núi Trường-Ức mặt hướng về quan-lộ, phía Tây là con sông Hà-thanh uốn-khúc ôm sát chợ — như vòng tay người mẹ — chặt ngang quốc-lộ bằng cây cầu Trường-Ức, mặt Đông là dãy nhà dân-cư san-sát đông đúc. Địa-thế cũng đáng gọi là sơn-thủy hữu tình.

« Thời nhân gọi là CHỢ GÒ vì Chợ nằm trên một khoảng đất GÒ nhưng bằng phẳng, không cây cối, không lều quán . . . nằm trơ trọi quanh năm chẳng ai buồn để ý. Mỗi năm Chợ chỉ nhóm có hai buổi sáng : mồng một TẾT và kế tiếp sáng mồng hai rồi đành chịu im-lìm với nắng mưa sương gió.

« Kẻ hậu-sinh này đã khổ công tìm các vị bô-lão để hỏi nguyên-ủy nhưng đành thất-vọng : vì các Cụ chỉ trả lời buông thỏng có một câu : Lâu lắm ! Lâu lắm ! tôi cũng chỉ biết vui

mừng với Chợ-Gò từ thuở lên ba và cũng chẳng biết Chợ-Gò có từ lúc nào !

« Chợ-Gò mang một đặc-tính khá đặc-biệt đối với các ngôi chợ khác. Đã gọi là chợ mà chẳng có lều, có quán chi cả, trơ trọi một khoảng đất trống bên đường dầu dầu một bãi cỏ. Nhưng đặc-biệt khuôn mặt của Chợ Gò thật là khả-ái, nếu tôi nói không ngoa thì nó còn lịch-sự, khả-ái hơn Chợ Bến-thành Sài-gòn gấp bội. Khách đi chợ đủ mọi thành-phần : trai gái, già trẻ, sang hèn, giàu nghèo, quyền-tước, cùng-đinh v. . Ai ai nét mặt cũng hớn-hở vui-tươi như hoa Xuân, áo quần bảnh bao tươm-tất. Có thể nói tươm-tất đến độ tuyệt-đối : những chiếc áo quý nhất, những món đồ trang-sức đắc giá nhất . . . được cất kỹ từ đáy hòm cũng chỉ để phô-trương, biểu-diễn trong hai buổi Chợ Gò. Thật là trang-trọng xinh đẹp.

«Ta đã đi qua nhiều phiên chợ nhưng thử hỏi có chợ nào mà từ chị bán hàng đến cô đi chợ mà y-phục, trang-sức lộng-lẫy như cô dâu về nhà chồng ? đến anh tài-xế đưa rước khách bộ-hành, bộ mã cũng bảnh-bao như chú rể như ở chợ Gò Trường-Úc nầy không ? Trăm phần là không.

« Như vậy thì thử hỏi đến Chợ Gò làm gì mà phải trang-trọng đến thế ?

« Có thể đáp tắt một lời vì Chợ Gò là địa-điểm đầu tiên của khách du Xuân. Rạng ngày Nguyên-đán, từ mọi nơi khách đổ về Chợ Gò đông như trẩy hội. Các Xã xa xôi miền duyên-hải như Phước-lý, Phước-châu, Phước-hải . . . đò giang cách-trở, các Xã miền Tây như Phước-an, Phước-thành đường xa diệu vợi cũng đến góp mặt cho Chợ Gò thêm đông-đúc. Đông-đúc đến độ đoạn đường trên Quốc-lộ 1 trước chợ nghẹt cứng người và xe cộ. Cây cầu Trường-Úc biến thành trọng tài làm ranh-giới cho hai bến xe. Phía trên cầu dành cho xe chạy về Bình-định, Diêu-trì, Gò-bồi. Phía dưới cầu dành cho xe chạy về Chợ Dinh, Phú-tài, Qui-nhơn. Mỗi bến ước chừng vài trăm xe đủ loại đậu nghênh-ngang, bừa-bãi. Khách đi bộ phải khổ công chen lấn mới vào được trong chợ mới lên được trên cầu. Còn các em bé không đủ sức tranh với



ĐỠ KHÁT của TRÙNG-DƯƠNG

người lớn thì tha-hồ lội dưới sông đùa giỡn với nước (vì lúc nầy nước cạn, lòng sông bày cát trắng phau). Thật là :

« *Dập-dìu tài-tử giai-nhân,*
« *Ngựa xe như nước áo quần như nêm.* »

« Khách du xuân đến chợ Gò, thật ra không phải là để mua bán thường tình như các chợ khác. Ngày xưa, chợ Gò bán nhiều nhất là pháo, cho nên cũng mang tên là CHỢ PHÁO. Nào là pháo tre, pháo tống, pháo điền, pháo thăng-thiên, pháo chuột. Tiếng nổ như bom dội, tiếng đì-đùng như liên-thanh, thỉnh-thoảng lại xịt-xoè sáng lòa như hỏa-châu. Khách giàu lòng tưởng-tượng tưởng-chừng như một chiến trận ác-liệt xảy ra đâu đây. Người ta thích pháo như lân. Họ xúm lại rồi tán-loạn chạy tung ra sau mỗi tiếng pháo nổ. Nhất là các chú bé nghịch-ngợm lại thích đốt pháo rồi lia vào chân các bà cụ, các cô gái để khoái-trá cười ngoặc-ngoẹo khi các bà, các cô giật mình tru tréo, lịu lọ.

« Đây đó các gian hàng pháo lại vang lên những lời quảng-cáo pháo — theo điệu bài chòi hay nói thơ làm cho quang-cảnh chợ thêm phần vui nhộn. Đây, xin mời nghe một anh bán pháo quảng-cáo pháo của mình :

Mời chư-vị giai-nhân tài-tử
Tới đây nghe tôi thử pháo tre
Của bán ra không phải nói khoe
Thời thực-vật sắm vừa túc-dụng
Có pháo nhiều đốt cũng vui tình
Từ cựu thời bộc trước nhi thinh
Có pháo mới văn-minh xuân-nhựt
Dưới con cháu cũng vui cũng ức
Trên ông bà khỏi bực khỏi phiền
Nếu như mà cứ giữ tiếc tiền
Lấy gì đặng minh-niên hỉ-hạ
Coi như lễ Tết Tây trong Dã (1)
Lại có ngày kỷ-niệm ngoài Kinh (2)

---

(1) Chỉ Qui nhơn.
(2) Chỉ Huế.

Pháo Điện-quang đốt tựa lôi đình
Phí của nọ vui tình không tiếc
Vậy nên mời . . . biết pháo thiệt vui hung
Luật vui Xuân ai cũng nên dùng
Có pháo mới đùng đùng là thú
Cùng mấy người no đủ tiêu-xoay
Đều xúm lại hàng này
Mua pháo nầy về đốt
Vốn tôi không nói tắt
Hay thiệt tình có một mình tôi
Nhiều người bán xảo làm mồi
Đốt đây khá về rồi lại dở
Có kẻ làm kêu cũng đỡ
Vẫn nhiều tay tôi sợ không đều
Của bán ra là biết bao nhiêu
Một mình vẫn nên kêu đều đặn
Mười như chục tiếng kêu đúng đắn
Đốt cả trăm cũng chẳng điếc câm
Tiếng nổ lên chuyền động sơn-lâm
Như đại-bác vang gầm trời đất
Hễ đốt thì xác tan bay mất
Không khi nào gió phất ngún hừng
Của tôi làm, tôi đã biết chừng
Xin quý chức mua đừng có ngại
Để đốt thử vài trái
Nghe có phải hay không
Đang buổi chợ mua đông
Tôi cũng trông bán đắt
Giá pháo nầy mỗi chục mỗi cắc
Xin bà con mua hắt rồi về
Pháo tôi đây thiệt hết ngõ chê
Bằng có ngại đứng xê ra cho tôi thử..
đốt : đùng, đùng... (3)

---

(3) Tài liệu này do Thi hữu Sinh Hòa cung cấp.

« Cạnh những gian hàng bán pháo, trên chiếc chiếu hoa, các cụ đồ rạp mình bên nghiên mực Tàu với cây bút lông to-tướng, nhẹ-nhàng, uyển-chuyển thảo những nét đại-tự : hào-hùng như gió cuốn sắc-sảo tựa gươm thần. Hoặc dùng cọ viết những chữ bay-bướm lồng đủ cả long, lân, qui, phụng, mai, trúc, điều, ngư để cho khách du-xuân mua về trang-trí nhà cửa hay thờ-phụng ông bà. Cảnh thật linh-hoạt như Thi-sĩ Vũ-đình-Liên đã ghi lại trong bài thơ « ÔNG ĐỒ » :

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy Ông Đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua

* * *

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay.

« Cạnh đó là những hàng bán trầu cau, nhiều nhất là những gian hàng bán đồ chơi của trẻ em như : gà cồ chút chít, trống rung múa rối làm bằng phẩm-liệu một trăm phần trăm địa-phương không pha lẫn ngoại-quốc. Những con gà đất mình phất giấy xanh, đầu đuôi sơn đỏ, không những dành riêng cho các em mà đến các anh, các chị, các ông bà cụ già cũng mua thổi ó..ò..o... Rải-rác là những trò chơi bài bạc : bầu, tôm, cua, cá, xóc-dĩa, số lớn số nhỏ, lô-tô ... chật ních người chen.

« Riêng phần các bà, các chị, nhất là các cô gái đương xuân bước vào chợ Gò mua món đầu tiên là trầu cau. Thật là mâu-thuẫn các cô có bao giờ ăn được miếng trầu đâu, thế mà lại thích mua trầu. Phải chăng đó là cách hái lộc đầu Xuân hay là trong thâm-ý các cô cầu cho môi thêm thắm, má thêm hồng, cho duyên-nợ trầu cau may mắn trong năm mới. Hẳn cũng là văn-hóa vậy.

« Để trả lời tiếp câu hỏi đến chợ Gò để làm gì ?

« Mặt thường, đàn Ông rất ít người đi chợ, trái lại Chợ Gò lại nhiều nhất là đàn ông, có phải là ngoại-lệ không ?

« Tất cả mọi người đến chợ Gò (trừ các em bé mê pháo và mê cờ bạc) hầu hết là để gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng, chúc-tụng đầu Xuân lẫn nhau sau một năm dài vì sinh-kế ít có cơ-hội gặp-gỡ. Đối với các cậu thanh-niên các cô thiếu-nữ, thì Chợ Gò là cứ-điểm hẹn hò thanh-lịch nhất, là dịp cho đá biết tuổi vàng :

Hẹn hò duyên-nợ ba sinh
Trăm năm kết chặt mối tình nơi đây.

*
* *

Chừng nào Trường-Úc hết vôi
Thì em hết đứng hết ngồi với anh (4)

« Biết chừng nào ? Vô-tận. Bất-diệt !

« Đặc-điểm của Chợ Gò là như vậy. Nên chi Chợ Gò hãnh-diện mà thách-đố với trăm ngàn ngôi chợ có lều ngang dãy dọc khác trên khắp nẻo đường đất nước rằng : Chợ Gò ở Bình-định không có tiếng thị phi, không có lời chửi bới, cãi-vả, thô-lỗ, tục-tằn mà chỉ vang đầy lời chúc-tụng, nói cười vui-vẻ, lịch-thiệp lẫn nhau . . . hứa hẹn một sự may mắn, tốt lành trong năm mới.

« Những gian hàng có tính cách bài-bạc trong chợ, nếu có kẻ được người thua cũng chỉ là cách bói cầu may đầu năm mà thôi ». (5)

Sang ngày Mồng Năm thiên-hạ thi nhau đi Bình-khê dự lễ Kỷ-niệm chiến-thắng Đống-Đa. Người dự lễ không phải chỉ người địa-phương mà còn người ở các Tỉnh khác vốn sùng-kính công-lao của Anh em Nhà Tây-sơn mà cùng nhau về, đông vô kể, xe kẹt hằng đôi cây số.

Lễ cử-hành tại Đền Tây-sơn, bên kia sông Kiên-mỹ, người đứng chật đất. Cầu Kiên-mỹ rộng 4 mét nhưng không thể chen chân được phải đứng bên nầy sông Kiên-mỹ nhìn qua.

---

(4) Trường Úc là nơi sản xuất vôi ăn trầu và vôi quét nhà.

(5) Trích bài « Chợ Gò Trường Úc » của Diệp Bảo Trí đăng trong giai phẩm Bình Định xuân Nhâm Tý 1971.

Phật Giáo



Tượng Phật tại chùa Long-Khánh

Đạo Phật gốc ở Ấn-Độ.

Đạo Phật được truyền sang Trung-Hoa, cho tới thời kỳ Sĩ-Nhiếp (187-226) mới truyền sang Việt-Nam..

SỰ TÍCH ĐỨC PHẬT :

Phật Thích-Ca Có tên là Tất-Đạt-Đa (Siddharta) họ là Cồ Đàm (GOTAMA) Ngài là con Vua Tĩnh-phạn. Mẹ ngài là bà Tĩnh-Diệm.

Theo sách Phật thì bà Tĩnh-Diệm chiêm bao thấy người vàng đầu thai rồi sinh ra Ngài.

Phật sinh ngày 15 tháng 4 Âm Lịch, 644 năm trước Thiên-chúa Giáng-sinh.

Trước khi đi tu Phật Thích-Ca đã có vợ và có một con trai tên là La-hầu-la.

Năm Ngài 19 tuổi (có sách chép là 29 tuổi) Ngài đi tu ở núi Đan-Đặc và Toàn Sơn, sau đến tu ở xứ Xá vệ. Năm 35 tuổi Ngài đắc đạo. Năm 80 tuổi Ngài nhập Niết-Bàn.

KINH PHẬT :

Sau khi ngài mất các môn đồ của ngài góp nhặt những di ngôn của ngài thành 3 pho sách gọi là Kinh TAM-TẠNG :

— **Kinh Tạng** : Gồm những lời dạy về luân thường đạo lý

— **Luật Tạng** : gồm những giới cấm.

— **Luận Tạng** : Gồm những lời nghị-luận.

SỰ TRUYỀN-BÁ :

Đạo Phật ban đầu chỉ thịnh hành ở Ấn-độ sau mới lan truyền sang Trung-Hoa, Việt-Nam và các nơi khác.

Tại Trung-Hoa sau khi Ban-Siêu đời Hán Võ-Đế đi sứ Tây-

vực mới đem Đạo Phật về.

Trải qua các đời Vua Minh-Đế nhà Hán, An-Đế nhà Tấn, Vũ-Đế nhà Lương . . . Đạo Phật được quảng-bá mạnh mẽ.

Việt-Nam là một nước bị Tàu đô-hộ nên người Việt chịu ảnh hưởng người Tàu mà theo Đạo Phật.

Đời nhà Lý Đạo Phật được cực thịnh.

ĐẠI THỪA VÀ TIỂU THỪA :

Người Phật-Tử không mấy quan tâm đến vấn đề Đại thừa hay Tiểu thừa. Các tu sĩ thì phân biệt nhau Đại Thừa với Tiểu Thừa.

— **Đại Thừa** : Chủ-trương theo tinh-thần lời Phật dạy.

— **Tiểu Thừa** : Chủ-trương lấy kinh Phật làm kim chỉ Nam.

ĐẠO : Con đường phải theo để được giải thoát gọi là Đạo. Có 8 con đường để tu cho thành chánh quả gọi là *bát chánh đạo:*

1 — Chính kiến : Tâm Trí sáng suốt mà nhìn thấu chân lý, không để tà kiến che khuất.

2 — Chính tư duy : lập chí theo chân lý mà tư duy cho tới chỗ giác ngộ được chính đạo.

3 — Chính ngữ : nói theo chân lý, không nói giả dối.

4 — Chính mệnh : sống theo nhợn nghĩa và đức độ.

5 — Chính tinh tiến : vững tâm chí tu luyện cho đến đạo, không để tham, sân, si và tà kiến làm lầm đường.

6 — Chính nghiệp : Làm việc công chính, không làm việc gian ác.

7 — Chính niệm : đem ý niệm của mình vào việc đạo lý, chân chính, không tưởng đến việc bạo ngược.

8 — Chính định : đem tâm trí vào đạo không để ngoại cảnh chi phối.

Theo được 8 con đường ấy là giác ngộ lấy mình để đưa mình vào cõi Niết bàn.

NGŨ GIỚI : (năm điều răn)

1— Bất sát : không sát sanh để mọi vật sống mãn kiếp của nó.

2— Bất đạo : không trộm cướp, lấy của người.

3— Bất dâm : Không gian dâm.

4— Bất vọng ngữ : Không nói dối, vu oan.

5— Bất ẩm tửu : Không uống rượu.

Năm điều răn ấy cốt cho người đời giữ được cái tư dục của mình, để không xảy ra thiệt hại cho người khác và gây cái nghiệp xấu cho mình.

LỤC ĐỘ : Lục độ là sáu phép tu để giúp người đời vượt được bến mê

1 — Bố thí : Đem tiền bạc hoặc tài trí ra giúp người.

2 — Trì giới : Giữ vững điều răn để ngăn điều ác do ở thân, miệng và ý của mình phát ra.

3 — Nhẫn nhục : Không tức giận, nóng nảy.

4 — Tinh tiến : Thân xác và tâm trí cố gắng làm điều kiện không chán nản.

5 — Thiền định : Chú tâm, không để tâm trí xao động.

6 — Bát nhã : Thông đạt mọi sự.

PHẬT-GIÁO TẠI QUI-NHƠN :

Người truyền bá Đạo-Phật (Phái Lâm Tế) tới Bình-Định đầu tiên là Hòa-Thượng Nguyên-Thiều. Hòa-Thượng Nguyên Thiều họ Tạ, tự là Hoán Bích, quê ở Triều-Châu, Quảng-Đông, Trung Hoa. Hòa-Thượng đến vào năm Ất-Tỵ (1665) thời Trịnh-Nguyễn phân-tranh.

Tín đồ Phật-giáo tại Qui-nhơn hiện nay vào khoản trên 100 ngàn người. Phần lớn đều qui y Pháp tu tại gia.

Các Hội Đoàn Phật giáo tại Qui Nhơn :

— Giáo hội Phật giáo Việt-Nam Thống Nhất (phái Ấn Quang tự)
— Tổng hội Phật Giáo Việt-Nam
— Giáo hội Cổ Sơn Môn (Lục hòa tăng)
— Tịnh độ tông
— Théravàda (phái du tăng khất sĩ của người Việt gốc Miên)
— Giáo hội tăng già Khất sĩ Việt Nam (phái của sư Minh Đăng Quang sáng lập)
— Hội Phật giáo thế giới phụng sự xã hội

Đạo Cao Đài

Đạo Cao-đài còn gọi là ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ được khai sinh tại Miền-nam vào năm 1926 do Ông NGÔ-VĂN-CHIÊU (1).

Ngày 07-10-1926 để hợp pháp hóa việc truyền đạo, 28 hội-viên cùng với 247 giáo đồ đồng ký tên lập tờ khai đạo gởi lên Ông LE FOL Thống-đốc Nam-kỳ. Như vậy kể như đạo Cao-Đài chính thức thành lập ngày 07-10-1926.

Tòa Thánh Cao-Đài đầu tiên đặt tại Chùa Từ-lâm-Tự Tây-Ninh vào ngày 19-11-1926 tức là ngày rằm tháng 10 Bính-dần. Nhưng sau Chùa phải trả lại cho Phật-Giáo nên Tòa Thánh di về Làng Long-thành Tỉnh Tây-Ninh.

SỰ PHÂN CHIA CHI PHÁI

1)- Sau khi đạo đã công khai tổ chức xong, Ông NGÔ-VĂN CHIÊU nhường cơ phổ độ cho ĐẦU-SƯ THƯỢNG TRUNG-NHỰT (Lê-Văn-Trung) để trở về Cần-Thơ, chuyên việc tinh luyện, truyền dạy khoa nội giáo bí truyền. Về sau Ông qui liễu, môn đệ của Ông lập thành PHÁI-ĐẠO CHIẾU-MINH.

2)- Qua năm 1930, PHỐI-SƯ THÁI CA THÀNH LẬP PHÁI MINH CHƠN-LÝ tại Mỹ-Tho, gia công phổ truyền giáo lý bằng kinh sách báo chí.

---

(1) Ông Ngô-Văn-Chiêu sinh 28-2-1878 tại Chợ-lớn. Theo GABRIEL GOBRON trong HISTOIRE ET PHILOSOPHIE du CAODAISME trang 213-214 thì thuở sơ-sinh Ông Chiêu không chịu bú sữa mẹ, chỉ uống nước gạo (có sách lại nói là Ngô-Minh-Chiêu).

3)- Giáo-hữu CHÍN cùng các Ông LÊ-KIM-TY và PHAN-VĂN-TÒNG lập PHÁI TIÊN-THIÊN tại Cai-lậy, sau giời về SÓC SÃI (Bến-Tre) có công trong việc truyền bá đạo khắp các nơi.

4)- Năm 1934, 2 Ông NGUYỄN-NGỌC-TƯƠNG và LÊ-BÁ-TRANG lập Phái CHỈNH-ĐẠO cũng tại Bến-tre, chuyên việc chỉnh đốn nghi thức tu hành.

5)- Ngọc Chưởng-Pháp TRẦN-ĐẠO-QUANG cùng với Ông PHAN-VĂN-THIỆU lập phái MINH-CHƠN-ĐẠO tại Bạc-liêu có ảnh hưởng về phương diện đức-hạnh.

6)- Tại Thánh thất Cầu-Kho Sài-gòn, Năm 1936 các Ông NGUYỄN-PHAN-LONG, VƯƠNG-QUANG-KỲ, ĐOÀN-VĂN-BẢN, TRẦN-VĂN-QUẾ, PHAN-TRƯỜNG-MẠNH, NGUYỄN-VĂN-PHÙNG v.v... lập thành liên hòa Tổng-hội, chủ-trương kết-liên giữa các chi phái đạo.

7)- Tòa Thánh Tây-Ninh, sau khi Ông LÊ-VĂN-TRUNG qui liễu, do Đức-hộ-pháp PHẠM-CÔNG-TẮC trông coi quản trị.

Ngoài các phái kể trên còn có 5 CHI : MINH-SƯ, MINH-LÝ, MINH-ĐƯỜNG, MINH-TÂN và MINH-THIỆN đã có từ trước khi Đạo Cao-Đài ra đời. Như vậy Cao-Đài có tất cả 12 Chi-Phái (2).

VIỆC TRUYỀN ĐẠO :

Đạo Cao-Đài sau khi thành lập được truyền đi các nơi trong nước và một vài nơi trên thế giới.

— **Tại Cambốt** : Đạo Cao-Đài khánh-thành ngôi đền thờ tại Nam-Vang ngày 22-3-1937.

— **Tại Anh Quốc** : Hội nghị tôn-giáo tại Luân-Đôn năm 1936 công nhận đạo Cao-Đài là một đạo rất khoan dung (3).

— **Tại Glosgow** : Hội-nghị Quốc-tế GLOSGOW chính thức công nhận : « chẳng bao lâu nữa đạo Cao-Đài sẽ chiếm một địa vị

(2) *Theo Việt-Nam giáo sử của Ông Phan-Phát-Huồn dòng 6 trang 169 thì Cao-Đài đến 1948 có 11 chi phái, đây theo tài liệu mới nhất của Tỉnh đạo Cao-Đài Bình-Định.*

rất cao trong các hội-nghị Quốc-tế về tôn-giáo ».

GIÁO-LÝ CAO-ĐÀI

Giáo-lý Cao-Đài là ngũ chi hiệp nhất của ĐẠI-ĐẠO :

— Nhân-đạo : Khổng-giáo
— Thần-đạo : Quỉ-thần
— Phật-đạo : Phật-Giáo
— Thánh-đạo : Thiên-Chúa-giáo
— Tiên-đạo : Đạo-giáo

ĐẠO CAO-ĐÀI TẠI BÌNH-ĐỊNH

Đạo Cao-Đài truyền bá vào Bình-Đình vào năm 1935. Sự truyền giáo gặp nhiều khó khăn bởi năm 1936 Bảo-Đại ký một sắc dụ triệt-để cấm Đạo Cao-Đài.

Miền Bắc Tỉnh Bình-Định do Ông NGUYỄN-HỮU-HÀO vào nam đem mối Đạo về Chùa Núi (tục danh Chùa thầy cả Thiếp) tại Trường-Xuân Tam-quan.

Sau lần đến phổ độ các Ông Phan-Nghị, Phan-Bồi, Phan-Khánh, cơ-sở tổ chức Đạo bắt đầu thành hình tại Tân-Định và được mệnh danh là HỘI-THÁNH TRUNG-ƯƠNG TRUNG-VIỆT TAM-QUAN.

Nam Bình-Định có phái TIÊN-THIÊN truyền bá từ 1937.

Trong lúc Đạo Cao-Đài đang thời kỳ phát triển thì nhà cầm quyền tìm cách đàn áp, bắt bớ liên miên nhất là các năm 1938, 1939.

Năm 1939 trước tình hình thế-giới nghiêm trọng sắp bước vào đại-chiến thứ 2, sự đàn áp khủng bố trở nên gay gắt.

Khi chiến-tranh Pháp-Đức bùng nổ việc đàn áp đạo càng khủng-khiếp hơn. Năm 1939 các tổ chức đạo bị giải tán các Thánh Thất tại các địa phương lần lượt bị đóng cửa. Các chữ VẠN gắn trên nóc chùa bị triệt hạ, các hướng-đạo và tín đồ lần lượt bị bắt bớ giam cầm.

---

(3) *Theo GABRIEL GOBRON trong HISTOIRE et PHILOSOPHIE du CAODAISME.*

Năm 1942 hầu hết các hướng-đạo bị đưa vào trại giam Qui-nhơn và Phan-thiết.

Tháng 8-1945 Việt-Minh nắm chính-quyền, đạo Cao-Đài lại gặp phải cơn đại khủng-bố và tàn-sát.

Ngày 15-9 năm Kỹ-Sửu (1949) Việt-Minh lập phiên Tòa Quân-Sự tại Bồng-Sơn để xử án đạo Cao-Đài. Số bị can là 217 người, 22 hướng đạo và Giáo-Sĩ bị kêu án từ 2 năm tới 10 năm tù ở vì tội phản động. 195 người được tha và buộc bỏ đạo (4)

CÁC CHI-PHÁI TẠI BÌNH-ĐỊNH

— Tòa Thánh Tây-Ninh
— Chơn-Lý Cầu-Kho
— Chính-đạo Bến-Tre
— Minh-Chơn-Lý Định-Tường

CƠ-CẤU TỔ-CHỨC TẠI BÌNH-ĐỊNH

Tín đồ Cao-Đài tại Bình-định vào khoảng 20.000 trụ-sở Thánh Đường Tỉnh Đạo được hoàn thành vào tháng 4-1964 tại 55Hàm-Nghi khu 6 Qui nhơn.

Bộ máy Tỉnh Đạo gồm có 4 cơ-quan :

1)— Hành-chánh : Điều-hành chủ-trương công-tác an-bài trật-tự Giáo hội.

2)— Phổ-tế : Xiển dương chánh giáo, phổ-độ nhân-sinh

3)— Phước-thiện : Lo việc cứu-tế Xã-hội.

4)— Pháp-Chánh : Bảo thủ chơn truyền, ngăn đường thối hóa của đạo đồ.

Ngoài ra còn hai đoàn thể :

— **Trực thuộc Tỉnh Đạo**: Nữ phái : lo phần giáo hóa nữ đồ.

— **Trực thuộc Hội-Thánh** : Thanh-niên Hưng-đạo-đoàn : chủ-trương đem đạo vào đời và thi-hành công-tác nhằm tích-cực phục-vụ xã-hội nhân-sinh

---

(4) Tài-liệu của Tỉnh Đạo Cao-Đài Bình-Định.

Giáo hội Công giáo



Nhà thờ Chánh-Tòa và Ngân-Hàng VNTT

Giáo-hội Công-Giáo là 1 giáo-hội có 1 sức mạnh thực và quan trọng. Sức mạnh này nhờ ở số giáo-dân khá đông lại được tổ chức rất khoa-học và chặc-chẻ. Giáo-Hội thờ Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh chép rằng Đức Chúa Trời tạo dựng trời, đất và con người. Con người đầu tiên được Chúa Trời sinh ra là Ông A-ĐAM và Bà E-VÀ. Hai người được sống chung trong vườn cực lạc được ăn hoa quả trong vườn ngoại trừ trái cấm.

Sau vì bị ma, quỉ xúi dục bà E-VÀ đã ăn trái cấm rồi lại đưa cho ông A-ĐAM cùng ăn. Ăn xong hai người biết xấu hổ và bị Chúa Trời đày xuống trần-gian. Chúa Trời hứa sẽ cho người xuống chuộc tội cho hai người.

Người được Đức Chúa Trời sai xuống trần-gian là Chúa Jésus con một của Đức Chúa Trời (1) Chúa Jésus đã hy-sinh tại Thành Jésusalem năm 33 tuổi để chuộc tội cho nhân-loại.

Chúa Jésus đã bị dân Do-Thái đóng đinh trên thập-tự-giá, đã bị chôn 3 ngày nhưng sau đó đã sống lại. Chúa Jésus đã ở lại trần-gian thêm 40 ngày để giảng phúc-âm và dạy dỗ các tông đồ sau đó mới về trời với Đức Chúa Trời.

LƯỢC SỬ GIÁO HỘI QUI NHƠN

Đạo Công-Giáo (Thiên Chúa Giáo) được du nhập vào Việt-Nam do các Cha dòng Đa-Minh người Bồ-Đào-Nha trước rồi tới các Cha Dòng Tên.

Sau 1 thế kỷ truyền-giáo gian nguy năm 1659 Tòa Thánh La-Mã chia Công-Giáo Việt-Nam ra làm hai địa phận lấy sông Gianh làm ranh giới

Phía bắc sông Gianh tức là Quảng-Bình trở ra thuộc địa phận Đàng Ngoài. Phía Nam sông Gianh thuộc địa phận Đàng Trong. Đức Cha Lambert de la Motte (1659-1679) là Đức Giám-Mục tiên khởi ở Đàng Trong.

Dưới thời Chúa Nguyễn, Tây-Sơn, Minh-Mạng, Thiệu-Trị, Tự-Đức và phong-trào Văn-Thân đạo Công-Giáo bị cấm ngặt và sát hại, Trong tháng 8 và 9 năm 1885 phong-trào Văn-Thân đã sát hại 13 Linh-Mục, 60 thầy giảng, 270 Bà Phước và hơn 25.000 giáo dân trong tổng-số 41.000 người.

---

(1) *Chúa Jésus ra đời tại Thành Nazareth, xứ Galillée ở Asie Mineure cách đây 1973 năm, thân phụ Chúa Jésus là ông Joseph thân mẫu là bà Marie. Kinh thánh chép bà Marie đồng trinh cảm thông thần mộng sinh ra Chúa.*

Đến thời Đức-Cha Á-Thánh Cuécot Thể (1840-1861) Địa Phận Đàng Trong được chia hai :

— Saigon, năm 1844, gồm Kampuchia, lục tỉnh và Đồng-Nai.

— Huế, năm 1850, gồm Quảng-Trị, phân nửa Quảng-Bình và Thừa-Thiên.

Đức Cha Thể đặt Tòa Giám-Mục tại Gò-Thị (Bình-Định) và chủ-tọa Cộng-Đồng Miền Nam tại đó.

Đời Đức Cha Tardieu Phú (1930-1942) Tòa Thánh lại tách Kontum khỏi Qui Nhơn làm 1 địa phận riêng. Cha Phú là người đã đứng ra kiến-thiết các cơ sở chính của địa-phận như : Tòa Giám-Mục, Nhà Thờ Chánh-Tòa, Đại Chủng-Viện, trại Cùi Qui-Hòa . . .

Ngày 24-11-1960 Đức Thánh Cha Gioan XXIII ban sắc lập phẩm trật Giám Mục chính thức, sắc đã được công bố ngày 8-12-1960. Theo phẩm trật mới nầy thì có 3 Giáo tỉnh : Hà-Nội (Bắc) Huế (Trung) Saigon (Nam) Qui nhơn thuộc Giáo Tỉnh Miền Trung Đức Cha Phêrô Phạm-Ngọc-Chi được bổ làm Giám-Mục Chánh Tòa Qui Nhơn.

Ngày 18-1-1963 Đức Thánh Cha Gioan XXIII ký sắc lập địa phận Đà-Nẵng tách Đà-Nẵng, Quảng-Nam và Quảng-Tín khỏi địa phận Qui nhơn và bổ-nhiệm Đức Cha Phạm-Ngọc-Chi làm Giám-Mục địa phận Đà-Nẵng. Còn địa phận Qui nhơn gồm Bình-Định, Phú-Yên và Quảng-Ngải dặt dưới quyền điều-khiển của Đức Cha dòng Đa-Minh ĐÔMINICÔ Hoàng-văn-Đoàn và Tổng đại-diện là Cha Trịnh-Hoài-Ân.

TỔNG SỐ GIÁO-DÂN TẠI THỊ XÃ QUI-NHƠN

Giáo dân tại Thị Xã Qui-nhơn được chia làm nhiều khu vực tùy theo nơi cư ngụ. Mỗi khu vực tùy theo rộng hẹp có 1 hay nhiều Linh-Mục phụ trách.

Sau đây là thống kê về số giáo-dân tại Thị-Xã Qui-nhơn năm 72 :

Tên Địa-Sở	Tên Linh-Mục phụ-trách	số Giáo-dân
Qui-Hòa	Pohmer Triết	616
Gành-Ráng	Nguyễn Hộ	2.931
Qui-Hải	Nguyễn Kỳ Hội	888
Hòa-Ninh	Phạm Sĩ Tăng	1.215
Qui-Hiệp	Nguyễn Du	3.036
Xuân-Quang	Bùi Đức	580
Đồng-Tiến	Nguyễn Đình Đệ.	1.822
Qui-Đức	Cao-đức-Thuận	3.757
	Nguyễn-thế-Hoạt	
Qui-Nhơn	Huỳnh-tấn-Ngoan	17.462
	Phạm-an-Ninh	
	Phạm-huy-Kỳ	
	Tổng cộng	32.307

NƠI THỜ PHƯỢNG CHÚA : Nơi thờ phượng Chúa lớn nhất của Giáo dân Qui nhơn là nhà Thờ Chánh-Tòa (còn được gọi là nhà thờ nhọn) nằm trên đường Gia-Long và đầu đường Lê-Thánh-Tôn tiền diện nhìn ra biển, nóc nhà Thờ cao trên 23 mét (1).

Ngoài nhà Thờ Chánh Tòa mỗi Địa Sở đều có nhà Thờ riêng của Địa-sở đó. Như Địa Sở Qui-Đức, ở Tháp-Đôi có nhà Thờ Qui-Đức, Địa-Sở Hòa-Ninh, có nhà Thờ Hòa-Ninh . . .

---

(1) Linh-Mục Trịnh-Hoài-Ân nói cao 23 mét. LM Huỳnh-đông-Các Giám-Đốc Tiểu-Chủng-Viện nói cao 48 mét. Linh-mục Huỳnh-tấn-Ngoan nói cao 50 mét. Tác-giả không có phương tiện đề đo chính xác.



Đánh 1 lần 12 cái trống, nghệ sĩ đang trình diễn nhạc võ Tây Sơn.

CÁC TU HỘI :

1 — Dòng Thánh Jésus : Có 8 sư huynh và 3 thỉnh-sinh. Bề Trên : Sư-Huynh André. Các Sư-huynh điều-khiển Trường Trung, Tiểu-Học Thánh Giuse An-Nhơn, Bình-Định.

2 — Dòng La San : Có 8 Sư-Huynh. Các sư huynh điều-khiển Trường La-San Qui nhơn.

3 — Dòng Đức Mẹ Đồng-công cứu chuộc : Nhà Mẹ và tập-viện tại Qui-Đức Qui nhơn. Tu Viện có 7 Linh-Mục, 89 tu-sĩ, 38 tập-sinh và 11 cộng-sự viên. Tổng Giám-đốc : Cha Đa-Minh Trần-Đình-Thủ.

4 — Dòng Chúa cứu thế : Tu-viện có 6 Cha và 6 trợ-sĩ.

5 — Dòng Nữ-Thánh Phao-Lô Chartrès : Các Bà điều-khiển trường Sao-Biển, Cô-Nhi-Viện và Dục-Anh Qui-Nhơn.

6 — Dòng Nữ Phanxicô Thừa Sai Thánh Maria : Có tất cả 14 Bà kể cả Mẹ Bề Trên Charlès Antoine. Các Bà coi trại phung Qui-Hoà.

Trại phung Qui-Hòa có tất cả 1.050 bịnh nhân trong số này có 616 người công-giáo.

7)— Dòng Nữ Y-Viện Truyền-Giáo : Có 5 Bà. Bề Trên : Bà Virginia Sayers. Các Bà điều khiển Bệnh-Viện Thánh-Gia Qui-Nhơn.

8)— Dòng Mến Thánh-Giá : Bề Trên : Bà Mẹ Gabrielle. Nhân số hội-dòng : 183 tu-sĩ, có 18 tập sinh và 120 đệ tử. Các Bà điều khiển trường Trung, Tiểu Học Trinh-Vương Qui-Nhơn, Nha-Trang và các cơ-sở từ-thiện khác.

CÔNG-GIÁO VÀ CHÍNH-TRỊ :

Giáo-Hội với Chính-Trị : « Giáo-hội không làm chính-trị đảng phái để tranh giựt chính quyền, không làm chính-trị Quốc-gia để mở mang bờ cỏi, cũng không làm chính-trị đế-quốc để làm bá chủ hoàn cầu ».

« Giáo hội đòi hỏi được tự-do thi-hành quyền thiêng-liêng, quyền phụng-sự Thiên-Chúa và quyền liên-lạc giữa Tòa Thánh và các tầng lớp trong Giáo-hội » *(Lời bảo số 35)*.

GIÁO-HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM CHÍNH-TRỊ

« Giáo-hội tán thưởng và tôn trọng những người hiến mình cho việc nước, tham-gia chính-quyền để phục-vụ nhân dân » (HTTG 75). Thông-cáo ngày 25-1-1964 của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam nói rõ hơn « Giáo-hữu cũng là công-dân của đất nước, có quyền và có nhiệm-vụ tham chính : họ được hoàn toàn tự-do gia nhập Đảng, thành lập Đảng, hoạt-động chính-trị, tùy theo ý muốn của họ, miễn làm sao các Đảng đó chẳng những không phản lại mà còn rập theo giáo lý của Hội-Thánh, bằng chính kiến hay phương-pháp hành-động ».

Đạo Tin lành

Cùng một nguồn gốc và giáo-lý với Thiên-Chúa giáo, đạo Tin lành tin nhận đấng JÉSUS CRIST là Chúa cứu thế, thờ phụng Chúa và coi mọi người trên thế gian như anh em.

Đạo Tin lành khác với Thiên-chúa giáo ở điểm là chỉ thờ Chúa tin Chúa thể hiện qua sự tin theo Kinh-Thánh chứ không thờ các hình tượng.

Đạo Tin lành tới Việt-Nam vào năm 1911 cơ-sở đầu tiên ở Đà-Nẵng dưới sự tổ chức của các Giáo sĩ JAFFRAY, M. HOSLER và G. LLOYD HUGHES. Và, đến Qui-nhơn năm 1915.

Hiện tại Thị-xã Qui-nhơn có 3 nhà thờ Tin-lành, với số tín đồ vào khoản 3.000 người.

Đảng phái chính trị



Leo cây

Đảng-phái Chính-trị hoạt-động hợp-pháp, công-khai tại Qui-nhơn gồm có :

1— Đại-Việt Cách-mạng Trụ-sở 55B Phan-bội-Châu.
2— Việt-nam Quốc-dân-đảng hệ-phái Vũ-hồng-Khanh Trụ-sở 388 Nguyễn-thái-học.
3— Việt-nam Quốc-dân-đảng thống-nhất Trụ-sở 138 Võ-Tánh.
4— Việt-nam Nhân-Xã Cách-mạng Đảng Trụ-sở 72 Ngô-Quyền.
5— Đảng Công-Nông Việt-nam Trụ-sở 128 Võ-Tánh.
6— Phong-trào Tân-dân Trụ-sở 168 Võ-Tánh.
7— Lực-lượng Đại-đoàn-kết Trụ-sở 01 Lê-thánh-tôn.
8— Phong-trào Quốc-gia Cấp-Tiến Trụ-sở 21 Nguyễn-Công-Trứ
9— Lực-lượng Tự-do Dân-chủ Trụ-sở 87 Lê-Lợi (đã giải-tán)
10— Lực-Lượng Cứu-nguy Dân-tộc Trụ-sở 79 Nguyễn-thái-Học.
11— Lực-lượng Nhân-dân Kiến-quốc Trụ-sở 19 A Phan-bội-Châu.
12— Liên-minh dân-tộc Cách-mạng Xã-hội Trụ-sở 23 Phan-đình Phùng.

Kể ra cũng hơi nhiều.

Thật là khó-khăn khi đi đo tầm mức ảnh-hưởng của từng đảng-phái đối với quần-chúng. Nếu căn-cứ vào tổng-số đảng-viên của một Đảng để cho rằng Đảng đó có ảnh-hưởng nhiều ít với quần-chúng cũng không đúng.

Và nếu dựa vào kết-quả các cuộc bầu-cử càng sai. Vì đôi lúc thành-bại của một cuộc bầu-cử đều do phần lớn ở uy-tín cá-nhân của Ứng-cử-viên đó đối với Quần-chúng và ngược lại.

Ảnh-hưởng của Đảng-phái Chính-trị đối với Quần-chúng ít và không rõ-rệt. Nhưng Đảng-phái đã chi-phối rất nhiều đến cấp Chỉ-huy Chính-quyền Địa-phương. Đó là cả một vấn-đề đòi-hỏi nhiều khôn-khéo và tế-nhị. Ông Tỉnh-trưởng Y là Đảng-viên Đảng X thế nào Ông cũng ưu-đãi Đảng X và bị đảng X chi phối. Một số Đảng-viên Đảng X lợi-dụng cơ-hội nầy thao-thúng có khi ân oán giang-hồ.

Các Đảng còn lại không thể bó tay ngồi nhìn. Họ phải hè nhau lại, đẩy Ông Tỉnh-trưởng đi.

Nhiều Ông Tỉnh-trưởng tiền-nhiệm đã thân-bại danh-liệt ra đi khỏi Qui-nhơn nầy một phần lớn do Đảng của mình không chịu giúp mình làm việc mà chỉ lo chi-phối mình.

Đây là một sự-kiện có thực. Vì vậy chúng ta không ngạc-nhiên khi không có Ông Tỉnh-trưởng nào ở Qui-nhơn này được lâu dài.

Cơ sở văn hóa, giáo dục



Nữ Trung-Học

TRUNG-TÂM VĂN-HÓA
(Đ T 2173)

Tọa-lạc tại Đường Nguyễn-Huệ, cạnh Nữ-Trung-học Qui-nhơn, Trung-tâm Văn-Hóa do Sư đoàn Mãnh-hổ Đại-hàn đồn trú tại Bình-định xây-cất và chuyển giao cho Chính-quyền địa-phương ngày 4.10.1969. Kinh-phí lên tới 700.000 Mỹ-kim, do viện-trợ Mỹ đài-thọ.

Đây là một cơ-sở tương-đối bề-thế, kiến-trúc theo hình chữ Y. Giữa là sân-khấu và Hội-trường có 200 ghế ngồi. Hai bên là hai phòng rộng để triển-lãm.

Từ khi thành-lập, Trung-tâm nầy được sử-dụng không đúng với danh Trung-tâm Văn-hóa của nó.

Năm 1970 Hội Văn-hóa Tỉnh Bình-định thành-lập được sự chấp-thuận của Chính-quyền Hội tạm đặt trụ-sở tại TTVH. Hội bỏ tiền mua và xin được trên 2.500 quyển sách đủ loại để lập một thư viện. Nhưng vì Hội không có nhân-sự thường-trực phải nhờ nhân-sự của Tòa Tỉnh làm việc tại đó coi sóc. Vì vậy ngày nay Thư-viện Qui-nhơn mặc-nhiên được xem như của TTVH.

TRUNG HỌC CƯỜNG ĐỂ

(ĐT 2120)

Là một Trung-học Công lập lớn nhất Thị-xã, Trường Cường để được thành-lập từ năm 1955 (đường Cường-để).

Niên-khóa 1955-1956 có 401 học-sinh.

Hiện nay Trường có trên 30 phòng học, 1 đại-thính-đường có cả ngàn chỗ ngồi và sĩ-số là 3.227 em.

TRƯỜNG SƯ PHẠM

(ĐT 2148)

Trường Sư-phạm là Trường đàn anh tại Qui-nhơn. Ngoài nhiệm-vụ đào-tạo Giáo-chức Tiểu-học, Trường còn mở những khóa Tu-nghiệp Hè cho Giáo-chức Tiểu-học tại các Ty Tiểu-học Vùng 1 và Vùng 2.

Trường Sư-phạm Qui nhơn tọa-lạc trên một khu đất thật rộng rãi ở Khu 6, mặt giáp đường Nguyễn-Huệ, được kiến-trúc bởi một đồ án đồ-sộ, với kinh-phí 20 triệu, thời-gian xây-cất là 1 năm rưỡi. Khánh-thành ngày 03. 10. 1962.

Tháng 12 năm 1967 Trường khởi công xây-cất thêm 4 khu nội-trú gồm 2 dãy lầu 3 tầng, 1 dành cho Nam Giáo sinh, 1 dành cho Nữ Giáo-sinh với kinh-phí là 737.761 Mỹ-kim và 11.320.754 đồng VN chưa kể 6% thuế sản-xuất.

Hiện trường có khoảng gần 1.000 Giáo-sinh, gồm có một nửa là Đệ-nhất-niên và một nửa là Đệ-nhị-niên.

Tuyển Giáo-sinh : Muốn nhập học Sư-phạm Qui-nhơn ứng-viên phải qua một kỳ thi tuyển với điều-kiện sau :

— Có Tú-tài I trở lên.
— Tuổi từ 18 tới 26.
— Hợp-lệ Quân-dịch (cho Nam ứng-viên)

Bổ-dụng : Thí-sinh trúng-tuyển phải làm giấy cam-đoan phục-vụ cho Chính-phủ ít nhất 10 năm sau khi tốt-nghiệp. Sau khi tốt-nghiệp sẽ được bổ-dụng trong các Tỉnh thuộc khu-vực Trường Sư-phạm Qui-nhơn. Khu-vực Trường Sư-phạm Qui-nhơn trước niên-khóa 1969-1970 gồm các Tỉnh từ Quảng-trị tới Phan-thiết, nay gồm các Tỉnh Bình-Định, Phú-yên, Quảng-ngãi, Quảng-tín và Phú-bổn

CHƯƠNG-TRÌNH HỌC

Sau khi trúng-tuyển Giáo-sinh phải qua thời-kỳ huấn-luyện hai năm tại Trường, theo một chương-trình học mỗi tuần như sau :

Năm I		Năm II	
Môn học	Số giờ	Môn học	Số giờ
1- Luân-lý chức-nghiệp	1	1- Giao-tế xã-hội	1
2- Giáo-dục cộng-đồng	4	2- Kinh-tế Chính-trị	2
3- Sư-phạm lý-thuyết	4	3- Giáo-dục cộng-đồng	4
4- Sư-phạm chuyên-biệt	2	4- Sư phạm thực-hành	8
5- Tâm-lý giáo-dục	2	5- Quản-trị và Thanh-tra HĐ	2
6- Quốc-văn	2	6- Các Vấn-đề Giáo-dục	2
7- Sinh-ngữ	2	7- Quốc-văn	2
8- Toán học ứng-dụng	2	8- Sinh-ngữ	2
9- Âm-nhạc	1	9- Âm-nhạc	1
10- Hội-họa	1	10- Hội-họa	1
11- Thủ-công	1	11- Giáo-dục Phụ-nữ (Nữ) mộc (Nam)	2

12- Canh-nông	2	12- Thể-dục	2
13- Dụng-cụ giáo-khoa	2	13- Hoạt-động Thanh-niên	1
14- Giáo-dục Y-tế	1	Tổng-cộng	30 giờ
15- Thể-dục	2		
16- Hoạt-động thanh-niên	1		
Tổng-cộng	30 giờ		

Nội-trú

Để giúp đỡ các Giáo-sinh từ xa tới, nhà trường ngay từ niên khoá đầu đã thiết-lập chế-độ nội-trú. Nhưng vì phương-tiện chưa đầy đủ nên chỉ hạn chế cho Nữ Giáo-sinh nội-trú mà thôi. Niên-khoá 68-69 chỉ thu 393 Nữ Giáo sinh nội-trú. Kể từ niên-khoá 1969-1970, hai khu nội-trú mới xây-cất xong nhà Trường thâu tối-đa 392 nam Giáo-sinh và 312 nữ Giáo-sinh. Khu Nam và Nữ cách-biệt. Cứ 4 Giáo-sinh ở một phòng riêng, có đầy đủ tiện nghi như giường, nệm, tủ gương, bàn ghế, kệ sách v.v..

Mỗi khu nội-trú có :

— 1 Văn-phòng.
— 1 Phòng khách khá rộng để Giáo-sinh tiếp thân-nhân, đọc sách báo.
— 1 Phòng phát thuốc.
— 1 Nhà giặt.
— 1 Nhà ủi quần áo.
— 7 Khu nhà tắm và vệ-sinh.
— 6 Đơn-vị cư-trú dành cho Quản-đốc và Giám-thị ...
— Khu công-viên và sân chơi.

Trường Sư-phạm thực-hành.

Là một cơ-sở của Trường sư-phạm Qui-nhơn nơi đây để các Giáo-sinh thực-tập. Trường xây-cất tại Khu 6 với kinh-phí nửa triệu đồng do Ông Phan-khắc-Sửu lúc đó là Quốc-trưởng VNCH tặng. Trường hoạt-động kể từ niên-khóa 1965-1966. Hiện có 12 lớp, 480 học sinh.

Tu-nghiệp.

Hàng năm vào dịp Hè Trường SP — QN còn đảm-trách các khóa Tu-nghiệp cho Giáo-viên. Số Giáo-viên tham-dự hằng năm vào khoảng 100 người thời-gian tu-nghiệp trung-bình là 1 tháng.

TRUNG HỌC KỸ THUẬT
(ĐT 2139)

Với một diện tích xây cất là 4 630 m^2 Trung học Kỹ-thuật Qui-nhơn tọa lạc trên khu đất rộng 5 mẫu tây ở khu 6 đường Nguyễn-Huệ và kề Sư-Phạm.

Trường được khởi công xây cất tháng 12/1960 và khánh thành ngày 03/10/1962. Nhưng thật sự được thành lập ngày 7/6/72

Cơ sở Trường gồm có :

— Một dãy hai tầng làm lớp học.

— Một dãy 1 tầng làm phòng thí nghiệm, Phòng thư-viện và lớp học.

— Một dãy trệt làm Văn-Phòng.

— Một dãy trệt làm xưởng.

— Hai biệt thự cho Hiệu-Trưởng và cố-vấn.

— Khi mới thành lập, Trường Kỹ-thuật Qui-nhơn, do Nghị-định số 954/GD/BC/NĐ ngày 7/6/62, chỉ là Trường Đệ-nhất-cấp. Mãi đến năm 1967 Trường mới được trở thành Đệ-nhị-cấp, do Nghị-Định số 1673/GD/BC/NĐ ngày 22/7/67

Tại đây có hai ngành học được các Giáo-Sư hướng dẫn song song :

— Ngành Kỹ-thuật Toán.

— Ngành Kỹ-thuật Chuyên nghiệp.

— Ngành Kỹ-thuật Toán có mục đích giúp học sinh khỏi bở ngỡ khi bước chân vào Đại-Học Kỹ-Thuật ở trong nước cũng như ở ngoại quốc.

Ngành Kỹ-thuật chuyên-nghiệp có khuynh-hướng đào tạo các thanh thiếu-niên có năng-lực, tương-đương với phụ-tá Cán-sự, cũng như hướng dẫn các học-viên trúng-tuyển vào Trường Cán-Sự tại Phú-Thọ.

Ngành học nầy sẽ đóng góp tích-cực trong giai-đoạn Kỹ-Nghệ-Hóa Quốc-gia mai sau.

Trong tương lai gần đây Trường Trung-Học Kỹ-thuật Qui-Nhơn sẽ biến thành Trường đào-tạo Cán-sự Kỹ-thuật, loại Cán-bộ rất cần-thiết cho sự phát-triển kinh-tế xứ sở.

NỮ TRUNG HỌC
(ĐT 2214)

Cơ sở của Nữ Trung-Học là cơ sở của Trường Tư-thục Tân-Bình ngày trước. Tọa lạc trên đường Nguyễn-Huệ, mặt nhìn ra biển.

Trường được thành lập bởi Nghị định số 2214/GD/PC/NĐ ngày 4/12/64 Khai giảng đầu tiên vào Niên khoá 1964/1965 chỉ có Đệ nhất cấp.

Hiện nay Trường đã có Đệ Nhị cấp, tới lớp 12.

Cơ sở nhà Trường đang được nới rộng, tất cả được 18 phòng học, Sĩ số 2.559 em gồm 1.892 em Đệ nhất cấp và 667 em Đệ nhị cấp.

TRUNG HỌC NHÂN-THẢO
(ĐT 2563)

Trung Học Tư-thục Nhân-Thảo được thành hình từ năm 1960. Ban đầu Trường đặt cơ sở tại một căn lầu ở Ngã Tư Võ-Tánh Hai-Bà-Trưng, niên khóa sau dời về số 2 Trần-Cao-Vân.

Sau vài Niên khóa hoạt động Trường Nhân-thảo mở tiếp các lớp đệ nhị cấp, giấy phép số 3337/GĐ/HV/4 ngày 13/8/63.

Vì lý do nghề nghiệp Trường Nhân-Thảo «được» (1) đóng cửa Đệ nhị cấp một thời gian. Nay đã hoạt động trở lại bình thường.

Niên khóa 72/73 Trường có 1.000 học sinh, từ lớp 6 đến lớp (12 A+B).

TRUNG TIỂU HỌC BỒ-ĐỀ

(ĐT 2112)

Thành lập từ năm 1957 gồm 6 phòng học tọa lạc bên hông chùa tỉnh Giáo-Hội (chùa Long Khánh).

1968 vì nhu cầu bành trướng quá mạnh, Giáo-Hội bắt đầu xây cất một dãy trường mới nơi Khu Văn-Hóa Xã-Hội, góc đường Ngô-Quyền và Tăng-bạt-Hổ, một dãy Trường mới ba tầng lầu gồm tất cả là 34 phòng.

Sĩ số : Tiểu-Học : 560 học sinh.
Trung-Học : 2.700 học sinh.

Đây là một cơ-sở Giáo-Dục tư lớn nhất Thị Xã.

TRUNG-HỌC VI-NHÂN

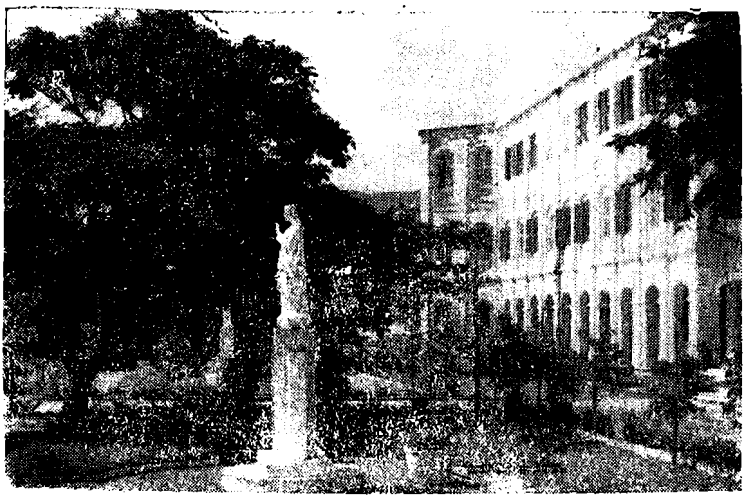
(ĐT 2574)

Cơ-Sở của Trung-Học Vi-nhân, trước năm 1963 là một Chủng-Viện của địa-phận Qui-nhơn. Cơ-sở này địa-phận Qui-nhơn đã cho các sư huynh LASAN thuê để mở Trường LASAN, thời hạn 9 năm và năm 72 là hết hạn. Các sư huynh Lasan đã giao hoàn cho địa phận và dời Trường Lasan vào Nha Trang.

Vì thấy con em không có chỗ học, Đức Giám Mục Qui-nhơn ra lệnh cho Linh-Mục Giám-đốc giáo-dục Công-Giáo dùng cơ sở của Chủng Viện Qui-nhơn mà các sư-huynh vừa trả lại để mở một trường mới, tức là Trung-Học Tư-thục Vi-nhân. Cơ-sở của Trung-Học Vi-nhân gồm hai dãy nhà lầu ba tầng, một dãy dài 30m một dãy dài 27m50, một dãy nhà trệt bốn phòng học, một nhà chơi. Khuôn viên 4 mẫu Tây. Có một sân bóng tròn, hai sân bóng rổ, 4 sân bóng chuyền.

---

(1) Nếu đi sâu vào nội vụ thì biện pháp tạm đóng cửa Đệ nhị cấp quả là « được ». Nếu không thì vấn đề phải đi xa hơn là đóng cửa.



Trường Trung-học Vi-Nhân

Trung-Học Vi-nhân khai giảng ngày 15-8-1972. Hiện thời trường có 1.700 Học sinh Nam và Nữ, chia làm 23 lớp từ lớp 6 đến lớp 11. Niên khóa sau sẽ mở lớp 12. Số Giáo-sư của Trường hiện thời trên 50.

Ban Giám-Đốc gồm có Linh-Mục và Tu sĩ Địa Phận Qui-nhơn. Hiệu-Trưởng là Linh-Mục Huỳnh-Kim-Lăng.

Chiều hướng Giáo-Dục

Trung thành với đường lối Giáo-dục của các Trường Trung Học Công-Giáo, Trung học Vi-Nhân nhằm thực hiện một nền Giáo-dục nhân bản, đầy đủ : Trí, Đức, Thể-dục.

Hiện thời là một Trung-Học phổ-thông, song nhà Trường dự tính mở nhiều lớp nhiệm ý, thích ứng với nhu-cầu Giáo-dục thực-dụng hiện thời, trong khi chờ đợi hoàn cảnh thuận tiện để cải thành Trung-Học Tổng Hợp.



Trung-học Trinh-Vương

TRUNG TIỂU HỌC TƯ-THỤC TRINH-VƯƠNG

Trung-tiểu-Học Tư-Thục Trinh-Vương nằm trên đường Gia-Long cạnh nhà thờ Chánh-Tòa chiếm một diện tích gần hai mẫu tây xung-quanh có tường cao cách biệt với bên ngoài. Trước trường là chiếc sân rộng rợp bóng dương và phượng vĩ. Mùa hè phượng đỏ nở đầy sân trông thật đẹp mắt và chói chan lòng người. Đêm về, mùa gió lộng, nằm ở khu lưu-trú nghe tiếng gió vi-vu qua các hàng dương trước cổng như tiếng đàn ai xa xôi . . . réo gọi.

Trung-Tiểu-Học Tư-Thục Trinh-Vương được thành lập năm 1958 do đức Cha Phê-Rô Phạm-ngọc-Chi lúc đó là Giám-mục địa phận Qui-nhơn. Trường đặt dưới sự điều-khiển của các Nữ Tu dòng Mến Thánh-Giá Qui-nhơn.

Niên khóa 1958/1959 Trường chỉ có 4 lớp Tiểu-Học và 4 lớp Trung-Học với sĩ số chưa đầy 400.

Nhờ Tổ chức khéo léo, kỷ-luật nghiêm minh Trường đã được sự tín-nhiệm nồng hậu của Phụ-Huynh học-sinh không những trong thành phần giáo-dân mà còn ở ngoài nữa. Vì vậy mà trường đã bành trướng mau chóng.

Hiện nay Trường có 33 lớp Tiểu-Học và 20 lớp Trung-Học (tới lớp 12) sĩ số gần 4000 (Cấp Trung-Học chỉ thu nhận Nữ sinh)

Trường còn có một dãy ba tầng lầu làm khu Kỹ-thuật, khu vườn trẻ và Ký-nhi-viện.

Ngoài ra Trường còn có một Khu lưu trú cho cả Trung và Tiểu Học.

TRUNG HỌC TĂNG-BẠT-HỔ

Là một trường tị nạn chiến cuộc, Trung học **Tăng-bạt-Hổ** ở Bồng Sơn tạm hoạt động tại Ký Túc Xá Học sinh cạnh Trung Tâm Văn Hóa Qui nhơn, khai giảng ngày 26-10-72.

Trung học **Tăng-bạt-Hổ** Bồng Sơn là một trường lớn bậc nhì trong toàn tỉnh và bậc nhất thuộc bắc Bình định.

Thành lập từ 1955, trường nổi tiếng kỷ luật, học sinh chăm học, học giỏi và đứng đắn.

Tháng 5/72 3 quận Bắc Bình định di tản chiến thuật, Trường Tăng bạt Hổ bị tan nát.

Hầu hết những người thành danh của Bắc Bình Định ngày nay đều xuất thân từ trường Tăng bạt Hổ.

Ngày nay các cựu học sinh **Tăng-bạt-Hổ** có về lại được Bồng Sơn, nhìn mái trường xưa không khỏi ứa nước mắt.

NGHĨA THỤC

Sau khi **Quãng-Ngãi Nghĩa-Thục** thành hình gây nhiều xúc động trong quần-chúng thì phong trào lập Nghĩa-Thục được hưởng-ứng nhiều nơi trên toàn-quốc.

Ở Qui-nhơn, **Bình-Định Nghĩa-Thục** vận-động một cách rầm rộ tưởng như đã thành hình nhưng gặp quá nhiều kỳ đà thành thử cuối cùng chẳng đi về đâu.

Sau nầy có hai Nghĩa-thục được thành hình :

1) — Nghĩa thục Tự-lực Qui-nhơn

Nghĩa-thục hoạt-động đầu tiên là « **Nghĩa-thục Tự-lực Qui-nhơn** ». Khai Giảng ngày 17/7/1970. Nghĩa thục nầy nằm trong khuôn viên của TTHL/NDTV/Gành ráng, do Ông Võ-Trấp tự xoay xuở lấy về mọi vấn đề từ trường ốc, học cụ, Văn-phòng-phẩm tới xe đưa rước học-sinh miễn phí.

Niên khóa năm 1970/1971 Trường có 6 lớp Từ Mầu Giáo tới lớp Năm. Sĩ số 240.

Học sinh được miễn phí hoàn-toàn đối với con em gia-đình tử sĩ, cô-nhi quả-phụ, NDTV nghèo. Đối với con em gia-đình khá giả thu 1/3 tiền học phí, tiền này dùng để trả lương cho 6 giáo-viên.

Sang niên khóa 1972/1973, Trường mở thêm lớp Sáu. Sĩ số 380. Có hai xe đưa rước học-sinh miễn phí.

2)— Quang Trung Nghĩa thục

Được thành lập kể từ niên khóa 1972/1973, Quang-Trung Nghĩa-thục gồm có hai lớp 6, hai lớp 7, một lớp 8 và một lớp 9 với sĩ số 400.

Cơ-sở của Trường là cơ sở của Trường Văn-Hóa Quân-Đội Quang-Trung thuộc khu Gia-binh khu 6 cho mượn trong thời gian 10 năm có tái hạn. Cơ sở hiện có hai dãy nhà xây hình chữ L gồm 6 phòng học với đầy đủ tiện nghi.

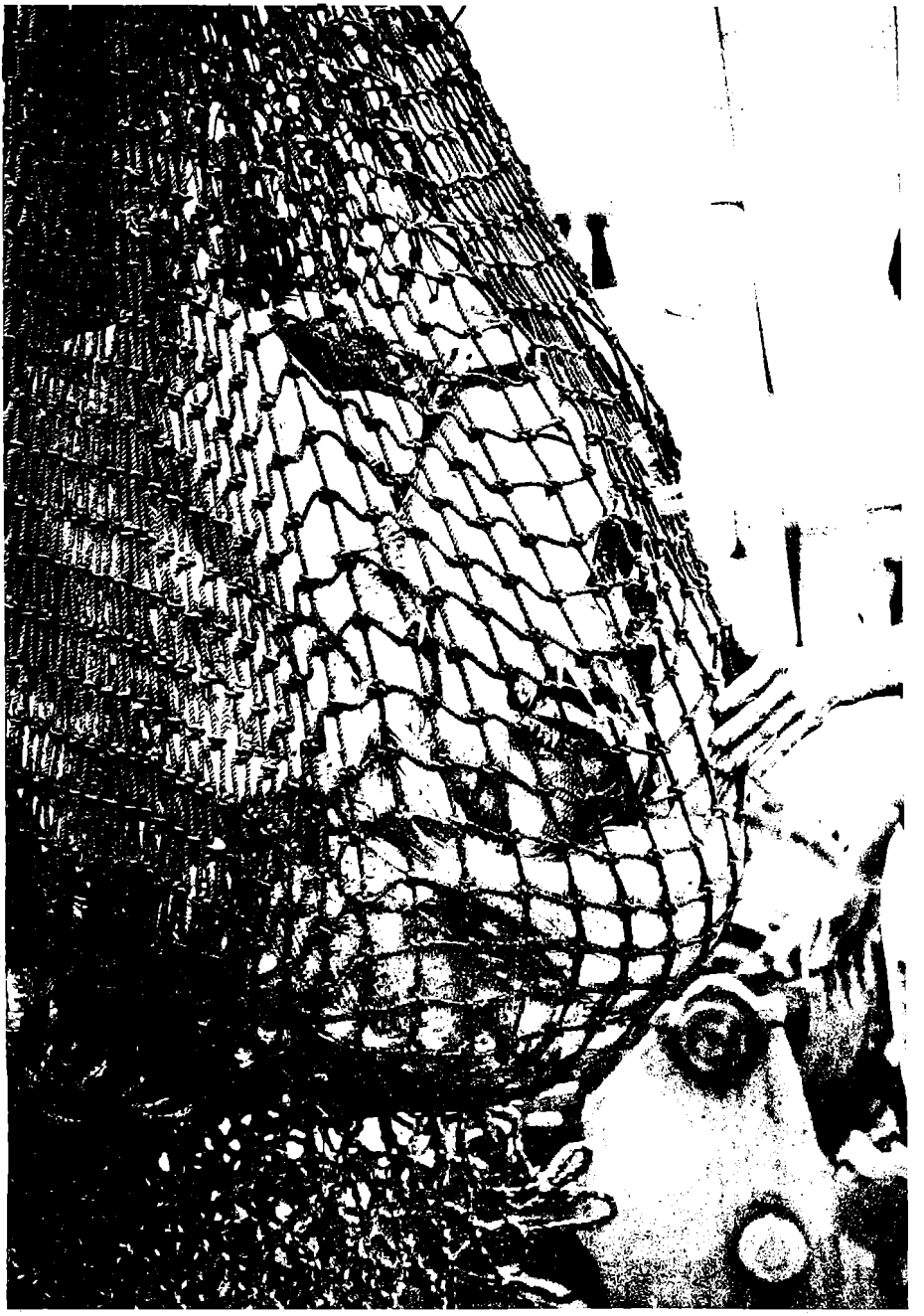
Trường dạy miễn phí hoàn toàn.

Số Giáo-Sư tình nguyện dạy giúp là 70 người, 45 người trực tiếp dạy. Thành phần còn lại để trừ bị.

Trường do Tỉnh Thị hội Giáo-giới Bình-Định Qui Nhơn bảo trợ.

Ngoài các môn học mà các tư thục đã dạy, Quang-Trung Nghĩa-thục còn dạy thêm các môn : Hội-họa, Nữ Công Gia-Chánh, Võ thuật và đặc biệt là môn Dân-tộc-Học.

Qui-nhơn còn nhiều cơ-sở Giáo-dục khác như Qui-đức, Hòa-ninh, Tây-sơn, Viên-giác, Phan-đình-Phùng và các Tiểu-học Công tư. Một dịp khác chúng tôi sẽ đề-cập đến những Trường nầy.



CÁ QUI-NHƠN

Bịnh-viện dân y

(Tức Trung-tâm Y-tế Toàn khoa. ĐT 2101)

Bịnh viện được thành lập vào thời Pháp thuộc với tên Hopital de Qui-nhơn do 1 Bác-sĩ người Pháp trông nom.

— Năm 1945 bị chiến tranh phá hủy.

— Năm 1955 sau khi tiếp thu Bình-định Bịnh-viện được thành lập với 1 số nhà tiền chế, cất trên phần đất của Ty Y-tế ngày nay.

— Năm 1960, nhu cầu y-tế địa-phương Bộ Y-tế bắt đầu cho thiết lập 1 bịnh viện mới với danh hiệu là Trung tâm Y-tế Toàn-khoa theo nghị định số 335-BYT/NĐ ngày 6. 2. 1954 và số 2243/BYT/NĐ ngày 31. 7. 1965.

Bịnh viện tọa lạc tại đường Nguyễn-Huệ Khu 2 Qui-nhơn trên 1 vùng đất khá rộng.

Cơ-sở bịnh viện hiện có :

— 1 Khu ngoại chẩn : khám bịnh miễn phí mỗi ngày trung bình 210 bịnh nhân.

— 1 Khu cấp cứu : mỗi ngày tiếp nhận khoảng 50 trường hợp cấp cứu như tai nạn lưu-thông, chiến tranh và xã-hội.

— 1 Khu ngoại-chẩn dành cho nhi khoa : mỗi ngày khám khoảng 150 trẻ em.

— 1 Khu sản phụ khoa và bảo trợ thiếu nhi : mỗi ngày khám và sinh cho khoảng 50 sản phụ.

— 1 Khu bán Y-khoa gồm có phòng Quang-tuyến X, Phòng Nha-khoa, phòng thí nghiệm vi trùng học, phòng thí nghiệm sinh hóa và huyết học, phòng nhãn khoa.

— 1 Ngân hàng máu : mỗi tháng dân chúng hiến máu được 200 túi máu mỗi túi 250 CC.

— Một khu trại bịnh gồm :

— 1 trại nội thương có 120 giường, thực tế tới 170 giường.

— 7 trại ngoại thương : có 215 giường.

— 1 trại hồi sức (hậu phẫu) : có 10 giường.

— 1 trại dành cho Công-chức và Cán bộ : 30 giường.

— 1 khu nhi khoa : có 70 giường (khu này do Tân-Tây-Lan xây tặng năm 1971).

— 1 khu giải phẫu : có 4 giường mổ.

— 1 phòng tiểu giải phẫu : có 20 trường hợp mổ nhỏ hằng ngày.

— 1 phòng tiếp liệu thanh trùng.

— 1 phòng kế-hoạch hóa gia đình.

— 1 khu Y-dược và kho bông băng.

— 1 kho vật liệu tiếp giáp với nhà bếp và nhà giặt.

— 1 hội trường.

— 1 câu lạc-bộ.

Cấp số bịnh viện có 550 giường bịnh. Nhưng trên thực tế để đủ cung ứng cho nhu cầu địa phương Bịnh-viện phải thực hiện trên 700 giường.

Ngoài Bác-sĩ Nguyễn-Minh Trưởng-Ty Y-tế kiêm Giám-Đốc, Bịnh-viện còn có 4 Bác-sĩ, 4 Dược-sĩ, 1 Nha-sĩ, hàng trăm nhân viên các loại, cùng 4 Bác-sĩ và các chuyên-viên thuộc đoàn giải-phẫu Tân-Tây-Lan.

Ngoài những cơ sở trên Bịnh viện còn có 1 khu bài lao ở phía sau Ty Y-tế. Khu BÀI-LAO hoàn tất với kinh phí trên 8.000.000$, đã chính thức hoạt động. Nhưng vì thiếu Bác-sĩ nên chỉ khám bịnh phát thuốc về nhà chữa trị tại gra 29 ngày tái khám.

KẾ HOẠCH HÓA GIA-ĐÌNH

Từ ngày 3-10-72 Bịnh-Viện cho thiết lập 1 phòng kế-hoạch hóa gia-đình chung trong *khu sản-phụ khoa.*

Kế-hoạch hóa gia-đình nói nôm na ra là HẠN CHẾ SINH ĐẺ.

Những phương pháp hạn chế đang được áp dụng là :

— **Với đàn ông** : Cắt ống dẫn tinh : vĩnh viễn không con về sau, nhưng về khả năng sinh-lý không thay đổi.

— **Với đàn bà** : treo buồn trứng. Phương pháp nầy ít áp dụng. Hiện nay chỉ đặt vòng xoắn hoặc cho uống thuốc (khi muốn có con thì lấy vòng xoắn ra)

Từ ngày thành lập cho tới ngày 12-12-72 có tất cả là 115 nam nữ tới làm khách hàng của kế-hoạch này chia ra như sau :

— Đặt vòng xoắn : 46 bà

— Uống thuốc : 64 bà

— Cắt ống dẫn tinh : 05 ông

— **Điều kiện** : Bịnh-viện hoàn toàn miễn phí, nhưng muốn hạn chế phải có các điều kiện sau đây Bịnh viện mới chấp thuận :

— Có 1 con trở lên bất luận là nam hay nữ.

— Con còn sống.

— Có sự đồng ý của 2 vợ chồng.

Lý do mà bộ Y-tế đưa ra để hô hào việc hạn chế sinh đẻ này là : tiết kiệm thì giờ, tiền bạc và sức khoẻ để nuôi con thành tài, ít con nhưng con no đủ, khoẻ mạnh, học giỏi còn hơn là nhiều con mà nheo nhóc.

Những lý-do đó mới nghe thật hợp-lý, nặng tinh-thần ái-quốc. Nhưng nếu, giả-sử ai cũng hạn chế sinh sản trong lúc sự chết không ai hạn-chế được trong 1 xứ chiến-tranh triền-miên thì thử hỏi dân-số Việt-nam còn được bao nhiêu trong tương lai 20, 30 năm sau ? Với 1 dân số không phát triển đó Việt-nam có đủ khả-năng về nhân-lực để đối-kháng lại mọi cuộc xâm-lăng từ bên ngoài tới hay không ? Xin các nhà ái quốc nghĩ lại.

TRƯỜNG TÁ-VIÊN ĐIỀU-DƯỠNG

Trong chiều hướng phát triển Bịnh-viện Dân-Y Qui-nhơn sẽ xây cất 1 trường Tá-viên Điều-dưỡng với kinh phí hai chục triệu đồng trong khuôn viên Bịnh-viện.

Khóa 1/73 sẽ thu nhận từ 40 đến 50 học-viên nội trú

— Điều kiện :

— Có bằng tiểu học và học-bạ 4 năm Trung-học.
— Phải thi vào và thi ra.

— Thời-gian học :

— 01 năm

— Quyền lợi :

Sau khi tốt nghiệp học-viên được bổ dụng ngạch Tá-viên Điều-dưỡng tập sự với chỉ số lương 200.

TRỞ NGẠI MÀ BỊNH-VIỆN GẶP PHẢI

Dân chúng than phiền Bịnh-viện nhiều nhất là phòng cấp cứu và sự chăm sóc thiếu sót của các Bác-sĩ. Phòng cấp-cứu chỉ có cái tên là cấp-cứu. Trên thực-tế bịnh-nhân tới cả giờ hoặc cả buổi vẫn không có Bác-sĩ.

Nhưng nếu đổ lỗi hết cho Bác-sĩ cũng tội nghiệp. Bởi lẽ bịnh nhân tới Bịnh-viện phần lớn là nạn-nhân chiến-tranh cần phải giải-phẫu cấp kỳ, có ngày nhập viện 20, 30 người. gặp phải những trường-hợp như vậy Bác-sĩ phải ở suốt ngày trong phòng mổ dầu là bịnh cấp-cứu-thật cũng không tìm đâu ra Bác-sĩ nữa để mà khám.

Như vậy trở ngại lớn nhất của Bịnh-viện là thiếu Bác-Sĩ. Trở ngại thứ 2 là thân nhân của bịnh nhân vào ra quá đông, lại không tuân theo qui luật của Bịnh-viện đôi khi ảnh hưởng nhiều tới sức khoẻ của bịnh nhân. Việc này gây nên 1 khó chịu cho nhân viên Bịnh-viện đôi lúc họ phải gắt gỏng với những người quá ù-lỳ rồi từ đó gây ra những mối bất hòa.

QUÂN Y VIỆN

Quân-y-viện Qui-nhơn nằm dưới sự yểm trợ trực-tiếp của Cục Quân-y QLVNCH và Bộ Chỉ-huy 2 Tiếp-vận.

Năm 1955, liều sau khi tiếp thu Tỉnh Bình-Định, Quân-y-viện Qui-nhơn được thành lập dưới danh-hiệu là « Bệnh-xá Bệnh-viện Qui-nhơn » tọa-lạc tại góc đường Lê-thánh-Tôn và Nguyễn-Huệ (Phần đất nầy nay là phần đất của Huệ-Quang-tự). Khả năng điều trị của Bệnh-xá Bệnh-viện Qui-nhơn lúc bấy giờ là 100 giường.

Về sau theo đà bành trướng của QLVNCH Bệnh-xá Bệnh-viện Qui-nhơn được tăng lên 400 giường.

Đến năm 1958 Bệnh-xá Bệnh-viện Qui-nhơn được cải danh : QUÂN-Y-VIỆN Qui-nhơn.

Đầu năm 1961 Quân-y-viện Qui-nhơn dời về Gành-ráng tọa-lạc trên khoảnh đất khá rộng nằm trên đường Nguyễn-Huệ, mặt nhìn ra biển. Đây nói cho đúng là một vùng cát hoang nắng cháy.

Để có đủ bóng mát hàng ngàn cây dương được trồng trên khu vực nầy. Chẳng bao lâu sau khu vực Quân-y-viện Qui-nhơn biến thành một rừng dương bát-ngát che cho Bệnh-viện bao ánh nắng thiêu đốt của mùa Hè rực cháy và tạo cho bệnh-nhân bao thoải-mái với tiếng gió vi-vu của đêm hè...

Từ 1963 cuộc chiến ở miền Trung mỗi ngày một ác-liệt, theo nhịp độ đó Quân-y-viện Qui-nhơn được tăng lên 1000 giường.

Để điều-hành cơ-sở và săn-sóc cho hàng ngàn thương-binh binh, Quân y-viện Qui-nhơn hiện có 4 Dược-sĩ, 3 Nha-sĩ, 15 Bác-sĩ và 400 Nhân-viên các cấp. Chỉ huy trưởng là Y-sĩ Trung-tá NGUYỄN-XUÂN-CẨM

Với một vị-trí chiến-lược quan-trọng (Qui-nhơn là yết-hầu của vùng đồng bằng Trung-nguyên Trung-phần và Cao-nguyên Trung-phần) dân số lại đông (gần 1 triệu người) để đủ đáp-ứng với nhu cầu trong tương-lai Quân-y-viện Qui-nhơn sẽ biến thành một Tổng-y-viện của QK 2 với đầy đủ các chuyên khoa.

BỊNH VIỆN THÁNH-GIA

Là một bệnh-viện tư của người ngoại-quốc duy nhất tại Qui nhơn, bệnh-viện Thánh-gia được khởi công xây cất năm 1958 và hoạt-động từ năm 1961.

Bệnh-viện nằm ở đường Gia-Long gần tòa Giám-mục, do các Sœur dòng Nữ Y Viện truyền giáo (Medical Misson Sisters) điều-khiển.

Bệnh-viện được nổi tiếng nhờ sạch-sẽ và chữa trị hiệu nghiệm, nhất là bệnh trẻ em và nội thương.

Kể từ năm 1968, hằng năm Bệnh-viện còn mở lớp đào-tạo Tá-viên điều-dưỡng. Học-viên sau khi tốt-nghiệp được làm việc tại Bệnh-viện Thánh-gia hay giới-thiệu đi làm ở các Bệnh-viện khác.

BỊNH-VIỆN QUI-HÒA

(Xem bài Bịnh-viện Qui-hòa nơi mục cơ-quan từ-thiện và xã-hội).

Cơ quan xã-hội, từ-thiện

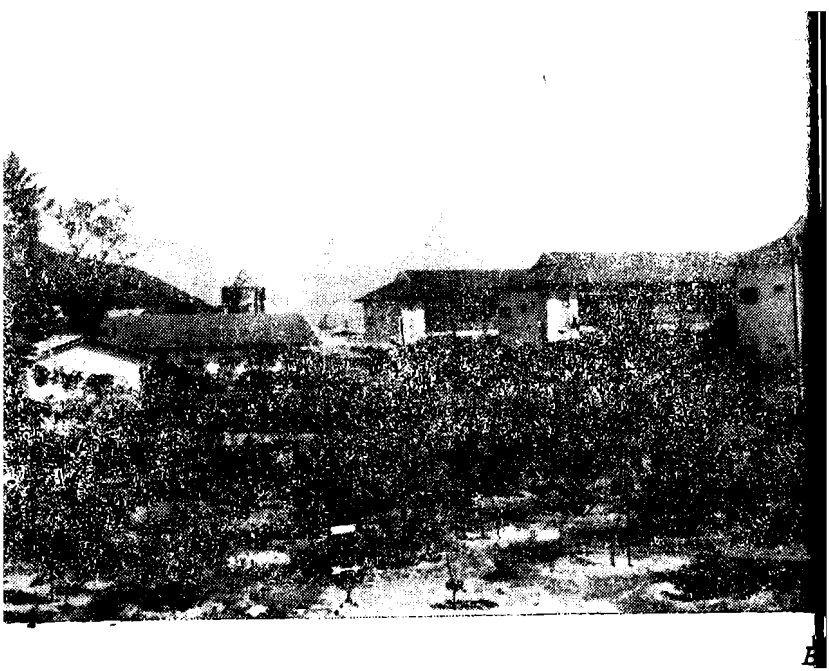


Cha PAUL MAHEU

Bịnh Viện Qui-Hòa

Bịnh viện Qui-Hòa còn được gọi là Trại Cùi hoặc Trại Phung Qui-Hòa.

Tuy chỉ cách Qui-Nhơn có hai dặm về phương Nam, nhưng khí hậu Qui-Hòa mát mẻ hơn, dễ chịu hơn rất nhiều. Bịnh viện Qui-Hòa chiếm một dãy đất chiều dài 01km, từ Vịnh Qui-Hòa nam đến Vịnh Qui-Hòa bắc, bề ngang 500m kể từ bờ biển vào đất liền.





N DÂN-Y



Vịnh Qui Hòa

Năm 1929 cha PAUL MAHEU (1) đã sáng lập ra Bệnh viện Qui-Hòa mang tên là : *La proserie de Qui-Hòa.* Cha Paul Maheu có Bác sĩ Lemoin và hai Sœur trợ giúp điều trị cho 150 bệnh nhân cùi.

Lúc này mọi giao thông bằng đường bộ giữa Qui-Hòa về Qui-Nhơn đều bị núi đèo ngăn-cách, đường bộ chưa khai phá được chỉ dùng một phương tiện duy nhất là ghe thuyền.

Năm 1932 các Sœur dòng Phan-xi-cô tiếp tục thiên hành. Trận bão năm này (2) đã tàn phá hết bệnh-viện phải năm năm sau mới tái thiết lại được.

Năm 1945 chiến-tranh kết-thúc, các Sœur người Pháp phải rời Việt-nam. Sự chăm sóc Bệnh nhân phải trao lại cho một vị Linh-Mục và bốn Sœur người VN. Một bà trong số này ngày nay còn ở lại đây.

---

(1) Père MAHEU sinh 25-01-1869 tử 27-01-1931 tại Paris.

(2) Xem chi tiết nơi bài «khí hậu».

Một Sœur người Việt khi làm việc tại đây bị lây cùi phải qua Pháp chữa từ năm 1954.

Hiện nay Bệnh viện Qui-Hòa có 1050 bệnh nhân, có 616 người Tín-đồ Công-giáo. Bệnh nhân hầu hết là người VN, một ít người Thượng, Trung-Hoa, Cambốt, và Ấn-Độ.

Bịnh chia ra hai loại :

— **Loại nhức gân** : người bịnh thấy đau nhức trong cơ-thể một cách khiếp đảm.

— **Loại lở** : người bịnh không thấy đau nhức nhưng tay chân, mặt, mũi, tai, miệng lở loét, làm mủ trông ghê sợ. Bệnh phát-triển mạnh ở chân và tay. Mụt nhọt lở-loét ở chân, nhưng chân bị tê người bệnh không thấy đau cứ để thế mà đi đến khi nặng thì cụt dần phải cưa. Trường hợp ở tay thì từng đốt ngón tay bị rơi phải cắt đi. Nó rơi dần từng đốt, từng đốt cho tới khi hết cả bàn tay thì nó dừng lại.

Hiện trong số 1 050 bệnh nhân Cùi, có khoản 100 người cụt mất 1 chân hoặc 2 chân, khoản 800 người mất các ngón tay hay bàn tay.

Bệnh Cùi có lây hay không lây ?

SOEUR OZITHE người ở nhiều năm tại bệnh-viện Qui-Hòa nói rằng : Các Bác-Sĩ và Cơ-quan Y-Tế nói bệnh Cùi không lây hãy để cho thân-nhân tiếp-xúc với bệnh-nhân và bên ngoài tự-nhiên. Nhưng nếu quả bệnh Cùi không lây thật thì tại sao phải lùng bắt người Cùi gom vào một nơi ?

Soeur Ozithe lại kể thêm rằng : Cách đây khoản 25 năm về trước, bệnh-viện Qui-Hòa áp-dụng nguyên-tắc : Khi người Cùi sinh con, đứa bé vừa lọt lòng mẹ thì được các Soeur đem đi nuôi riêng biệt, chứ không để cha mẹ chúng nuôi. Có cả thảy 40 em như vậy. Nuôi tới khi chúng trưởng thành thì cho chúng ra đời tự-lập. Nhưng một thời-gian sau, trong bọn chúng vẫn có nhiều kẻ bồng bế nhau vào trở lại bệnh-viện để xin trị bệnh Cùi.

Vì không thấy có kết-quả, mà lại quá tốn kém, nên ngày nay bệnh-viện phải để cho cha mẹ chúng tự nuôi lấy con cái khi sinh

ra. Nếu cha mẹ nào bệnh ít thì khi đẻ ra các Soeur tìm cách gởi đứa bé về cho gia-đình, nếu gia đình họ không nhận thì gởi cho các CÔ-NHI-VIỆN. Nếu cha mẹ nào bệnh nặng thì con phải để cho cha mẹ chúng nuôi. Khi chúng lớn, các Soeur thấy không có triệu-chứng bệnh mới cho ra.

Có cho bệnh nhân CƯỚI HỎI trong bệnh viện không ?

Trường hợp hai người bệnh lấy nhau, đứa con sinh ra đời chắc chắn phải Cùi. Như vậy, nếu cho cưới nhau trong bệnh-viện thì hóa ra khuyến-khích tạo thêm người bệnh ?

Soeur Ozithe nói rằng : đây chỉ là nơi trị bệnh làm giảm số người mang bệnh, chứ không phải là nơi sản xuất người mang bệnh. Vì vậy, cấm tuyệt việc lập gia-đình trong bệnh-viện. Muốn lập gia-đình phải ra ngoài. Nhiều người ra ngoài lập gia-đình, có hai hay ba con mang bệnh lại bồng vào bệnh-viện xin tá-túc.

Nếp sống của Người CÙI trong bệnh viện

Mỗi người Cùi có gia-đình được cấp một căn nhà thật đẹp, có thể gọi là tiều biệt-thự. Nhà tường xây, lợp ngói nền lát gạch bông bóng loáng. Xung quanh nhà là vườn cây có nhiều hoa trôngđẹp mắt.

Nếu độc thân, thì bốn người cùng phải được cấp một nhà. Có hơn 250 căn nhà để cấp phát cho bệnh nhân

Trong bệnh-viện có xưởng dệt vải, Xưởng đan áo lạnh xưởng may máy, xưởng làm chân giả, làm thợ mộc, thợ hồ, thợ rèn v.v... bệnh-viện vẫn trả lương cho bệnh nhân như ở ngoài. Bệnh nhân nếu ngoài bệnh Cùi mà mắc phải bệnh khác thì vẫn có bệnh-viện riêng để trị. Bệnh-viện có hai dãy dành cho nam, hai dãy dành cho nữ. Mỗi dãy khoản 80 giường. Ngoài một Sœur Bác Sĩ còn nhiều Bác-sĩ của bệnh-viện Quân-Y, Dân-Y, Mỹ, Đại-Hàn ở Qui-Nhơn vào giúp luân-chuyền nhau khám bệnh hằng ngày. Trong khuôn-viên bệnh-viện có một cái Chợ riêng biệt, chỉ có khoản 4,5 người nhất-định được phép đem thực-phẩm từ Qui-nhơn tới bán.

Con em của các bệnh-nhân vẫn có trường từ Mẫu giáo tới Tiểu-Học, hiện có trên 270 học sinh. Bệnh nhân được

giải trí bằng Ti-Vi, ca vũ nhạc, bóng chuyền, bóng tròn v . v . . . Bệnh nhân có đạo xem lễ tại nhà thờ trong khuôn viên bệnh viện.

Bờ biển Qui-Hòa

Bờ biển Qui-Hòa được các Sœur chia ra làm hai khu vực, phía trước mặt nhà của các Sœur trở lên tay phải là khu vực của các bệnh nhân tắm. Từ phía trái trở xuống là khu vực của các người không bị bệnh.

BAN GIÁM-ĐỐC

Giám-Đốc bệnh-viện Qui-Hòa là Sœur Charles-Antoine, phụ tá là các Sœur :

— Maroarita,

— Ozithe,

Ngoài ra còn có 11 Sœur khác nữa.

Có cha Rohmer Triết người Pháp làm tuyên-úy.

Hiện nay Cha Rohmer Triết bị bệnh, phải về Pháp điều-trị chưa qua, Cha Ngô-Trung-Lành hơn 70 tuổi đến phụ giúp coi về phần hồn.

Phương tiện của Bệnh Viện

Bệnh-viện Qui-Hòa mặc dầu ở sát Qui-nhơn nhưng gần như một khu vực biệt-lập. Ngoại trừ một con đường đất nối liền với Qui-nhơn, Bệnh-viện Qui-Hòa không có hệ-thống điện-thoại, không có hệ-thống điện nước từ bên ngoài dẫn vào. Bệnh-viện phải thiết lập một hệ-thống điện riêng chỉ hoạt động ban đêm.

Bệnh-viện có 2 chiếc xe JEEP. Xe Hồng-Thập-tự không có, khi nào hữu sự thì mượn của các Bệnh-viện ngoài.

Tất-cả chi-phí của Bệnh-viện từ việc cất nhà, việc ăn uống cho tới thuốc men của bệnh nhân đều nhờ vào sự trợ giúp của Bộ Y-Tế, Bộ Xã-Hội, các Hội-đoàn từ-thiện Quốc-Tế và của du-khách.

Người con gái cùi

Đó cũng chỉ là một người con gái, nước da trắng mịn, đôi má ửng hồng mới nhìn tưởng như con nhà khuê-các ở phố-thị điểm chút phấn son. Nhưng không, có thể thơm hơn nhiều vì màu

hồng đôi má cô gái là màu của da của thịt chứ không phải màu của phấn của son.

Người chưa có dịp nhìn đôi má cô gái trong tuổi xuân phơi phới tại Qui-hòa có thể nhìn đôi má cô gái đẹp ở Đà-Lạt để mà hình dung. Tuy hai mà một. Chỉ khác một điều là cô gái Đà-Lạt hạ bộ mập, không có eo, dáng đi nặng nề. Còn cô gái Qui-hòa eo thon, dáng người mảnh khảnh đi tha thướt như một bài thơ.

Nhưng khổ thay đến một giờ nào đó bệnh bộc phát cơn đau sắt và sâu làm tê buốt suốt xương da cô gái. Tay, chân, mặt, mũi, tai bắt đầu lở loét, mỗi ngày một nhiều dần, nhiều dần. Mủ, máu hôi tanh. Đốt ngón tay, ngón chân, xương hốc mũi rơi dần. Cô gái bây giờ không còn là cô gái nữa mà là một dị nhân, ngón tay không có, bàn chân không có, sống mũi không có, mặt mày lở loét trông khiếp đãm. Người yếu bóng vía khi trông thấy có thể ngất xỉu hay ít ra ăn không ngon, ngủ không yên.

Thế mới biết lòng quả cảm và đức hy-sinh của các SOEUR ở đây đến độ thế nào.

Mấy mảnh hồn thơ :

Trong hàng ngàn bệnh-nhân đang sống khổ đau, đang phấn đấu từng giờ từng phút với loài vi-trùng ác-hại, tôi nghĩ cũng có lắm hồn thơ thổn thức. Vì họ chẳng biết làm gì khác hơn để tiêu khiển, để giết thì giờ hay để tỏ tấm lòng của họ khi nằm cho vi-trùng cùi đục khoét thân thể.

Tiếng thơ của họ là tiếng thơ não lòng khổ đau và tận cùng tuyệt-vọng. Nhưng tiếng thơ của họ chỉ lẩn quất xung quanh những người bạn cùi hay nhiều lắm cũng chỉ vất vưởng ở đầu cây ngọn cỏ của Bệnh-viện chứ không vượt được đèo Qui-hòa mà vềQui-nhơn. Duy chỉ có hai tiếng thơ vượt được đèo bay ra ngoài bao la dịu vợi. Đó là tiếng thơ của Hàn-Mặc-Tử thời tiền chiến (1) và của Hàn-Lệ-

---

(1) Hàn-Mặc-Tử tên thật là Nguyễn-Trọng-Trí, sinh ngày 22-9-1912. Bỏ học đi làm công chức rồi bỏ công chức đi làm báo sau mắc bệnh cùi vào điều trị tại Bệnh-viện Qui-Hòa. Chết tại đó ngày 11-11-1940 chôn tại Nghĩa-trang của Bệnh-viện. Mộ được cải táng tại Gành-ráng ngày 13-02-1959.

Thu ngày nay. Hàn-Mặc-Tử là một thiên tài. Đọc thơ Hàn-Mặc-Tử ta thấy cái khổ đau của Hàn Mặc-Tử gần như bất tận :

Ta muốn hồn trào ra đầu ngọn bút
Mỗi hồn thơ đều dính não cân ta
Bao nét chữ quay cuồng như máu vọt
Như mê man chết điếng cả làn da

Cứ để ta ngất ngư trong vũng huyết
Trải niềm đau trên mảnh giấy mong manh
Đừng nắm lại nguồn thơ ta đương siết
Cả lòng ta trong mớ chữ rung rinh (1)

Gần đây trên thi đàn lác đác xuất hiện những bài thơ ký tên Hàn-Lệ-Thu (2). Tiếng thơ của Hàn-Lệ-Thu cũng đau khổ lắm. Tôn trọng hai người bạn Văn, tôi không đá động đến chuyện tình của hai người ở đây nhưng nếu đứng vào tâm trạng của một cô gái mới mẻ trong tuổi đôi mươi mà bị bệnh cùi tàn phá thì mấy ai không khỏi bẽ lòng ?

Xin nhường phần đất còn lại cho tiếng thơ của Hàn-Lệ-Thu nói lên tâm-trạng nàng :

Trăng vừa bảo : yêu thơ nên tìm đến ?
Không, không, không ! Thơ chẳng có nơi nầy
Thơ xa lánh vì em là con bệnh
Đi tìm bao thi-sĩ đẹp, thơ ngây . . .

Trăng đã khóc làm sao em không khóc

---

(1) Thơ Hàn-Mặc-Tử.

(2) Hàn-Lệ-Thu tên thật Nguyễn-Thị-Thu-Cúc, sinh ngày 12.04.1944 tại Tuy-phước Bình-Định con út của Cụ Nguyễn-Thế-Anh tức Đại-Đức Thích Quảng-Nguyện. Hàn-Lệ-Thu hiện mang bệnh cùi như Hàn-Mặc-Tử vào ở trong Bệnh-viện Qui-hòa. Bệnh bớt, Hàn-Lệ-Thu về rồi tái phát phải trở vô. Năm 1971 Hàn-Lệ-Thu rời Qui-hòa vào trại cùi núi Sạn Nha-Trang.

Thôi biết rồi, em đã biết trăng yêu
Xin lỗi trăng đừng nhìn em hằn học
Đừng bỏ em quằn quại vũng cô liêu

(trích bài Trăng và Thơ)

BIỂN CHIỀU

Em đi thơ thẩn trên bờ cát
Gương mắt u buồn ngắm biển khơi
Từng ngọn gió nồm ươm thắm mát
Vành môi mằn mặn nước đưa hơi

Sóng liếm chân em làm ớn lạnh
Rùng mình em xịch bước vào trong
Em ngồi trên cát sầu cô-quạnh
Nghe sóng hòa âm điệu nhớ mong

Kề em, ai cũng ngồi im-lặng
Chiếc áo phong sương đã bạc màu
Bên vai một túi thơ đầy, nặng
Không nói nhưng mà cảm mến nhau.

Thì ra anh cũng là Thi-Sĩ
Đi tắm hoàng-hôn lạc đến đây ?
Mi ướt long lanh tràn ngập ý
Đường đời đã gặp lắm chua cay

Mở túi thơ ra tìm vị đắng
Bài thơ trên cát : nếm đau thương
Cảm thông sóng nhạc như trầm lắng
Đêm phủ từ từ chốn viễn phương

(Thơ Hàn-Lệ-Thu)

BAO VÂY

— Kính viếng vong hồn Thầy tôi
— Gói niềm đau gởi một người
(HLT)

Tình cha mất, tình-yêu thôi cũng mất
Đau thương về đè nặng trĩu hai vai
Ngừng tay lại xin đừng quăng chồng chất
Thượng-đế ơi ! Nhìn xuống tấm hình hài !

* * *

Không thương tưởng xác thân nhầy nhụa thối
Thì xót tình thơ ngọc khóc đêm đêm . . .
Thơ tôi gì mà đầy thơ hấp hối
Trở trăn hoài tê buốt cả buồng tim

* * *

Nhìn bên phải thấy cha nằm thoi thóp
Chút hơi tàn còn gắng niệm Quan-Âm
Mong ly-thoát cõi Ta-bà nhơ nhớp
Đôi tay gầy run rẩy chấp thành tâm

* * *

Quay sang trái lửa tình duyên lụn tắt
Bức tường đời cay nghiệt chắn làm đôi
Hai đứa hai bên buồn hiu hắt
Lạnh trong lòng . . . lạnh tím cả bờ môi

* * *

Sờ lên tóc, tóc rơi sầu tang chế
Dòm xuống chân, trùng đục khoét hôi tanh
Giếng mắt thẳm đong thời gian bóng xế
Ôi đau thương, đau thương về vây quanh.

26.12.1946
Hàn-Lệ-Thu (1)

---

(1) Thơ và tiểu sử trích trong Thi ca Miền Trung của Lương-Trọng-Minh

Trung tâm chỉnh hình và hướng nghiệp

(Chi nhánh Viện Quốc-Gia phục hồi)

Trung-Tâm chỉnh-hình và hướng-nghiệp Qui-Nhơn được xây cất do sự phối-hợp giữa hai Chánh-Phủ VNCH và Gia-Nã-Đại theo chương trình Colombo 1968, thành hình tháng 10. 1968.

Tọa lạc trên khu đất rộng 1.000m^2 nằm trên đường Nguyễn-Thái-Học Khu 6, Qui-Nhơn, Trung-Tâm có 6 dãy nhà ngang và hai dãy nhà dọc, thiết trí cực kỳ sang trọng. không có một cơ sở quốc-doanh hay tư nhân nào ở Qui-Nhơn sánh kịp

Trung-tâm trực thuộc Viện Quốc-Gia phục-hồi Bộ Cựu Chiến-binh và dưới quyền điều-khiển trực-tiếp của 01 Bác-Sĩ Quản-Đốc.

Mục-đích của Trung-Tâm là phục hồi những nạn-nhân chiến-tranh thiếu tay, thiếu chân, tê liệt cấp phát chân tay giả cho họ, huấn-nghệ và tìm việc làm cho phế nhân.

Tất cả những người từ em bé cho tới già, ở khắp vùng 2 nếu bị thiếu tay thiếu chân hay bị tê liệt đều được trung tâm tiếp nhận hoặc để cấp phát chân tay giả, hoặc để điều trị tê liệt. Riêng các em tê liệt được tập đi đứng, có rất nhiều hy vọng khỏi bệnh.

Trong suốt thời gian ở lại trung-tâm nạn-nhân được nuôi ăn miễn phí. Phần ăn mỗi ngày là 112$ em bé cũng được hưởng như người lớn. Phòng ăn thật sạch sẽ (nếu không muốn nói là sang trọng). Mỗi bàn 04 người ngồi mỗi người một mâm đồ ăn riêng biệt.

Các em bé khi gởi vào đây, thân nhân được phép ở lại một người và dùng phần ăn của em bé. Nếu thân nhân không có thì các cô y-tá có bổn phận phải đút cơm cho các em.

Khi các nạn nhân bước chân vào Trung-tâm có ban trắc-nghiệm tâm-lý tìm hiểu khả-năng của từng người mà tùy theo đó huấn-nghệ họ. Khi xuất viện họ có một nghề chuyên-môn tự nuôi sống.

Hiện tại Trung-tâm dạy may, đánh máy chữ, chằm nón, đan len.

Trong tương lai rất gần khi khu huấn nghệ xây cất xong sẽ có thêm các nghề : Máy nổ, điện, nước . . .

Theo cấp số Trung-tâm có 60 giường bệnh. Nhưng trên thực tế luôn luôn có trên 60 nạn nhân. Trong năm 1972 số nạn nhân được phục hồi là 1.002 người, được ngoại chần và chỉnh hình 932 người.

Trung tâm còn thiếu một khu giải phẫu.

Hiện thời có 04 người Gia Nã Đại phụ giúp, 01 về hành-chánh và 03 chuyên viên. 04 người nầy ăn lương của chương trình Colombo mỗi tháng 2.000 mỹ kim một người, họ ở dãy nhà bên trái trung tâm với đầy đủ máy điều hòa không khí. Mỗi tháng trung tâm phải trả tiền điện mà họ xài là 300.000$00 (Ba trăm ngàn đồng).

CÔ KÝ NHI VIỆN PHẬT-GIÁO

Cô ký nhi viện Phật-Giáo nằm tại đường Trần-Cao-Vân điện thoại 2017, là một cơ sở đồ sộ nhất tại Qui-Nhơn, gồm một dãy lầu 03 tầng với đầy đủ tiện nghi.

Mệnh danh là Cô Ký Nhi, nhưng trên thực tế cơ sở từ thiện này chỉ mới hoạt động về ngành cô nhi mà thôi.

Đáng lý ra chúng tôi đi sâu vào nhưng tôn trọng lời yêu cầu của Sư-Cô Giám đốc và nhất là của vài vị lãnh đạo Phật-Giáo chúng tôi xin dừng nơi đây.

CÔ NHI-VIỆN GỀNH-RÁNG

Cô nhi viện Gềnh-ráng được thành lập từ năm 1866 tại Gò-thị (Tuy-Phước) được mang tên là CÔ NHI-VIỆN GÒ-THỊ.

Nhưng đến năm 1965 vì lý do chiến cuộc Cô Nhi-Viện dời về Gềnh-Ráng, tọa lạc phía sau thánh đường Gềnh Ráng.

Cơ sở gồm 02 dãy nhà trệt gồm tất cả 10 phòng kể cả phòng nấu cơm và phòng ở của các Soeur.

Tôn chỉ và mục đích của Viện :

— Cứu trợ các nạn nhân Xã-Hội.
— Mang lại hạnh phúc cho các trẻ bị bỏ rơi hầu thể hiện tinh thần bác ái.

Khả năng hoạt động của Viện :

Viện thu nhận và nuôi dưỡng :

— Các trẻ em mồ côi vô thừa nhận.
— Các trẻ sơ sinh bỏ rơi hoặc nghèo túng, hoang thai.
— Dạy học trẻ cô nhi hết lớp 5 tại Viện.
— Đài thọ cho các Cô nhi, tiếp tục học lên Trung-Học và chuyên nghiệp.
— Cấp dưỡng săn sóc các người tàn tật già cả.
— Cấp táng những kẻ chết lâm nạn nghèo khổ.

Hiện nay Viện có 250 em cô nhi.

Lập con nuôi : Những người mức sống tương đối khá giả vì không con họ muốn xin các cô-nhi làm con nuôi Sœur Giám-đốc sau khi điều-tra tận nguồn, nếu thấy họ thực tâm thì cho họ với điều kiện họ phải làm giấy bảo đảm tương lai của đứa trẻ.

Tài Chánh : Mỗi tháng trung bình Viện phải chi 300.000.$ để đài thọ cho các cô nhi thuộc viện.

Phương tiện hoạt động : Ngoài sự trợ giúp của các nhà từ thiện, Bộ Xã-Hội, Caritas, Viện còn sinh sống bằng : Chăn nuôi heo bò, gà vịt, canh tác khoai đậu, làm ruộng, buôn bán gạo, giặt đồ Mỹ.

ANH-QUỐC BẢO TRỢ NHI ĐỒNG

Tọa lạc trên một khu đất khá vuông, tại đường Cô-Giang khu 6 Qui-Nhơn, ANH-QUỐC BẢO TRỢ NHI ĐỒNG bắt đầu hoạt động từ năm 1964.

Mục-đích của tổ chức nầy là yểm trợ thuốc men cho các em nhi đồng bị đau ốm nằm ở các bệnh-viện đông đúc tại Bình-Định và Thị Xã Qui-Nhơn.

Khi các em nhi đồng, từ sơ sinh trở lên, đã qua khỏi tình trạng ngặt nghèo tại các bệnh-viện, được sự chấp thuận của Bác-Sĩ và gia-đình, cơ-quan đem các em về đây để săn-sóc thuốc men cho tới khi nào các em hoàn-toàn khoẻ mạnh thì trả về.

Hiện cơ quan có 100 giường do 01 Bác-Sĩ, 4 y-tá ngoại quốc và 24 người Việt-Nam trông nom cẩn thận.

Ngoài ra cơ quan nầy còn có 02 đoàn y-tá phát thuốc, chủng ngừa lưu động bên ngoài.

Anh-Quốc bảo trợ nhi đồng dự định thiết lập một trại tương tự gồm 100 giường cho trẻ em bị bại nặng tại Saigon.

CÔ NHI-VIỆN THÁNH PHAO LÔ

Cô nhi viện thánh Phao-lô do các nữ tu dòng thánh Phao lô (St Paul de Chartres) điều khiển, được thành lập ngày 24.12.1959, Bộ Xã-Hội hợp-thức-hóa năm 1969

Cô-nhi-viện tọa-lạc tại đường Gia-Long, trong khuôn-viên nhà thờ Chánh-tòa Qui-nhơn.

Hiện nay Cô-nhi-viện nuôi dưỡng khoản 120 trẻ em từ sơ sinh cho tới 12 tuổi, trong số nầy sơ sinh chiếm 1/2 tổng số.

Tổng quát chiều hướng của Cô-nhi-viện là tạo điều-kiện cần thiết để các em cô nhi có đủ cơ-hội phát-triển. Cô-nhi-viện là một gia-đình đông con phải nuôi dưỡng, giáo-dục và xây dựng tương-lai cho các em thiếu may mắn.



Cô-viện thỉnh Phao-Lồ

Mỗi em cô nhi được ăn học đến thành tài tùy theo năng khiếu của các em, để khi lớn khôn các em có thể hội nhập vào Xã Hội như bất cứ một công dân nào.

Khi gặp hoạn-nạn, bất hạnh, Cô-nhi-viện vẫn là một nơi nương tựa ấm cúng của các em.

Chính vì gánh nặng phải nuôi dưỡng, giáo-dục và lo tương lai cho các em, nên Cô-nhi-viện luôn luôn cần sự hỗ-trợ và giúp-đỡ của mọi giới, chính-quyền cũng như các nhà hảo tâm để tu-bổ, mở rộng cơ-sở, gia tăng dinh-dưỡng cho các em và tạo những căn-bản để tự-túc đến mức tối đa.

TRẠI TẾ BẦN KHU 2

Còn được gọi là trại dưỡng tế, Trại TẾ-BẦN KHU 2 thành lập từ năm 1954 kể ty Khí Tượng, trại chiếm một diện tích là 2.925m^2, có 2 dãy trại, mỗi dãy bề 30m × 7m.

Số người ở trong trại hiện có 90 người, gồm 60 người lớn và 30 trẻ em.

Việc nuôi ăn do Bộ Xã-Hội trợ cấp, người lớn mỗi ngày được 60$00, trẻ em được 10$00 (mười đồng)

Ngoài ra, 90 người nầy, hằng năm được hưởng chung một số trợ cấp tổng cộng như sau : 20 lon dầu ăn, 12 bao bột mì, 06 bao gạo mì, 06 bao bột CSM và 04 bao sữa bột.

Đời sống của họ hết sức thiếu thốn.

HỘI GIA ĐÌNH TỰ LẬP

Để giúp cho các em bé bơ vơ không nơi nương tựa chi nhánh tại Qui-nhơn được thành lập ngày 10-10-1972, tổ chức do Bộ Xã Hội và Hoàn Cầu Khải Tượng bảo trợ.

Hiện có 25 em sống nhờ nơi này. Các em được nuôi ăn học theo sở thích. Trong số 25 em này có 7 em tiếp tục theo Trung-học, 7 em tiểu học, 5 em học may, 14 em học thợ máy.

Hội rất mong sự giúp đỡ của các vị mạnh-thường-quân giàu lòng nhân ái.

Thắng cảnh và di tích lịch sử

THÁP ĐÔI

Tháp Đôi còn được gọi là Tháp Hưng-Thạnh vì tọa lạc tại làng Hưng-thạnh cách Qui-Nhơn 1km500 về hướng Tây-bắc.

Tả cảnh Tháp Đôi nhiều người đã làm, nhưng không có ngòi bút nào hay hơn đoạn văn sau đây của ông HOÀNG-DIỆP :

« Hai ngôi Tháp Chàm đứng sừng-sửng tư-lự, oai-nghiêm và lặng-lẽ. Sau lưng Tháp một khung trời vàng nhạt pha loảng bởi những tia nắng ban chiều xuyên qua. Nhìn xa chúng tôi thấy thân hình Tháp như bị lở loét bởi nhiều vết thương. Băng qua các lùm cây um tùm, thấp và dày, tự do mọc, không trật tự, không hàng ngũ, chúng tôi phải dẫm lên sỏi, đá vụn và nhiều lớp rêu. Chúng tôi tiến gần đến các bậc thềm trước cửa Tháp. Một mùi hôi tỏa ra, tỏa rộng ra mãi, hình như không muốn dứt, không bao giờ hết nếu không có một ngọn gió chiều nào mang đi. Còn muốn phân tích mùi hôi ấy, từ đâu, do gì mà toát ra ? Thì chúng tôi chưa tìm được danh-từ nào cho chính-xác. Nếu chỉ nói tạm, nói cho có nói, thì mùi ấy từ thời xưa thổi về và từ cổ kính toát ra. Vì thế nên nó không thể tự diệt và không ai, không sức mạnh nào diệt được nó.

Chúng tôi tiến vào cửa Tháp. Những giọt nước màu đỏ sậm như màu huyết ứ, từ những viên gạch ở các bức tường cao, chảy ri rỉ xuống những đường đá đã mòn vì quá lâu đời. Những đường đá ấy có hình của đường xối dẫn nước nho nhỏ và trơn láng. Có rất nhiều rêu, rêu già ở dưới đáy và rêu non phủ hai bên bờ xối. Về mùa nắng nước rơi từng giọt tiếng tí tách rời rạc, như tiếng nấc từng đoạn ngắn, nghe như bị nghẹt thở vì nghẹn ngào. Về mùa mưa nước trên đỉnh Tháp chảy xuống thường xuyên, lúc mạnh lúc yếu tùy cơn mưa, phát thành âm thanh khi rối rít như « tơ vò » lúc giận dữ oán hờn, nghe càng lâu càng gay gắt, càng tê tái. Nhìn lên cao, chúng tôi thấy trần của Tháp. Trần không làm bằng gỗ hay xi-măng mà toàn bằng đá. Những viên đá màu xanh mình láng, dài độ 4 mét, ngang 6 tất và dày cũng độ ấy. Bốn viên đá khổng lồ vừa đủ làm trần tháp. Từ những kẻ hở, nước từng giọt đọng lại, lóng lánh như mồ hôi trên thân người. Chúng tôi hỏi nhau : Làm thế nào mà những tảng đá lớn ấy được đưa lên trên một chiều cao gần 6 mét gác qua lại ngang hàng thẳng lối như vậy, vào một thời kỳ mà khoa học, máy móc chưa được phát huy mạnh mẽ như ngày nay ? Sau này người ta cũng thấy nhiều tảng đá to lớn như thế được các vua chúa triều Nguyễn đem từ Thanh-Hóa vào để xây Lăng, làm cung điện, nhưng chỉ đặt vào những vị-trí thấp như cấp bực trước đền thờ hoặc làm móng cho các cửa thành rộng và cao. Ở trong Tháp Chàm những tảng đá ấy lại được đưa lên thật cao, do sức người hay sức mạnh của thần linh không ai hiểu nổi. Các bạn nên nhớ rằng chúng tôi đang ở vị trí giữa lòng Tháp. Sau lưng chúng tôi là cửa vào, hai bên và trước mặt là thành xây toàn bằng gạch. Trên đầu mình thành, nơi tiếp giáp với trần đá có rất nhiều hình tượng mà chúng tôi không thể nhìn nhận được là hình gì, của ai, vì đã sứt mẻ đã mòn gần hết

Phần còn lại toàn là gạch, loại gạch rộng và dày màu đỏ. Ngày xưa màu đỏ nầy có thể rất tươi, nhưng vì thời gian đã sang màu đỏ xám lẫn với rêu. Những viên gạch không còn nguyên vẹn nữa, lồ đồ, có rất nhiều lồ sâu có, cạn có. Hình ảnh lở lói ấy cho

chúng ta cảm tưởng như có những mủi sắt nhọn châm vào đó, đục thủng sâu hoặc khoét rộng ra từng vết thương. Nước cứ rỉ rỉ chảy, hay là máu ? Bí mật bao trùm, lặng lẽ quá, kinh hoàng quá lạnh buốt mặc dầu bên ngoài không mưa, không gặp phải chiều đông gió rét...

« Theo lời khuyên của ông HOÀI-THANH, chúng ta không nên « triền miên » quá lâu trong Tháp. Chúng ta ra ngoài vậy. Điều quan trọng đáng chú ý là trên ngọn đồi, chúng ta tuyệt nhiên không thấy một cây cao nào, toàn là những lùm cây lụp xụp, thấp lè-tè, không có vẻ gì to lớn phát hiện ra ngoài, mà chỉ tỏ sức chịu đựng, kiên-trì nhẫn-nại bên trong mà thôi. Cả một sự ứ-đọng lâu đời qua hằng thế-kỷ của một sức-mạnh bền dai muốn tồn-tại qua thời-gian, qua những biến cố của thiên-nhiên ».

« Những vẻ lở lói ở bên trong Tháp như bị phơi bày lỏa thể, trần truồng thì các vết thương bên ngoài Tháp được các lớp bụi-cát thời gian và các rễ cây chi chít băng bó lại. Người ta không thấy rỏ ở đây màu tươi của gạch, màu xanh của đá. Tất cả các màu sắc đều bị pha trộn vừa đậm vừa nhạt, nửa rỏ, nửa mờ bóng ngày lẫn bóng đêm, màu gì ở giữa hai màu trộn lại, tạo nên cái u-minh của thân Tháp, cái sắc không của hồn Tháp. Chúng tôi thử mó tay vào những góc cạnh, những xương cốt, những đường nẻ của gân, của mạch máu của Tháp. Chúng tôi có cảm giác liên hệ đến cái gì không lay chuyển, không đổi dời, cứng rắn, chắc chắn, có nhiều súc tích cô đọng hơn là dàn trải láng lai » (1)

Đó là hồn thơ của ông HOÀNG-DIỆP vẽ lại cảnh Tháp Đôi sau khi viếng Tháp này vào năm 1935.

Thời gian có cách xa nhưng Tháp Đôi vẫn như xưa, vẫn sừng sững với trời đất. Có khác chăng là cảnh trí xung-quanh. Xung quanh Tháp Đôi ngày nay không còn là vùng hoang địa để cho cây cỏ tha hồ làm gió làm mưa nữa mà là nhà cửa chen chúc chợ búa ồn ào.

---

(1) Chế-Lan-Viên thi sĩ tiền chiến của Hoàng-Diệp, khai trí xuất-bản 1969.

Phía sau lưng và phía tay phải Tháp là nhà cửa. Phía trước mặt và phía tay trái cách Tháp vỏn vẹn 2 mét là chợ Tháp Đôi vây chặt chật chội, dơ dáy. Bốn bề bị vây chặt, du khách dù có lòng hoài cổ tới đâu cũng không thể vào được trong lòng Tháp, có muốn chụp hình tới đâu cũng không thể lấy được bô hình trọn vẹn đôi Tháp.

Chúng tôi thầm ước ao rằng khu vực chợ Tháp Đôi sẽ biến thành hoa viên và phần đất xung quanh Tháp Đôi trả về cho Tháp Đôi thì nó thơ mộng và đẹp lòng du khách biết bao !

MỘ HÀN MẶC TỬ

HÀN-MẶC-TỬ qua đời và được an táng tại Nghĩa-trang của Bệnh viện Qui-Hòa năm 1940.

19 năm sau, gia đình và bạn bè HÀN-MẶC-TỬ xin được đất ở một ngọn đồi thấp tại Gành-Ráng mà cải táng về đó (1).



Mộ HÀN-MẶC-TỬ

(1) Vào ngày 13-1-1959, do Nguyễn Thị Như-Ngãi, Nguyễn Thị Như-Lễ, Nguyễn-bá-Tín, Nguyễn-bá-Hiếu và Quách-Tấn lập.

Mộ xây thật đơn giản. Mộ hình chữ nhật, thân mộ thấp tô xi-măng ngay thẳng chứ không vẽ vời, chạm trổ. Đầu mộ dựng tượng MARIA hai tay mở rộng ra mặt nhìn xuống thân mộ. Tượng được sơn một màu trắng toát. Đứng nơi này nhìn xuống thành phố Qui-Nhơn rõ mồn một. Phía đông là biển khơi sóng vỗ bập bùng vào chân núi ngôi mộ. (2)

Ngày nay thăm mộ đường đi thật dễ dàng, đường rộng và tốt, xe hơi chạy được tới chân mộ. Có bãi đậu được hơn vài chục chiếc xe.

Du khách xa gần vốn cảm thơ Hàn-Mặc-Tử thỉnh thoảng tới lui thăm mộ.

SUỐI TIÊN

Vùng núi Vũng Chua (3) gần Gành Ráng có một con suối nước trắng xóa, dưới chân suối một hồ nước trong veo, nước luôn tràn đầy không mùa nào cạn. Suối nầy gọi là Suối Tiên.

Tục truyền rằng ngày xưa ở Bồng-sơn có một gia đình nghèo khó sinh được người con gái xinh đẹp Càng lớn cô càng sắc sảo mặn mà. Hằng ngày cô cùng các bạn hàng xóm ngồi dưới rừng dừa chằm nón mưu sinh. Không có bàn tay cô gái nào khéo léo hơn nàng. Chiếc nón do cô chằm luôn luôn đẹp hơn các cô gái khác

Năm cô lên mười bảy tuổi, xuân phơi phới, đôi má ửng hồng, mắt đen lay láy, dáng đi yểu điệu làm ngây ngất bao nhiêu trai tráng trong làng.

Tiếng nàng đồn xa lọt vào tai Quan Huyện. Quan Huyện muốn cưới nàng làm hầu. Nàng một mực từ chối. Quan Huyện áp bức bắt gia đình ép nàng. Trong thế chẳng đặng đừng gia đình đồng ý cho nàng cùng vị hôn-phu trốn khỏi Bồng-sơn.

Hai người đưa nhau vào tá-túc ở Gò-găng (4).

---

(2) Nhưng ngày nay không còn nghe được tiếng sóng nữa vì bị át đi bởi tiếng động cơ máy nổ của các cơ-sở Quân-sự đóng chung quanh.

(3) Còn gọi là núi Xanh.

(4) Nay thuộc Quận Phù-cát.

Quan Huyện Bồng sơn thất vọng xoay qua quyết chí trả thù nàng. Quan Huyện tìm ra tông tích nàng và vào gởi gắm với Quan Tổng-đốc Bình-Định.

Trước vẻ đẹp mê hồn của nàng Quan Tổng-đốc cũng muốn chiếm đoạt nàng. Để thực hiện dã tâm Quan Tổng-đốc đầu tiên bắt vị hôn-phu của nàng đi lính và đày đi nơi heo hút. Còn nàng, Quan Tổng-đốc đòi cưới làm hầu. Nàng lại một lần nữa phải từ chối để trọn tình với chàng. Quan Tổng-đốc ép buộc và đưa hai điều kiện : Hoặc là ưng-thuận. Hoặc là phải nạp cho Ông 10 cân yến sào. Và kỳ hạn trong vòng 1 tháng phải có để dâng lên vua

Nàng nghèo xác xơ đào đâu ra tiền để mua đủ 10 cân yến sào ? Còn lấy Quan Tổng-đốc thì nàng không thể làm được vì nàng phải giữ lòng chung thủy với người yêu.

Suy đi tính lại nàng nhất quyết vượt biển ra ngoài khơi Qui-Nhơn tìm tổ yến với hy vọng tìm đủ 10 cân yếu sào dâng lên Quan Tổng-Đốc để đoàn tụ với người yêu.

Sáng hôm sau nàng xuống thuyền ra khơi thì khuya hôm đó chàng trốn được về. Nghe nàng tỏ bày sự việc chàng khuyên nàng ở lại để chàng đi lấy yên sào.

Nàng tiễn chàng đến bến Qui-Nhơn, chàng bước chân lên thuyền, nàng trao cho chàng chiếc nón lá Gò-găng. Nàng nói trong nước mắt : *«đây là nón em làm vừa xong xin gởi theo anh. Ra khơi lúc sóng gió ba-đào anh hãy đội lên đầu để nhớ đến chiếc thân em ngày đêm đợi anh về»*.

Thuyền chàng từ từ theo sóng lướt ra khơi. Nàng đứng mãi đứng hoài trông theo cho tới khi khuất dạng.

Nàng trở về Gò-Găng sống trong nơm nớp lo sợ.

Ngày này chồng lên ngày khác nàng dài cổ trông chờ. Tới ngày hết hạn nạp yến sào cho Quan Tổng-Đốc cũng chẳng thấy chàng về.

Đêm hôm đó nàng phải bỏ Gò-Găng lần trốn vào Qui-Nhơn. Quan Tổng-Đốc Bình-Định liền cho lính rượt theo.

Nàng phải chạy lần trốn trong núi Gành-ráng rồi chạy qua Vũng Chua.

Bọn lính đuổi theo và suýt bắt được nàng thì bỗng mưa to gió lớn, sấm sét đùng đùng, núi Vũng Chua nứt ra một khe lớn và nàng cũng biến mất. Khe núi vừa nứt biến thành suối nước chảy. Thấp thoáng bên trên giòng suối bóng nàng lúc ẩn lúc hiện. Bọn lính thầm bảo nhau « *nàng đã thành tiên* ».

Cùng lúc đó thuyền chàng về gần đến bến bị gió to sóng lớn đánh tan tành. Bao nhiêu hải yến đều rơi xuống biển. Chàng giữ chặt chiếc nón Gò-Găng bơi vào bờ. Chàng thấy trên núi Vũng Chua bóng ai như bóng nàng. Chàng ôm nón chạy thẳng lên suối Tiên. (5)

Ngày nay để tỏ lòng chung thủy thanh-niên thiếu-nữ Qui-Nhơn tặng nhau chiếc nón lá Gò-Găng và thường dẫn nhau lên tắm *Suối Tiên.*

Bệnh viện Qui-Hòa

Bệnh-viện Qui-Hòa phong cảnh thật hữu tình, khí hậu mát mẻ là một thắng cảnh quan trọng của Qui-Nhơn. Du khách đã đặt chân đến Qui-Nhơn không thể không viếng qua Qui-Hòa một chuyến.

(Xin xem bài Bệnh-viện Qui-Hòa nơi mục các cơ-sở Từ-thiện và Xã-hội).

CÙ LAO XANH

Đứng ở bờ Qui-Nhơn, nhìn về hướng Đông lờ mờ một cù lao trôi nổi. Ban đêm chỉ có bóng đèn chiếu sáng, đó là ngọn Hải-Đăng trên đỉnh Cù-lao Xanh. Nhưng nếu dùng ghe máy của ngư-phủ du-khách phải mất 2 giờ bềnh bồng trên mặt biển khơi mới tới nơi.

---

(5) Kể theo Trần-Nhâm-Thân kể theo 1 người Chàm tên Ay-Cô kể lại.

Về phương diện Hành Chánh Cù-lao Xanh (Xã Phước-Châu) thuộc Quận Tuy-Phước không thuộc Thị-Xã Qui-Nhơn. Nhưng về phương diện kinh-tế và du lịch không thể tách cù-lao Xanh ra khỏi Qui nhơn được Mối liên hệ giữa cù-lao Xanh và Qui-nhơn quá mật thiết. Người Qui-Nhơn nói đến và hiểu rõ cù-lao Xanh hơn cả Qui-Nhơn.

Vì lý do đó chúng tôi giới thiệu Cù-Lao Xanh trong tập sách này. Cù-Lao Xanh là một hòn đảo ở biển Nam Hải nằm hướng Đông-Nam, cách bờ biển khoản 24 km. diện-tích 20km^2, dân-số 3017 người kể cả lớn bé, có 500 nóc gia.

Tại đây có một trường Tiểu-học khoảng 200 học sinh. Hai ngôi Chùa Phật Một ở hướng tây do người Hời xây cất từ thuở xa xưa. Nay gọi là Chùa Thanh-Phước. Một hướng Tây-Nam do Giáo-hội Phật giáo xây cất năm 1969 với kinh phí 1.400.000$00, gọi là Chùa Hải-Tịnh. Dân chúng hầu hết về cầu-nguyện tại chùa này. Khoảng 100 người theo Phật-giáo Hòa-Hảo.

Năm 1962 Cha Nguyên-Đình-Tịch lập tại đây một nhà nguyện, giáo dân tân tòng lên tới 400 người, nhưng sau 1-11-63 ngôi nhà nguyện bị gió thổi sập.

Dân chúng sống bằng nghề đánh cá. Ngư dân đánh cá xung quanh hòn đảo, gần bờ nhất từ 5 mét, xa nhất từ 2 Km đến 5 Km Ngư dân đánh cá quanh năm. Khi có cá họ chở thẳng về Qui-Nhơn bán, nhân thể mua thực phẩm. Vì vậy tại đây không có chợ.

Cá nhiều nhất là cá thu, cá ngừ, cá nục, mực .....

Sau là tình hình cá tại Cù-Lao Xanh :

Khoảng cách kể từ bờ	Hướng	Loại cá	Tháng cá có nhiều nhất theo âm-lịch
500m	Đông Đông Nam	cá Thu	2, 3, 4
400m-500m	Đông Nam	cá Ngừ	2, 3, 4
100m-200m	Nam	cá Nục	5, 6, 7, 8
200m	Nam	Mực	5, 6, 7, 8 (tháng 9 và 10 ít hơn)

VỊNH CÁ : Cù Lao Xanh có 2 Vịnh cá chính (còn gọi là đầm cá).

Hòn chính : Dân chúng địa phương gọi là Hòn nhưng thực ra đó là 1 cái vũng. Vũng nầy nằm ở hướng Đông Đông-Nam cách bờ khoảng 700 mét, có nhiều cá thu, cá ngừ.

Hòn-Khô : Nằm ở hướng Đông-N m, cách bờ 1km, cách Hòn chính 400m, có nhiều cá thu, cá ngừ, cá cờ, cá nạn. Ngoài 2 vịnh cá chính Cù-Lao Xanh còn có 2 vịnh cá phụ :

Hòn Hầm : Vùng biển sâu xuống đáy chừng 12 mét, đáy biển vách đá từng bực, có nhiều hóc cho cá ở do đó ngư dân gọi là Hòn Hầm. Nơi nầy có cá ngừ, cá thu.

Hòn Mũi : Tới hòn chính đi thêm 150 mét nữa thì tới hòn mũi. Nơi này có cá ngừ, cá thu.

THẮNG CẢNH

Thuyền cập bến. Du khách bước lên bờ, đảo mắt nhìn quanh quất. Du khách sẽ ngở ngàng trước những dãy nhà lụp xụp chen chúc nhau ở một vật đất cát chật hẹp mà hai đầu là núi đá trơ trọi. Lác đác trong xóm mới có bóng một ngôi nhà xây, lợp ngói và một ít bóng dừa. Đưa tay lên dụi mắt cho tỉnh cơn mơ, du khách tự hỏi thầm : «Cù-Lao-Xanh đây à ? có gì là đẹp, là lạ, cũng chỉ là một vùng biển như mọi vùng biển, thật hoài công ». Xin thưa : đừng vội. Du khách hãy dừng chân giây lát, cho bớt say sóng, cho tâm hồn được thoải mái, tôi sẽ đưa du khách đi một vòng để nhìn tận mắt những gì du khách chỉ nghe mà chưa được thấy, để thấy và sờ mó những gì mà du khách cần thấy, cần sờ.. chỉ xin một điều là khi ra về du khách hãy bỏ lại hết mà đừng có ngần có ngơ...

Xin mời du khách cất bước.

GIẾNG TIÊN

Đứng tại bến đò, đưa mắt nhìn về hướng đông bắc, trước mắt du khách có một đường mòn không rộng mà dễ đi. Lúc quẹo tay trái, lúc tay mặt, khi nhô lên bởi những vực đá, lúc thấp



Tượng TRẦN-HƯNG-ĐẠO

xuống bằng-phẳng. Hai bên vệ đường cây dại thấp lè-tè, thỉnh thoảng có những bụi sim nở bông tím màu rưng rức nhớ thương. Vừa đi vừa nói chuyện, vừa nhìn mây trắng lảng đãng ngang trời, vừa nhìn sóng xô nhau lớp lớp ngoài biển khơi chẳng mấy chốc du khách đã tới trước một tảng đá to, giữa tảng đá trủng xuống một lỗ lớn, có nước trong văng vắc. Du khách lại không khỏi bàng hoàng hỏi nơi đây là đâu ? Thưa đó tục gọi là GIẾNG TIÊN.

Giếng sâu 2 mét, chứa được chừng 5 mét khối nước. Mạch nước của giếng ở ngay trong khối đá lớn ấy. Dù là mùa nắng cháy nước giếng cũng không vơi đi, xung quanh đây là biển cả nước mặn. Nhưng du khách hãy cúi xuống hớp một ngụm nước xem thử nơi đây mặn lạt thế nào. Không, nước nơi đây không mặn, nước nơi đây ngọt như nước trong đất liền. Ngư dân cho rằng nước nơi đây ngọt hơn bất cứ nơi nào trên đảo nên thường ghé lại lấy nước.

BÀN CỜ TIÊN

Nhìn sang bên, một tảng đá thật to gần như tư vuông mỗi bề khoảng 10 mét. Mặt tảng đá thật bằng phẳng có kẻ nhiều đường ngang dọc sâu bằng 2 lóng tay. Nhiều du khách hiếu kỳ sờ thử lâu ngày kẻ đá bóng láng như một đường khe. Mới nhìn qua du khách sẽ không thấy gì về những đường khe và tảng đá này. Nhưng nhìn lâu một chút sẽ thấy được đây là bàn cờ tướng vĩ đại.

Tục truyền rằng nơi đây ngày xưa Tiên thường về chơi cờ, khi nóng nực thì nhảy xuống giếng một bên mà tắm. Do đó mới có tên gọi là GIẾNG TIÊN và BÀN CỜ TIÊN.

Bây giờ hãy mời du khách rời bàn Cờ Tiên mà đi lần trở xuống. Trèo qua vài tảng đá lô-nhô độ khoảng 10 mét là bờ biển đầy đá đang đùa giỡn với từng đợt, từng đợt sóng trắng phau.

Nếu tới đây vào những tháng mưa (1) du khách thấy bám vào

---

(1) Mưa các tháng 9, 10, 11, 12 âm-lịch. Loại rong này chỉ có vào mùa mưa, mùa nắng tuyệt nhiên không có. Người Tàu thường dùng loại rong này. Họ cho rằng ăn bổ tim.

thành đá đầy rẫy loại rong rất quý gọi là **Mức**. Ngư dân tới bức về rửa sạch ăn sống, chiên, xào, nấu canh hay làm gia vị Muốn để dành thì đem phơi khô. Khi dùng nướng bằng lò lửa, cây rong tỏa ra một mùi thơm đặc biệt. Loại rong này đắt tiền nhất so với các loại hải-sản tại đây. Giá một kg từ 1000$ tới 1500$ trong lúc đó cá thu giá chỉ từ 300$ tới 400$ 1 ký mà thôi.

SỦNG BÀN TAY

Cách **Bàn Cờ Tiên** độ 300 mét có một hòn đá lớn dựng đứng từ dưới nước lên, cao độ 10 mét, bề ngang khoảng 5 mét Mặt tảng đá bằng phẳng có đấu bàn tay 5 ngón xoè ra in sâu vào. Xung quanh nơi này cũng có loại rong quí như ở Bàn Cờ Tiên.

HÀM-ẾCH

Từ Sủng Bàn-Tay đi theo hướng tây bắc chừng 200m có một hòn đá lớn dính liền trong đảo hình thù giống như con Ếch đang hả mồm há hốc nhìn trời.

Ngày xưa lúc mọi sinh vật đều thi nhau tu tiên luyện phép, có lẽ chàng Ếch này cũng là một «kẻ tu» mà hóa đá chăng ?

HÒN ÔNG GIÀ

Bây giờ mời du khách trở lại bến đò, ngồi nghỉ ngơi một lát cho khoẻ rồi chúng ta lại tiếp tục đi. Tí nữa chúng ta hãy đi đường núi để lên ngắm ngọn Hải-Đăng. Giờ chúng ta đi đường thủy hướng về hướng Đông Đông-Nam. Thuyền đã chờ sẵn xin mời du khách bước lên.

Tiếng động cơ nổ xành xạch, con thuyền từ từ tách bến. Những đợt sóng xô mạnh vào thuyền, thuyền nhô lên hụp xuống. Ngồi trên thuyền bềnh bồng, trôi nổi giữa Đại-dương bao-la lòng du khách thấy hứng khởi lạ thường. (Nếu cùng đi với người yêu thì còn gì đẹp hơn !).

Đi được khoảng 15 phút thì sừng sửng trước mặt du khách một tảng đá khổng lồ từ lòng biển nhô lên mặt nước khoảng 20 mét hình thù giống hệt một ông già. Vào bên trong có nhiều hang hóc, chim yến dùng làm nơi xây tổ Nhưng ít ai lấy được yến sào nơi này.

HẢI-ĐĂNG :

Xung quanh Cù Lao Xanh có nhiều đá ngầm, hơn nữa Cù Lao Xanh nằm trên đường mà tàu hàng hải thường đi qua cũng như ghé vào Qui-Nhơn. Vì vậy thật nguy hiểm đối với các tàu hàng hải về ban đêm. Để tránh tai nạn thảm khốc cho tàu hàng hải người Pháp đã xây ngọn Hải-Đăng trên đỉnh núi Cù Lao Xanh này cách nay khoảng 100 năm.

Cơ-sở hiện có một Quản Đăng-trưởng và 4 nhân viên, họ có nhiệm-vụ cho đèn sáng để tàu bè đi qua đây biết mà tránh.

Muốn đi tới ngọn Hải-Đăng du khách phải theo con đường mòn trong làng băng qua mấy xóm nhà bước lên một tam cấp rồi quẹo về tay trái. Đi độ 30 mét thì rẻ về phía tay mặt rồi lại quẹo tay trái cứ theo con đường dốc này mà trèo. Đến khi hơi thấy mỏi chân và mệt thì con đường vòng về tay phải. Đi độ 50 mét gặp 1 bóng cây và 1 tảng đá bằng phẳng có thể dừng nghỉ chân tại đây. Nếu ráng leo lên một đoạn dốc khoảng 20 mét nữa tới được nền khu Hải-Đăng. Tại đây có 3 cây bàng cao chừng 5 mét tỏa bóng mát kín cả một góc sân, lại có mấy chiếc ghế đá để ngồi. Gió thổi mát mê-ly.

Đây là khoảng bằng phẳng của một mõm núi đá, bề dài khoảng 50 mét bề ngang khoảng 20 mét. Phía nam là khu nhà máy phát điện. Phía Đông là chân núi tiếp giáp với biển, dốc đứng sâu thăm-thẳm.

Giữa khoảnh bằng phẳng này là một dãy lầu đúc dài khoảng 20 mét phía trước giữa sân có một cây bồi sai trái.

Giữa căn lầu có chừa một lối đi từ trước ra sau. Vì nền cao nên phải xây nhiều bực tam cấp (2).

Phía sau khi qua khỏi dãy nhà chừng 10 mét leo lên một tam cấp cao khoảng 2 mét, là tới Tháp Hải-Đăng. Mở cửa bước vào chân Tháp, trong thân Tháp có một cầu thang xoắn ốc lên tới đỉnh tháp. Tháp Hải-Đăng cao trên 10 mét.

Ngọn tháp là đèn tỏa ánh sáng và xoay tròn. Bên ngoài có bao lơn. Mở cửa bước ra đi vòng quanh tháp mà nhìn trời nước bao la. Vì hơi cao nên nhìn xuống thấy hơi sợ.

TƯỢNG TRẦN-HƯNG-ĐẠO

Trên đỉnh núi, mỏm bán đảo Hải-Minh ở phía Đông Qui-Nhơn có một ngôi tượng thật to màu đen, mặt tượng nhìn về phương Bắc, một tay giữ cán gươm ở bên hông, một tay chỉ về phương Bắc.

Đó là Tượng Trần-Hưng-Đạo. Tượng được khởi xây vào ngày 16-7-1971 và hoàn tất vào giữa năm 1972 với một công trình thật to tát.

Đồ án kiến trúc của Kiến-Trúc-Sư Đàm-Quang-Việt. Thực hiện đồ án và giám thị công-trường là Trung-Tá Mai-Trọng-Truật. Phối trí viên là Ông Yn Tắc-Làn một người Tàu có tên Việt-Nam là Trần-Công-Mỹ ở đường Gia-long Qui-Nhơn.

Tượng được xây trên một khuôn viên 18m x 24m. Nơi này khi xưa quân Tây-sơn có xây một tiền đồn. Hiện xung quanh còn dấu vết của thành cũ bằng đá Ong, một loại đá mà ở vùng núi này không có.

Đá Ong được kết dính với nhau bằng chất vôi trắng phau. Khi cho ủi vùng núi này để xây tượng Trung-Tá Mai-Trọng-Truật có tìm được một khẩu Đại-Bát của thời trước.

Đế tượng cao 5 mét ở giữa trống có cửa vào và một chiếc thang bắt lên trên để trèo lên chân tượng. Đế tượng còn dùng làm nơi để cất giữ nhang đèn.

Tượng đo từ chân lên cao được 11m,300, nặng 60 tấn. Riêng cánh tay nặng 10 tấn.

Ban xây cất phải chở nước ngọt từ bên đất liền Qui-Nhơn sang Hải-Minh rồi từ Hải-Minh vận chuyển lên núi để trộn hồ thực hiện đồ án. Riêng vấn đề cung cấp nước đã là một vấn đề nan giải rồi.

Để hoàn tất thân tượng ban xây cất đã dùng hết 4 tấn sắt tính cho tới ngày 21-2-72 là 1.416 bao xi-măng và hai triệu đồng.

Về nhân công thì tất cả đều do quân-nhân thuộc các đơn v đồn trú xung quanh Qui-Nhơn đóng góp. Tính từ ngày khởi công cho tới ngày 19-12-71 thì có cả thảy 3530 nhân công đã đổ mồ hôi cho bức tượng này.

Về cơ giới, các đơn vị đã cho mượn và đã xử dụng các loại cơ-giới như sau

— **Căn cứ chuyển vận Qui-Nhơn** : - 1 xe cần trục 20 tấn
— **Tiểu-đoàn 42/YT/CB** : - 1 máy trộn hồ, 1 xe GMC, 1 máy khoan đá.
— **Giang-đoàn 203 Vận-tải Trung hạn** : - 1 tàu LCM 8.
— **Liên-Đoàn 6 Công-Binh** : - 3 xe GMC, 1 xe ủi đất, 1 xe xúc đất.
— **Hội Thánh Trần-Hưng-Đạo** : — 1 máy hàn điện.
— **Căn cứ Hải-Quân Qui nhơn** : — 1 GMC + 1 Jeep.

Công tác thực hiện đã qua các giai đoạn như sau :

Từ 16/7/71 đến 24/7/71 : Đúc mãnh rời của tượng tại bến Vân-đồn bên Đất liền Qui-Nhơn.
Từ 25/7/71 đến 30/7/71 : Di chuyển vật liệu kiến trúc sang đảo
Từ 01/8/71 đến 10/9/71 : Đúc đế.
Từ 11/9/71 đến 19/9/71 : Chở bê tông khô, di chuyển các mãnh tượng sang đảo ráp thử.
Từ 20/9/71 đến 24/11/71 : Ráp tượng và đúc đặc.
Từ 25/11/71 về sau : Điêu khắc, sơn dạ đồng, đúc thành chắn đất khuôn viên tượng, đúc nền bê tông, xây vườn hoa và trang hoàng.

Như vậy kể ra việc xây tượng Trần-Hưng-Đạo cũng là một đại công. Vấn đề thứ yếu phải đặt ra đây là vấn đề tiền. Ai bỏ tiền ra để xây bức tượng ? Theo những người trong « *Hội bồi đắp linh tượng* » (1) cho biết thì ngoài đóng góp của đạo hữu trong Hội-Thánh Trần-Hưng-Đạo (2) còn có sự đóng góp khá lớn của Ngũ-Ban (Các ban của người Việt gốc Hoa).

Tôi bỗng nhớ tới một chút sử. Ngày xưa Trần-Hưng-Đạo đánh Tàu làm cho Tàu táng đởm. Ngày nay con cháu của Tàu lại vui vẻ góp tiền xây tượng thờ Trần-Hưng-Đạo (?).

---

(1) Tên riêng của tổ chức xây Tượng đặt

(2) Tại Qui-nhơn có Hội-Thánh THĐ và có đền thờ THĐ tại đầu đường gia long phía sau cây xăng Ông Tề.

Hơn nữa Bình-Định là quê hương của Quang-Trung. Mà tượng Quang-Trung không thấy có. Phải chăng người chủ-trương xây tượng có dụng ý muốn nói lên rằng *Bình-Định ngày nay là đất của Trần-Hưng-Đạo ?.*

MỘT GIAI THOẠI

Một Ông lớn (xin dấu tên) một buổi chiều ngồi ở quán nước ven biển nhấm nháp với mấy Ông khách. Sau khi chén qua chén lại hơi men đã bắt đầu thấm, mấy người khách tỏ ý nhờ Ông lớn giúp cho một việc. Ông lớn nhìn họ mà không nói gì đưa tay chỉ về hướng Đông. Những người khách cùng thốt lên « Ồ ! đó là tượng Trần-Hưng-Đạo »

Ông lớn lại mỉm cười.

Những người khách ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

— Được, nếu kết quả, chúng tôi sẽ tặng Ông 300 Ông như vậy.

Ông lớn cười hà hà ...

vài sắc thái văn hoá khác

— HÁT BỘI BÌNH-ĐỊNH

— VÕ BÌNH-ĐỊNH

— TIẾU LÂM BÌNH-ĐỊNH

HÁT BỘI BÌNH-ĐỊNH



Hát bội Bình - định là một bộ môn Văn hóa cổ - truyền được cực - thịnh nhờ Đào - Tấn (1845-1907).

Ngày nay nhắc đến **hát bội Bình - định** như nhắc đến một quá-khứ sắp mờ phai. Đôi người cố - gắng phục - hồi địa - vị của hát bội trong sinh - hoạt văn-hóa địa- phương. Việc làm này có le lói đôi chút nhưng rồi như ngọn đèn dầu phựt lên để mà...

Giả-sử nhiều người hưởng-ứng đi nữa thì đó chẳng qua chỉ là tâm-lý của kẻ hoài-cổ để mà hoài cổ — nghe nói đến cái gì đã mất thì hối-tiếc, nhưng nếu những cái mất đi đó trở lại với họ thì họ lại ngoảnh mặt bỏ đi.

Tuồng được các cụ ưa thích nhất là : Ngũ-hổ bình tây, San-hậu, Hoàng-phi-Hổ, Phụng-nghi-đình, Lý-Phụng-đình ...

Ngoài các cụ từ 50 tuổi trở lên, ngày nay dầu là người Bình-định cũng ít ai ghiền **hát bội Bình-định.**

Nghĩ một chút về võ Bình định



Ai về Bình-định mà coi

Tìm hiểu nguồn gốc võ Việt-nam thì thật là một việc làm khó khăn. Vì võ Việt-nam không được truyền lại bằng sách vở mà bằng lối bí-truyền. Ngay cả những người thật giỏi võ ngày nay cũng chỉ biết được những thế võ mình đã học của Võ-sư nào chứ không biết được nguồn gốc của thế võ đó.

Nhiều người cho rằng cũng như những bộ môn khác của văn-hóa, võ Việt-nam được người Tàu truyền sang trong những lần đô-hộ nước ta.

Điều đó có đúng không ? Sau đây chúng ta thử tìm một vài sử-liệu để minh xác lại điều đó.

Phía Bắc nước Việt-nam là nước Tàu rộng lớn, một nước luôn luôn nuôi mộng xâm-lăng xuống phương Nam.

Việt-nam từ ngày lập quốc đã phải trường kỳ đối kháng lại mộng xâm-lăng của người Tàu. Tàu đã đô hộ Việt-nam 3 lần : Lần thứ nhất vào năm 111 trước Tây-lịch, đến năm 39 sau Tây-lịch. Lần thứ hai từ năm 43 tới năm 544. Lần thứ ba từ năm 602 tới năm 939. Vì vậy văn-hóa Tàu đã ảnh hưởng rất nhiều đến Văn-hóa Việt-nam. Từ ăn mặc, thờ cúng đến chôn cất cưới hỏi... của người Việt-nam ít nhiều lệ thuộc vào phong hóa của người Tàu.

Có lẽ vì thấy vậy, cho nên nhiều người mới cho rằng võ Việt-Nam là do người Tàu truyền sang. Điều này chúng ta hoàn toàn không thể tin được. **Vì nhận xét nầy chỉ căn cứ trên lối suy-luận về những diễn tiến đi theo một nền văn hóa xâm lược có tính cách toàn bộ của Tàu chứ không căn cứ vào sử liệu Việt-Nam.**

Nước Việt-Nam lập quốc từ đời Hồng-Bàng (năm 2879-258 trước Tây-lịch) gọi là nước Văn-lang. Cho đến đời Thục An-Dương Vương (257-207 trước Tây-lịch) đất nước vẫn còn tự chủ, chứ chưa có sự hiện diện của người Tàu. Thế mà Hùng-vương thứ 18 vẫn tổ chức được binh bị hùng-mạnh. Sau Hùng-vương thứ 18 vì ỷ lại binh hùng, tướng dũng của mình nên bị Thục-Phán đánh thua. Trong **Việt-Nam sử-lược** của Trần-trọng-Kim có ghi lại việc đó như sau :

« Sử chép rằng Thục-vương hỏi con gái vua Hùng-vương thứ 18 là Mỵ-nương không được, trong bụng lấy làm tức giận dặn con cháu ngày sau đánh báo thù lấy nước Văn-lang Hùng-vương bấy giờ cậy mình có binh hùng tướng dũng bỏ trễ việc nước, chỉ biết rượu chè làm vui thú. Người cháu Thục-vương tên là Phán biết được việc ấy mới đem quân sang đánh nước Văn-lang. Hùng-vương thua chạy phải nhảy xuống giếng tự tử ». (VNSL)

Và người Tàu bắt đầu có ảnh hưởng ở Việt-nam (Bách Việt)

kể từ khi Tần-thủy-Hoàng sai tướng là Đồ-Thư sang đánh lấy Bách-Việt (năm 214 trước Tây-lịch).

« Khi An-dương-vương làm Vua nước Âu-lạc bên nầy, thì ở bên Tàu Vua Thủy-Hoàng Nhà Tần đã thống-nhất thiên-hạ. Đến năm Đinh-hợi (năm 214 trước Tây-lịch) Thuỷ-Hoàng sai tướng là Đồ-Thư đem quân đi đánh lấy nước Bách-Việt. An-Dương-Vương cũng xin thần-phục nhà Tần. Nhà Tần mới chia đất Bách-Việt và đất Âu lạc ra làm 3 Quận : Nam-hải, Quế-lâm và Tượng-quận.

« Người bản-xứ ở đất Bách-Việt không chịu để người Tàu cai-trị trốn vào rừng ở. Được ít lâu quân của Đồ-Thư vốn là người phương Bắc không chịu được thuỷ-thổ phải bịnh rất nhiều. Bấy giờ người Bách-Việt thừa-thế nổi lên giết được Đồ-Thư » (VNSL).

Như vậy sau khi lập-quốc tới mấy ngàn năm người Việt-nam mới chịu ảnh-hưởng ở người Tàu. Thế mà người Việt-nam thời Thượng-cổ đã biết tổ-chức binh-bị. *Binh bị ngày xưa không dùng khí-giới như ngày nay mà chỉ dùng võ-nghệ.*

Điều đó chứng minh một cách hùng-hồn rằng Võ Việt-nam có từ lâu đời và hoàn-toàn của người Việt-nam, chứ không phải vay mượn của Tàu.

Tuy-nhiên, trải 1.000 năm lệ-thuộc vào Tàu, võ-thuật Việt-nam có một phần nào ảnh-hưởng vào võ-thuật Tàu và người Việt-nam đã biết *tiêu-hóa* những điều đã học được nơi võ Tàu, nên ngày nay võ Việt-nam vẫn giữ được sắc-thái riêng của nó.

Cho đến năm 1470 vua Thánh-Tông nhà Lê chiếm được cửa Thị-nại của Chiêm-Thành (Qui-nhơn ngày nay) mở rộng bờ cõi xuống phương Nam thì lịch sử của võ-thuật Việt-nam có thêm một biến chuyển mới là kết hợp thêm được những tinh-hoa của Võ-thuật Chàm.

Người Bình-Định ở vào vị-thế địa dư đặc-biệt, một phần phải lo đối phó với thiên-nhiên, một phần phải lo chịu đựng cảnh tranh-bá đồ-vương của các bậc vua chúa, một phần phải lo gìn-

giữ bờ cõi bởi sự quấy phá của Chiêm-thành, .. nên người nào cũng *lo* tập luyện võ-nghệ. Không phải chỉ có người con trai đất Bình-Định mới *lo* tập luyện võ-nghệ mà người thục-nữ đất Bình-định cũng *lo* tập luyện nữa. Người đàn bà khi có biến cũng tay kiếm tay cờ, lúc *bỏ* roi thì trở lại đi quyền chứ chẳng chịu thua ai. Vì vậy trong dân gian người ta thường hát :

« *Ai về Bình-định mà coi,*
« *Con gái Bình-định bỏ roi đi quyền* ».

Đến Nhà Nguyễn Tây-sơn (1788-1802) thì võ Bình-định được phát triển hơn cả. Khi anh em Nguyễn-Nhạc dấy binh ở đất Tây-Sơn (Bình-khê, Bình định) để chống nhau với nhà Nguyễn thì anh em Nguyễn Nhạc đã triệt-để dùng võ-nghệ để luyện-tập quân-sĩ. Ngày 25 tháng giêng năm Mậu-thân (1788) Nguyễn-Huệ lên ngôi Hoàng-đế rồi kéo ra Bắc đánh quân Thanh. Đến Nghệ-an Nguyễn-Huệ cho quân-sĩ nghỉ 10 ngày vừa để tuyển thêm vừa để luyện tập quân-sĩ đủ sức đánh bại quân Nhà Thanh tinh nhuệ thì chỉ có cách là truyền lại những thế võ hóc hiểm mà thôi.

Đặc-biệt là Nhà Tây-sơn đã cho dùng âm-nhạc để tập võ, nên có tên là Nhạc-Võ Tây-sơn mà theo nhạc-pháp gọi là « Song thủ đã thập nhị cổ ». Người tập phải dùng một bộ trống gồm 12 cái. Khi đánh trống phải dùng đến nắm tay, cổ tay, cùi chỏ, nghĩa là dùng tất cả bộ-phận của tay mà đánh 12 cái trống đó cho đúng theo nhịp-điệu của nó. Như vậy phải lanh-lẹ vô cùng. Ngoài 12 cái trống nếu có người xuất-chúng hơn thì dùng thêm 5 cái nữa. Một cái đặt ngay ở đầu để húc vào, hai cái đặt ở hai bên hông để hai cùi chỏ thúc vào, còn hai cái đặt cho hai gót chân đá vào. Như vậy sử-dụng trống theo đúng với nhạc võ Tây-sơn thì phải 17 cái trống. Người tập đánh được 17 cái trống thì quyền biến của họ như thần.

Trống ngoài việc dùng để luyện-tập võ nghệ, nhà Tây-sơn còn dùng để động-viên tinh-thần quân-sĩ. Nhạc-võ Tây sơn gồm có 4 bài. Bài xuất-quân, bài hành-quân, bài hãm-thành, bài khải-hoàn.

Tuy 12 cái trống (hoặc 17) nhưng trống to nhỏ khác nhau, da bịt cái dùn cái thẳng khác nhau, nên tiếng trống cũng to nhỏ, trầm bổng khác nhau. Ngoài tiếng trống còn có tiếng đờn, tiếng kèn . . . hòa lẫn nhau tạo thành một âm-thanh đặc-biệt cho từng giai-đoạn. Thật hùng-dũng khi xuất-quân, hoặc êm đềm vui tươi khi hành-quân, lúc giục-giã gấp rút khi hãm thành, hay reo hò lúc chiến-thắng . . .

Nhà Tây-sơn đã đem âm nhạc vào võ-thuật và đã áp-dụng nhạc võ nầy trong việc luyện-tập quân-sĩ và động-viên tinh-thần chiến-đấu của quân-sĩ lúc ra trận mạc vừa có sắc-thái đặc-biệt, vừa có kết-quả thần-diệu, nên Nhạc-Võ Tây-sơn đã làm lầy-lừng cho nền Võ-thuật Bình-định.

Sau đời Tây-sơn thì không còn ai dùng trống để tập võ nữa, mà người ta dùng bao đựng cát để tập cho nắm tay được cứng và cú đấm có đủ sức mạnh.

Thỉnh hoặc mới có người đánh 12 trống. Nhưng không phải là để luyện võ mà là để dùng với mục-đích văn-nghệ.

Vì vậy ngày nay Nhạc-Võ Tây-sơn chỉ còn là dư vang của một thời vang bóng mà thôi.

Như trên đã dẫn-chứng, Võ-thuật Bình-định có nguồn gốc hoàn-toàn Việt-Nam cùng với nỗi hưng-vong của đất nước, võ-thuật Bình-định đã được tôi luyện qua nhiều giai-đoạn dài chiến-chinh nên mỗi ngày mỗi biến-cải. Người Bình-định biết dùng cái căn-bản sẵn có của mình kết hợp với tinh-hoa võ-thuật Tàu, Chàm . . . nên **võ Bình-định thật lanh và hiểm-độc**. Tuy vậy người võ-sĩ đất Bình-định vẫn giữ được tinh-thần mã-thượng của người hiệp-sĩ. Chính ở các điểm này đã tạo cho võ Bình-định có sắc-thái riêng của nó. (1)

---

(1) Muốn học võ Bình-Định xin tìm các sách võ : Võ Bình-Định chân truyền 1, 2, 3, 4 của Diệp-bảo-Sanh, Võ Bình-Định của Phan-chấn-Thanh.

Tiếu lâm Bình-định

Bình-định ngoài võ còn nổi-danh về tiếu-lâm, có thể nói Bình-định là đất tiếu-lâm. Từ cụ già cho tới em bé ai ai cũng thuộc nằm lòng những câu chuyện thanh có, tục có. Ngụ ý những câu chuyện tiếu lâm đó hoặc châm biếm kẻ tham-quan ô-lại, hoặc trêu chọc các cô gái ngớ ngẩn để cho anh rể chơi xỏ. Có những câu chuyện nghe xong cười đau bụng, có những câu chuyện cười xong lại thấy nhiều cay đắng. Hoặc trong những lúc trà dư tửu hậu, hội-hè đình đám hoặc trong những lúc làm việc quần-quật người Bình-định vẫn có thể kể những câu chuyện tiếu-lâm để cùng cười vang lên một tiếng mà quên hết sự đời. Cười là một liều thuốc bổ kia mà !

Sau đây chúng tôi xin kể vài chuyện tiêu-biểu :

Bỏ áo trong quần

Lúc đó vào khoảng 1959, Trường Trung-học Tăng-bạt-Hổ ở Bồng-sơn là một trường đang trên đà phát-triển. Học-sinh hầu hết đều quy-tụ từ các vùng quê Phù-mỹ, Hoài-ân, Tam-quan tới. Từ chỗ quê mùa đó cho nên nhà trường rất khó khăn trong việc bắt buộc học-sinh ăn mặc đường-hoàng.

Vì vậy mỗi buổi sáng, sau khi chào cờ xong nhà trường cho một học-sinh trực đứng trên bục gỗ cao đọc đi, đọc lại thông-cáo như sau : « *Khi tới trường Nam-sinh phải bỏ áo trong quần. Nữ-sinh mặc áo dài, bất tuân sẽ bị cấm túc* ».

Nhưng một hôm tờ thông-cáo đánh máy không có chấm phẩy, một học-sinh trực thấy vậy liền lấy bút thêm vào dấu phẩy trước khi đưa cho học-sinh đọc trước cờ. Học-sinh trực nầy dõng-dạc đọc :

« Khi tới trường **nam-sinh phải bỏ áo trong quần nữ-sinh** »

Đọc tới đó có dấu phẩy nên học sinh nầy dừng lại một lát mới đọc tiếp : « mặc áo dài nếu bất tuân sẽ bị cấm túc ».

THẦY VẼ HÁN CÔ

Vào sáng thứ Ba, lớp Đệ-ngũ I thời khóa biểu có hai giờ. Giờ vẽ của Giáo sư Phùng và giờ Hán-văn của Cô Hà. Một học sinh quên Thời khóa-biểu mới hỏi người bạn :

— Ê mầy, chiều nay mình học cái gì mầy ?

Người bạn trả lời tỉnh bơ :

— Chiều nay hả ? Chiều nay **Thầy Phùng vẽ hán Cô Hà.**

— . . . . .

BẮT ĐỀN CHA MẸ

Một cô gái nghe cha mẹ nói có chồng khổ lắm nên không dám có chồng. Mãi tới năm 34 tuổi mới có chồng. Đáng lý theo tục-lệ sau 3 ngày cô phải cùng chồng trở về nhà cha mẹ để làm lễ « hồi gia ».

Nhưng cô ta ở mãi một tháng mới về. Khi mới bước chân vào nhà thấy mặt cha mẹ là cô ta khóc thét lên nói :

— Con bắt đền cha mẹ, con bắt đền cha mẹ.

Ông cụ Bà cụ hoảng hồn tưởng rằng con mình gặp phải cảnh cơm không lành canh không ngọt hay sao nên vội vã hỏi :

— Gì thế con, gì thế con ?

Nhưng cô gái vẫn một mực làm thinh, ngoại-trừ nói câu :

— Con bắt đền cha mẹ, con bắt đền cha mẹ.

Ông Cụ thấy nguy cơ như đến nơi với con gái mình nên nói Bà Cụ dẫn con gái vào buồng hỏi nhỏ.

Cô gái chùi nước mắt trả lời :

— Tại cha mẹ nói có chồng khổ nên làm lỗ của con hết 17 năm, hu . . . hu . . .

CUỘC ĐỜI TIẾU LÂM CỦA MƯỜI GIÁO

Khác hơn mọi người ở chỗ chỉ biết kể lại chuyện tiếu lâm ở Bình-định có một nhân-vật mà mỗi một hành-động của ông là một chuyện tiếu lâm. Nhân-vật đó là MƯỜI GIÁO. MƯỜI GIÁO sinh-trưởng tại thôn An-chiều, Xã Ân-phong, Quận Hoài-ân (cùng Quận với nhà cách-mạng Tăng-bạt-Hổ) MƯỜI GIÁO là một nhà Nho, chữ tốt, văn

hay, nổi tiếng khắp vùng. MƯỜI GIÁO không bao giờ đi thi cho mình đậu nên suốt đời vẫn gọi là MƯỜI GIÁO chứ không gọi là Tú Giáo hay Cử Giáo. MƯỜI GIÁO chỉ đi thi thuê cho người khác để lấy tiền mua rượu. Khoa nào không đi thi thuê thì MƯỜI GIÁO dùng khoa thi nầy làm cơ-hội để chưởi quan-trường.

Vì lúc sinh-thời MƯỜI GIÁO đã làm nhiều chuyện mà kể lại như là chuyện Tiếu lâm, nên chúng tôi mới lấy đề là : CUỘC ĐỜI TIẾU LÂM CỦA MƯỜI GIÁO. Ngày nay những mẩu chuyện về cuộc đời MƯỜI GIÁO đã biến thành Tiếu lâm lan rộng ra ngoài Tỉnh mà ít ai biết rõ đó là chuyện về cuộc đời MƯỜI GIÁO. Chúng tôi chỉ xin kể vài chuyện tiêu-biểu, còn ngoài ra thì nhiều vô-số không sao kể xiết.

Lấy quần các cô gái

MƯỜI GIÁO cùng các bạn tới nhà một Cụ Đồ ở làng lân-cận học. Đối với bạn-bè bao giờ MƯỜI GIÁO cũng tỏ ra là người ranh-mảnh nhất, nổi nhất. Vì vậy nếu có cơ-hội nào mua vui được là bạn bè thi nhau đánh cuộc MƯỜI GIÁO ra tay. MƯỜI GIÁO chẳng từ một việc tinh-nghịch khó-khăn nào cả và đem lại cho mọi người những trận cười say sưa cũng như căm giận tràn hông. Nghĩa là bạn bè lúc nào cũng chịu thua ông. Càng thua họ lại càng thử tài MƯỜI GIÁO.

Một hôm đi ngang qua Xóm vắng thấy mấy cô gái làng xúm nhau tắm ở một cái giếng. Các cô đều cởi trần truồng quần áo để một nơi. Thoạt thấy, các cậu học trò đều động tinh-thần « nhì ma » của mình, nhưng không biết làm sao bèn lôi MƯỜI GIÁO vào trận. Các bạn khích :

— Này Anh MƯỜI GIÁO, anh làm sao lấy được quần của các cô kia thì chúng tôi làm kiệu công-kênh anh từ đây tới nhà Cụ Đồ còn mua rượu đãi Anh nữa.

MƯỜI GIÁO tươi cười :

— Được, giữ lời đó nhé !

Tức thì MƯỜI GIÁO dặn bạn bè núp tại đó. Xong MƯỜI GIÁO lấy tay lật mí con mắt lên. Trông hai con mắt của MƯỜI GIÁO chẳng khác nào như mắt của người mù. MƯỜI GIÁO quờ



Tượng Đức Mẹ tại Qui-Hoà

quạng hai tay như người mù tìm đường đi. Các cô đang tắm cười cợt với nhau bỗng thấy bóng người các cô lýnh-quýnh. Nhưng MƯỜI GIÁO đã vội lên tiếng :

— Thưa Bà, thưa Cô, tôi mù lòa không thấy đường, xin Bà, xin Cô làm phước cho tôi xin miếng nước lạnh, trời nắng khát nước quá. Xin Bà xin Cô làm phước... Các Cô an lòng bảo nhau : « *thằng cha nầy không thấy đường đâu, đừng sợ. Thôi múc cho nó một gàu nước* ».

MƯỜI GIÁO vừa nói vừa tới gần. Các Cô tưởng MƯỜI GIÁO đui thật nên cũng chẳng đề-phòng gì. Khi tới gần sát các Cô, MƯỜI GIÁO đưa tay lên lộn mí mắt trở lại như cũ rồi bật cười :

— Cha chả, cha chả, đẹp thật là đẹp !

Các Cô thấy đôi mắt MƯỜI GIÁO sáng như gương chớ không có gì là bịnh-tật như lúc nãy nên mặt mày biến sắc đua nhau bỏ chạy.

MƯỜI GIÁO cúi xuống lấy mấy chiếc quần cầm đi, vừa đi vừa cười. Các bạn thua xúm nhau làm kiệu công-kênh MƯỜI GIÁO tới nhà Cụ Đồ.

Trả thù Ông Làng Ông Xã.

Vì đi học xa nhà phải ở lại trưa nhà Cụ Đồ. Học trò phải mang theo cơm ăn buổi trưa. Họ thường gói cơm trong lá chuối hoặc trong chiếc mo cau.

MƯỜI GIÁO cũng mang theo cơm ăn buổi trưa. Dọc đường MƯỜI GIÁO thường gặp các Ông Làng Ông Xã. Thấy MƯỜI GIÁO hay chữ, mưu-lược nên họ thường rủ nhau chọc MƯỜI GIÁO chơi.

Hôm nào MƯỜI GIÁO mang gói cơm theo họ cũng chận lại bắt nạt để lấy mo cơm.

Bực mình quá, một hôm MƯỜI GIÁO về nhà gói một gói cứt vào mo cau. Đi ngang qua đó các Ông Làng Ông Xã vẫn kêu vô để lấy mo cơm, MƯỜI GIÁO nói đây là mo cứt chứ không phải mo cơm. Họ tưởng MƯỜI GIÁO nói láo nên nói :

— Kệ nó mo cứt cũng ăn.

MƯỜI GIÁO liền trao mo cau. Họ mở ra thấy toàn là cứt. Biết MƯỜI GIÁO trả thù, xây qua bắt vạ MƯỜI GIÁO một con heo.

MƯỜI GIÁO nói :

— Thì tại các Ông, chứ tôi đã nói là cứt rồi mà các Ông cứ một mực đòi ăn cho được. Tại các Ông chứ đâu phải tại tôi.

Nhưng họ cứ một mực bắt vạ một con heo cho kỳ được. Nạn quá MƯỜI GIÁO đành phải hứa nộp vạ.

Tìm cách chơi xỏ lại

Về nhà MƯỜI GIÁO nghĩ kế chơi trả đũa, MƯỜI GIÁO bèn tìm đến nhà từng người một. Tới nhà người nào Ông cũng nói : « Ông làm ơn tính dùm cho . . . » Mấy Ông Làng Ông Xã quen thói đút lót nên khi nghe mấy tiếng « tính dùm cho » tưởng rằng MƯỜI GIÁO sẽ « hậu tạ » nếu việc bỏ qua. Nên ông nào cũng nói : « Được, được để qua tính cho ».

Tới ngày hẹn các Ông Làng Ông Xã khăn áo chỉnh tề, tề-tựu ở đình làng. Ông nào ông nấy mặt mày sáng rỡ tưởng rằng được ăn heo của MƯỜI GIÁO.

Nhưng MƯỜI GIÁO chỉ tới hai tay không mà còn cười khà khà. Các Ông Làng Ông Xã đập bàn quát tháo :

— Tại sao mày thất hứa, heo đâu ?

MƯỜI GIÁO trả lời :

— Thì tôi đã nhờ các Ông « tính hộ » rồi mà.

Bây giờ các Ông Làng Ông Xã mới bật ngửa ra là « thằng GIÁO nó chơi xỏ mình một phát nữa ».

Lại chơi ông Làng ông Xã

Các ông Xã quyết bắt bí MƯỜI GIÁO chứ không chịu bỏ qua (vì thật ra họ có thua MƯỜI GIÁO nhiều vụ đau điếng họ cũng không thù MƯỜI GIÁO vì nể tài).

Họ nói :

— Được, Anh em tao bỏ qua cho mầy với điều-kiện là nghe mầy nói láo giỏi lắm. Vậy hôm nay mầy nói láo cách sao mà gạt được anh em tao thì anh em tao tha cho mầy.

MƯỜI GIÁO vội nói :

— Dạ thưa Ông Làng Ông Xã, thôi việc đó hẹn ngày khác. Bây giờ để cho tôi về bắt ít con cá đã. Đập vừa mới vỡ, bây giờ tôi bận đi kiếm chiếc nôm kẻo họ bắt hết cá. Xin hẹn các Ông khi khác.

Nói xong MƯỜI GIÁO bỏ đi.

Nguyên là ở Xã An-phong có một cái đập rất nhiều cá. Ai cũng trông tới ngày đập vỡ để bắt cá.

Các Ông Làng Ông Xã nghe MƯỜI GIÁO nói đập vỡ mừng quá. Ông nào ông nấy vội-vã về nhà lấy vó, lấy nôm chạy xuống đập bắt cá.

Khi đến đập các Ông mới trố mắt nhìn nhau. Cái đập vẫn còn nguyên-vẹn. Lúc bấy giờ các ông mới biết bị MƯỜI GIÁO nói xạo.

Lát sau thì MƯỜI GIÁO lò mò đến.

Các Ông Xã bực mình hỏi :

— GIÁO, đập vỡ hồi nào mà mầy nói đập vỡ ?

MƯỜI GIÁO bình-thản nói :

— Thì các Ông bắt tôi tìm cách nói láo để lừa các Ông cho được thì các Ông bỏ qua cho. Bây giờ tôi đã lừa cho rồi, các Ông còn la nỗi gì ?

Ông Làng Ông Xã lắc đầu nhịn thua lầm bầm : « Rõ là thằng trời sinh ».

Ăn đường khỏi tốn tiền

Có cô bán đường tán (miếng) xinh đẹp, đôi mắt bao giờ cũng sáng ngời. Các cậu học trò tinh nghịch nhưng không biết làm sao chọc được, nên thách Mười-Giáo :

— Này anh Mười-Giáo, anh làm sao lấy được đường của cô bán đường kia thì giỏi. Nhớ là khỏi tốn tiền đó nhé ?

Mười-Giáo nói :

— Nhưng mà bọn bay phải đưa tao mượn ít tiền, tao lấy đường xong sẽ trả tiền lại ngay.

Các bạn đưa cho Mười Giáo ít tiền. Tiền lúc đó là tiền kẽm có lỗ ở giữa. Mười Giáo lấy tiền xâu ở lưng quần, rồi vận chiếc quần vào dây lưng đó (lúc trước mặc quần vận cả). Mười Giáo tới cô bán đường mua thật nhiều. Mười Giáo chúm hai tay lại bợ đường đoạn giả vờ quên trả tiền quay đi. Cô bán đường hỏi. Mười Giáo nói :

— Xin lỗi tôi quên. Giờ hai tay tôi bận bợ đường, thôi phiền cô lấy dùm tiền. Tiền hiện tôi còn guộn ở lưng quần đây nè.

Cô gái lưởng lự một chút nhìn trước nhìn sau thấy không có ai vội đưa tay ra rờ vào lưng quần Mười Giáo.

Mười giáo thót bụng lại, chiếc quần tuột xuống, cô gái đỏ mặt bỏ chạy. Thế là Mười Giáo một tay kéo quần, một tay bợ đường đi về phía mấy người bạn.

LẬP MƯU

Thuở ấy thái bình, thiên hạ đi rông chơi suốt đêm. Có 5, 6 anh nho-sĩ đi chơi về khhya. Chẳng may trời gió tắt cả đèn. Họ định bụng tới ngôi nhà đầu làng nhờ mồi đèn. Chẳng may là Mười Giáo bất ngờ biết được tình cảnh họ.

Mười Giáo vội chạy tới nhà đầu cánh đồng gỏ cửa nhờ mồi đèn.

Một lúc lâu trong nhà có người hỏi :

— Ai đó ? Việc gì mà kêu khuya vậy ?

— Dạ, bà làm ơn cho tôi vào nhà xin mồi ngọn đèn. Tôi đi đường lở bị gió tắt mà còn phải đi xa, trời tối quá.

— Nhà tôi không có đàn ông vào làm sao được ?

— Thì lại cửa sổ đây tôi đưa đèn cầm vô thắp hộ cũng được.

Bà chủ nhà yên lặng một chút rồi nói :

— Được, lại đưa chỗ cửa sổ đây.

Trời tối hù. Người đàn bà đưa tay ra cửa sổ :

— Đưa đèn đây mau lên.

Mười Giáo nói :

— Đây bà, đây bà.

Nhưng Mười Giáo không đưa đèn mà đặt vào tay người đàn bà con «c...» của Ông. Người đàn bà vội rút tay vô rồi chửi đổng mấy tiếng. Mười-Giáo chạy mất.

Khi đám Nho-Sĩ kia đi tới, họ vào gỏ cửa. Người đàn bà yên lặng không lên tiếng. Một người trong bọn nói :

— Làm ơn cho tôi mồi đèn kẻo tội nghiệp.

Tức thì trong nhà người đàn bà chưởi ầm lên :

— Mồi, mồi . . . . đầu thằng cha mầy chớ mồi. Có giỏi thì

đút đầu cha mầy vô đây nữa đi. Ông bà cố tổ cha mầy chớ mồi... mồi . . . .

Đám nho-sĩ ngơ ngác. Về sau biết ra là Mười Giáo đã chơi xỏ mình rồi.

HẠI CÔ HÀNG XÉN

Tại xã Ân-Phong có một chợ phiên gọi là chợ phiên Linh-Chiểu. Có một cô gái trẻ đẹp bán hàng xén ở chợ. Nhiều người rủ Mười Giáo tới phá cô hàng nầy chơi. Mười Giáo vào chợ mua của cô ta thẻ nhang ít cây đèn. Rồi mượn thúng mủng của cô ta úp lại, thắp đèn đốt nhang cắm lên trên đó.

Xong đâu vào đấy, Mười Giáo đứng cúng miệng lâm râm cho cô gái nghe : « tôi đ.. cô, cô đ... tôi đ.. cô, cô.. tôi » Mười-Giáo nói liên hồi như thế, cô gái đỏ mặt giận quá đưa chân đá một phát đổ tất cả.

Mười Giáo liền níu cô gái la làng nói :

— Tôi cúng cha tôi tại sao cô đá đổ đi ? Cô phải thường cho tôi.

Người đi chợ đổ xô lại coi, hỏi lý do. Cô hàng xén cứng cổ không dám nói sự thật đành cắn răng chịu đền cho Mười Giáo ít tiền.

LỘT QUẦN CÔ GÁI

Vào một quán trọ ngủ lại đêm. Trong quán trọ cũng có một cô gái ngủ lại, những người bạn đánh cuộc cho Mười Giáo nếu cởi được quần cô gái đó thì họ sẽ làm kiệu cho Mười Giáo đi tới đâu cũng được. Mười Giáo đồng ý.

Mười Giáo ra phía sau quán chặt cây chuối róc lấy lõm, chuối để tươi như thế thì dòn, nhưng đem hơ lửa thì nó dai và lạnh.

Chờ tới khuya cô gái ngủ mê Mười Giáo mò xuống bếp chụm hai chân lại kéo một đường tro từ bếp lên tới giường cô gái nằm, Mười Giáo lấy lỏm chuối lăn nhè nhẹ lên bụng cô gái. Cô gái thấy bụng lạnh nên thò tay đút vào quần, quần giây rút nên đút tay vào khó khăn, cô gái đưa tay mở lưng quần mới đút tay vào được. Mười Giáo lăn lõm chuối lần xuống phía dưới. Cô gái thọc sâu tay vào trong quần tức là lưng quần được cởi rộng ra. Lúc đó

Mười Giáo cởi xong quần mình bỏ trên giường đoạn thừa cơ hội lấy tay kéo mạnh quần cô gái ra. Cô gái chưa kịp phản ứng thì Mười-Giáo đã la làng lên là ông đang ngồi ấm dưới bếp cô gái kéo ông lên, bằng chứng là có một đường tro từ dưới bếp lên. Trong lúc đó ông bận đại quần cô gái vào. Cô gái la lối, nhưng đuối lý không biết làm sao. Lúc bối rối cô lấy quần của Mười Giáo để trên giường bận vào.

Thế là Mười Giáo thắng cuộc cô gái theo năn nỉ đổi quần. Mười Giáo đồng ý với điều kiện là lên trên gò đề đổi. Các bạn của Mười Giáo phải xúm nhau làm kiệu công-kênh Mười Giáo lên gò đề đổi quần cho cô gái.

CHUYỂN BẠI THÀNH THẮNG

Nghe tiếng Mười Giáo là người hay chữ đã lâu nhưng đám nho-sĩ ở Phù-Mỹ chưa có cơ hội đo tài ông. Một hôm Mười Giáo đi chợ phiên Bình-Dương (Phù-Mỹ) tại đây ông gặp nhiều nhiều nho-sĩ uyên-thâm của Phù-Mỹ xúm nhau ví ông, làm cho ông lép vế. Để chửa thẹn ông ứng khẩu đọc hai câu đề ví tình cảnh của mình :

« Long du thiển thủy tao hà hý
« Hổ lạc Bình-dương bị khuyển khi.»

Nghe vậy đám nho-sĩ ở Phù-Mỹ ức hộc máu mồm.

TRẢ THÙ ÔNG NGHÈ

Ở An-Chiểu quận Hoài-Ân có một ông Nghè, nghe tiếng Mười Giáo là tay hay chữ và chọc Trời nên muốn chơi Mười Giáo một trận. Ông Nghè bàn ra một câu đối bắt Mười Giáo phải đối cho được Ông Nghè ra :

« *C . . . . . lỏ nhọn như mủi Giáo* »

Mười Giáo liền đối :

« *L . . . . . lông láng tựa mặt Nghè* »

Nghe xong mặt ông Nghè cứ tái đi như người trúng gió.

Những ý tưởng làm đẹp Qui-nhơn

Nói rằng một thành phố đẹp, đẹp ở điểm nào ?

Ở nhà cửa và đường sá.

Nhà cửa của dân chúng ở các đường phố và các Công ốc tương đối dễ coi. Riêng tại khu 2 nhà cửa tự do mọc chen lấn hết 2/3 chiều dài bờ biển trông chẳng có gì là mỹ quang cả.

Đường phố Qui-nhơn lại tồi tệ hơn. Nhất là đoạn đường từ bến xe cũ lên Cầu Đôi, năm nào cũng thấy Công-Chánh làm nhưng làm như mèo mửa, làm chưa tới cuối đường thì đầu đường đã bắt đầu hư lại.

Lề đường phố một phần lớn bị các tư gia xâm lấn không có chỗ cho khách bộ-hành qua lại. Đường phố vốn ít cây cối, nơi có cây thì bị các tư-gia tìm cách chặt đi.

Để cho Qui-nhơn được đẹp, chúng tôi xin đưa ra các đề nghị sau :

1)— Dời Phi Trường : Phi Trường nằm giữa lòng thành phố, chia thành phố thành hai phần gần bằng nhau, lại chiếm một diện-tích khá lớn. Mỗi khi máy bay lên xuống gây tiếng động bất lợi cho các bệnh viện Quân Y, Dân Y và dân chúng.

Hiện Phi Trường Phù-Cát Mỹ đã giao cho Việt-Nam Cộng-Hòa. Phi Trường Phù-Cát là một Phi Trường lớn, dùng cho cả phản-lực cơ Vì vậy nếu dời Phi-Trường Qui-nhơn ra Phù-Cát thật không có gì hữu lý hơn.

2)— Giải tỏa Khu 2 : Điều đáng chú ý nhất cho Qui-nhơn là bờ biển. Nhưng bờ biển nhà cửa Khu 2 đã chiếm gần hết. Bờ biển

Qui-nhơn phải trả về cho bờ biển, để thiết-lập công-viên làm nơi nghỉ mát cho dân chúng. Muốn làm được việc nầy phải giải tỏa khu 2. Trước đây có vài Ông Tỉnh-Trưởng nghĩ tới việc giải tỏa khu 2 nhưng không làm được vì không có đất để cấp cho dân chúng. Nay nếu Phi-Trường dời ra Phù-Cát, phần đất của Phi-Trường chia lô cấp cho dân khu 2 thì thật ổn thỏa

3 — Trùng tu các di-tích Lịch-Sử và thắng cảnh

Các di-tích Lịch Sử và Thắng Cảnh cần phải đặt thành trọng tâm tu-bổ và chăm sóc để thu hút du khách.

Riêng các quán giải khát ven biển trước trường NỮ TRUNG-HỌC mà chính-quyền đã chấp-thuận cho khai-thác trước đây nên cấm chỉ mọi hình-thức xây-cất thành cao-ốc, nhà ở như hiện tại, nó ngăn gió biển thổi vào thành-phố và trái với quy-luật áp-dụng cho các quán nước. Thứ hai là phải kiểm-soát gắt-gao giá-biểu thực phẩm tại các quán nầy để du-khách khỏi bị cắt cổ quá đáng như một câu-lạc-bộ nọ đã tung-hoành.



Tắm Nắng — ảnh của Trùng-Dương

Khách quan mà nói bờ biển Qui-nhơn không thua kém gì Vũng-tàu. Nhưng bờ biển Vũng-tàu đã được chăm sóc để thu hút nhiều du khách từ các tỉnh xa tới, còn bãi biển Qui-nhơn bị bỏ rơi.

Nếu bờ biển Qui-nhơn được chỉnh trang đúng mức, giữ gìn sạch sẽ, cho xây cất những nhà nghỉ mát ven biển từ Hải-Minh qua Hải-cảng lên thẳng tới Qui-hòa, cho mở con đường ôm quanh sườn núi ven biển từ Gành-ráng tới Qui-hòa. Xung quanh sườn núi đều cho cất nhà nghỉ mát, đồng thời mở dịch vụ du lịch từ Qui-nhơn đi tới các danh lam thắng cảnh, di-tích lịch sử, hải đảo Cù-Lao Xanh ... khuyến khích phong trào tắm biển thì các tỉnh Cao-nguyên không có biển sẽ ùn ùn đổ dồn về Qui-nhơn nam thanh, nữ tú lâu nay khát khao du-lịch sẽ tính cực hưởng ứng, chẳng mấy chốc mà Qui-nhơn sẽ giàu to.

4/- Trồng cây đường phố

Thật không có gì đẹp bằng đi qua một đường phố mà hai bên đường là 2 hàng cây thẳng tăm-tắp, tỏa ngập bóng mát, luồng gió thổi qua tiếng lá lao-xa ! Ôi thơ mộng làm sao. Nhưng Qui-nhơn không có đường phố nào như vậy. Đường Qui-nhơn nắng cháy da, gió thổi cát bụi mù-mịt.

Đường phố Qui-nhơn phải được trồng cây nhất loạt. Cây trồng trước mặt nhà nào nhà đó phải tự rào và tưới nước lấy. Cây chết phải tự tìm trồng thế vào tức khắc. Phải có biện-pháp chế-tài thích-đáng đối với những kẻ thiếu ý-thức.

5/- Lề đường phải trả cho khách bộ hành

Một số tư-gia đã xâm chiếm lề đường trước nhà để mua bán gây nhiều trở ngại cho khách bộ hành. Đây là việc làm biểu-lộ tính tham-lam và thiếu ý-thức. Chính-quyền cần phải kêu gọi họ trả lại lề đường cho khách bộ-hành.

6) Thiết-lập hệ-thống điện-thoại công-cộng

Thị-xã Qui-nhơn khá đông-đúc nhưng thiếu một hệ-thống điện-thoại công-cộng. Ngoài phương-diện thương-mãi, về phương-diện an-ninh cá-nhân và xã-hội, điện-thoại công-cộng giúp ích rất nhiều không những cho dân-chúng mà cho cả Chính-quyền nữa.

Cần có các hệ-thống điện-thoại công-cộng tại các nơi sau :
— 1 tại Phi-trường (bên ngoài).
— 1 tại Khu 6.
— 1 tại Khu 2.
— 1 tại Khu 1.
— 1 tại Bến Xe cũ.
— 1 tại Công-viên Võ-tánh.
— 1 tại Công-viên bờ biển trước Nữ-Trung-học.
— và tại các văn phòng Phường, Khóm. . .

Chúng tôi đoan chắc rằng sau khi hệ-thống điện-thoại công-cộng được hoạt-động đều-đặn nạn cướp giật trong Thị-xã sẽ giảm xuống thấy rõ.

7) Tu-sửa đường-sá

Đường-sá là bộ mặt của Thành-phố, cần phải được tu-sửa và giữ-gìn sạch-sẽ.

8) Mở trường dạy võ Bình-Định :

9) Cải thiện hệ thống điện nước :



Bài đọc thêm

- **Thư ngỏ của Hiệu Trưởng trường Lasan**
- **Bài thơ cho em gái trường Nữ Trung Học**
- **Bình định** *thơ Yến-Lan*
- **Hiện trạng Học sinh Qui nhơn**
- **Ông Công Chánh Qui nhơn và 2 người Nhật**

I.— BỨC THƯ NGỎ CỦA SƯ-HUYNH HIỆU-TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG-TIỂU-HỌC LA-SAN QUI-NHƠN.

Kính Gởi : Các cấp Dân, Quân, Chính, Quí vị Phụ-Huynh Học-Sinh, Cựu Học-sinh và Thân-hữu ở Qui-Nhơn và Bình-Định.

Kính thưa quý vị,

Đây là lần cuối cùng, chúng tôi có dịp ngỏ đôi lời cùng quý vị, với tư cách là Hiệu-Trưởng Trường Trung-Tiểu-Học Lasan Qui-nhơn. Vì như Quý vị đã biết, sau năm mươi mốt năm phục vụ tại Tỉnh nhà, Trường thân mến của chúng ta, kể từ niên khóa 72/73, không còn tại đất Bình-Định nữa, và di chuyển vào đồi Lasan

Nha-Trang. Có lẽ có quý vị không theo dõi nội vụ nên đặt câu hỏi «Tại sao có chuyện kỳ quặc như vậy ? Phải chăng vì thời cuộc (1) mà các thầy ra đi, và như vậy không phải đào ngũ sao ?» Chúng tôi xin thưa : Không phải vì thời cuộc và không phải vì bom đạn mà các Sư-huynh Lasan đành bỏ đất Qui-nhơn nầy. Song chỉ vì một lẽ rất đơn giản là địa phận Công-giáo Qui-nhơn đòi lấy lại đất nhà trường đang xử dụng để làm việc khác, như Hội-Đồng Linh Mục, qua 4 lá thư chính thức của Đức Giám-Mục Qui-nhơn gởi Sư-huynh Giám Tỉnh Dòng Lasan Việt-Nam và qua nhiều cuộc nói chuyện giữa chính chúng tôi và quý cha Lãnh đạo Địa phận, đã biểu lộ lập-trường một cách rất rõ rệt. Còn chúng tôi thì không có đủ khả-năng tài-chánh để tạo-lập ngay một trường khác hầu tiếp đón công-cuộc Giáo-dục mà chính Địa-phận đã giao cho chúng tôi khi mời Dòng Lasan tới đây.

Đó là lý-do độc-nhất đã quyết-định việc đóng cửa Trường Lasan tại Qui-nhơn. Còn ngoài ra chỉ là hiểu lầm hoặc tưởng tượng.

Kính thưa quí vị,

Mục-đích chính của mấy lời tâm huyết chân thành này không phải là để xác-định trách-nhiệm hoặc tìm kiếm nguyên do của một sự đã rồi. Sự việc xảy ra giữa thanh thiên bạch nhật tài liệu trắng đen còn đó, riêng việc làm của chúng tôi không có chi là « **Bí mật** » mờ ám và đã được công bố trong nhiều thông cáo đặc biệt trong buổi Đại-hội Phụ huynh học sinh ngày 5-3-72. Công luận sáng suốt sẽ nhận-định và phê-phán.

Chúng tôi chỉ muốn nhân dịp này có vài lời từ biệt quí vị và cảm ơn quí vị đã dành cho dòng Lasan chúng tôi những tình cảm thật chân thành, những nâng đỡ thật vô vụ lợi, vì quí vị nhận thấy mục đích duy-nhất việc làm của chúng tôi là Giáo-dục con

---

(1) Lúc này cuối tháng 4 đầu tháng 5 năm 1972, Ba Quận Bắc Bình-Định di tản chiến thuật. Qui-nhơn bị pháo, thiên hạ náo động thi nhau bỏ chạy (Lời chú thích của tác giả).

cm quí vị. Chúng tôi cảm động nhớ tới toàn thể anh em cựu học-sinh không phân biệt lứa tuổi, địa-vị, đã nhiệt thành giúp đỡ chúng tôi từ trước tới nay, cụ thể là trong dịp lễ kỷ niệm Năm-mươi-năm hồi cuối tháng 5 năm 1971. Chúng tôi vừa bùi-ngùi tưởng tới các Học-sinh Lasan cũng như các Nam Nữ Học-sinh các Trường bạn hăng hái không kém gì các bậc đàn anh, mỗi lần chúng tôi kêu gọi là đem hết tâm lực hy sinh vào mục tiêu chung. Nay tất cả chỉ còn là dĩ-vãng . . . Nhưng, tuy trường Lasan đã chết tại đất Bình-Định, chết chỉ vì một lý do vật chất, tinh thần Lasan vẫn tồn tại nơi tinh thần các cựu Học-sinh và các thân hữu của Trường. Chúng tôi cảm động khi nhận được những lời từ-biệt thiết-tha, những cái nhìn luyến-tiếc chân-thật. Thật quý vị và các bạn đã không phụ bao kỳ-vọng các Sư-huynh La-san đã đặt vào thanh-thiếu-niên Bình-định từ khi bước chân vô vùng đất này năm 1921.

Sau hết và cũng là để kết-thúc bức tâm thư ngắn ngủi nầy, chúng tôi xin thay mặt cho Dòng Lasan thành-tâm cầu chúc Quý vị, các bạn và toàn thể quý quyến được mọi điều may mắn và mạnh khoẻ làm ăn ngày càng phát đạt. Các học-sinh học ngày càng tấn tới và thành-công trên đường đời.

Trân trọng kính chào và cảm ơn tất cả.

Kính mến
S.H. Raymond Đặng Văn Minh
Hiệu-trưởng (2)

---

(2) Bức thư này được phổ biến rộng rải và đã đăng trên Tuần-Báo Tiếng Dân số 56 ra trong tuần lễ từ ngày 06 tháng 6 đến ngày 13 tháng 6/72, bức thư không đề ngày tháng.

Hiện-trạng học-sinh Qui-nhơn

Đã nhiều năm sinh-hoạt của học-sinh tại thành-phố này như vắng lặng. Học-sinh bỏ rời-rạc, ngoài những giờ có mặt ở trường học-sinh mạnh em nào nấy sống theo điều-kiện của chúng. Tình-trạng bỏ bê có tính cách thiếu trách-nhiệm đã khiến cho một hậu-quả tai hại thảm-khốc không những đối với các em học-sinh mà còn là một tai-họa cho xã-hội nữa.

Không ai có thể ngờ được em học-sinh 15, 17 trong bộ đồng phục của nhà trường, tay cắp sách hằng ngày tới buổi học vẫn bước ra khỏi nhà nhưng không đến trường mà tới các nơi hút bạch-phiến được ngụy-trang dưới hình-thức một quán cà-phê hay một quán chè. Các em để sách vở một bên, dựa ngữa lưng thành ghế hay vách tường, mắt mơ-màng nhìn theo khói thuốc bay. Các em đang nghĩ gì trong đầu óc của các em ? Một phương-trình toán-học chăng ? Một lẽ sống nào đó chăng ? Không, không ai biết được có hình ảnh gì quẩn-quại trong đầu óc của các em cả. Rồi một em trong bọn cười sặc-sụa. Một em khác ôm chầm lấy người bạn của mình mà hôn mà khóc hu hu... Rồi chúng đập bàn chúng la chúng hét, chúng dìu nhau ra khỏi quán, chân ngã bên đông, chân xiêu bên tây, chúng đi như kẻ hồn đã xiêu phách đã lạc.

Và cũng có ai ngờ được một số nữ-sinh tuổi vừa đôi tám, cái tuổi đẹp như thiên-thần, trong tà áo trắng trinh của tuổi học-trò, vẻ mặt hiền-thục thơ-ngây nhưng trong các buổi học các em lại cúp cua đi nhảy đầm. Nhảy đầm là một nghệ thuật, đồng ý. Nhưng nghệ-thuật nó có cái giới hạn nghệ-thuật của nó. Đằng này các em nhảy liên miên quên cả học, quên cả ăn. Và cũng không ai hiểu được rằng sau những trận nhảy say cuồng như vậy xúc-cảm của các em nó có giới hạn ở nghệ thuật nhảy đầm hay không, hay là nó bước tới một nghệ-thuật khác với người đàn ông già kinh-nghiệm nhiều tiền bạc và phương tiện đang dìu các em trên sàn nhảy ? Chỉ có trời đất mới hiểu được việc này.

Học sinh là thể hiện cho sức sống. Thì ôi thôi làm sao chẳng phải đau lòng ? Nhưng lỗi đó là lỗi của ai và trách-nhiệm của ai ? Đó là lỗi của chính các em, lỗi của cha mẹ các em, lỗi của thầy giáo các em, lỗi của xã-hội các em, lỗi của chính quyền địa phương các em. Trách nhiệm là trách nhiệm của tất cả. « Thượng bất chánh hạ tắc loạn ». Một trường Trung-học nọ, một nữ giáo-sư là vua nhảy đầm, rủ học sinh của mình đi nhảy đầm thì trách sao các em không noi theo ?

Hậu quả trầm trọng sẽ đến cho xã hội, mà các em chắc chắn thấy cái hậu quả là các em đó phải ăn cắp tiền cha mẹ, anh chị, đi ăn cắp xe gắn máy, đi giựt đồng-hồ... để có mỗi ngày 400$ mà hút bạch-phiến. Thành thực mà nói một phần lớn trách-nhiệm phải qui vào giới hữu-trách. Nếu giới hữu trách trừng trị thẳng tay những Sĩ-Quan (1) chuyên môn tổ-chức nhảy đầm để câu nữ-sinh, trừng trị các em học-sinh hút bạch phiến, nhảy đầm đồng thời có những sinh-hoạt lành-mạnh cho hầu hết học-sinh tham dự tránh tình trạng «nhàn cư vi bất thiện» thì tình-trạng học-sinh tại đất Qui-nhơn này đã không đến nỗi tồi tệ như ngày nay.

Lâu nay các em học-sinh bị bỏ quên. Hút bạch-phiến thầy giáo có biết cũng mặc, đi nhảy đầm thầy giáo có biết cũng mặc coi như đời tư của các em. Quan-niệm giáo-dục thụ-động như vậy thật tai hại. Trong giai-đoạn sa-đọa này thầy giáo hơn ai hết phải làm thiên-chức của nhà truyền giáo.

Về chính-quyền thì lâu nay cho rằng học-sinh đã có nhà trường của chúng. Chính-quyền chỉ lo đối phó với địch về quân-sự mà quên mất thành-phần học-sinh. Đây là một lỗi lầm quan-trọng. Người ta đã coi thành-phần học-sinh như không có trong sinh-hoạt xã-hội. Cho đến ngày hôm nay vấn-đề học-sinh tới hồi trầm trọng thì chính-quyền mới hoảng hồn mà chú ý tới.

Đại-Tá Hoàng-đình-Thọ tâm sự rằng : Sau mấy tháng nhậm chức Tỉnh Trưởng tại Bình-định Ông thấy rằng phân nửa học-

---

(1) Xin các cấp chỉ huy Không Quân và Hải Quân lưu ý cho việc này.

sinh bị ghiền ma-túy và hư hỏng, mối bận tâm của Ông là vấn-đề học-sinh, Ông đặt vấn-đề học-sinh lên ngang với vấn-đề quân-sự và chính-trị tại địa-phương. Ông kêu gọi nhà trường hãy tích-cực trong việc lành mạnh hóa học-sinh và với tư-cách chính-quyền Ông yểm-trợ tối-đa cho công-tác trọng-đại này.

Đó là một lời hứa đẹp, làm phụ-huynh vui mừng. Nhưng không biết việc làm có đi đôi với lời hứa hay không, hay cũng như những lời mà nhiều người đã đến hứa hẹn lung tung cho mảnh đất này nhưng rốt cuộc cũng chỉ là thằng cuội ngồi gốc cây đa ? Thời-gian mới trả lời được việc này.

Tôi có việc phải đi tới các trường trong thị-xã. Trường nào cũng bắt các em học-sinh tập diễn-hành, cả nam cũng như nữ. Tôi thấy như có một hiện-tượng gì lạ. Tôi hỏi các em tập để làm gì, các em chỉ đáp gọn lỏn tập để đi diễn-hành.

Ngoài đường phố những ngã ba, ngã tư đường từng tốp học-sinh đứng chận khách qua đường gắn khẩu-hiệu đấu-tranh chính-trị. Chúng làm việc có vẻ mẫn-cán và vui vẻ. Không một người khách nào không gắn khẩu-hiệu mà đi qua được chúng. Có những ngày trời mưa lê-thê nhưng chúng vẫn đi. Thật không có ai hăng say hơn chúng.

Rồi một ngày nọ tràn ngập trên đường phố những người phu công-chánh tí hon tuổi từ 10 tới 15, 16, em vác cuốc, em vác xẻn em cầm chổi, dọn rác rưới đường phố. Có em vác không nổi cái cuốc mà cũng hì-hục cào đất. Hành-động của các em như một đường roi quất vào mặt những kẻ chuyên vức rác ra đường và những giới-chức thẩm quyền về vệ-sinh đường phố.

Mỗi một gia-đình ít nhất có một con em đi học, nếu mỗi tháng hai lần cho các em học-sinh đi làm vệ-sinh đường-phố thì tôi nghĩ không một phụ-huynh nào còn đan tâm vứt rác ra đường bừa bãi như trước nữa. Nhờ vậy mà thành-phố mới sạch được.

Một buổi sáng thành-phố Qui-nhơn đẹp trời, từ 30 trường Trung Tiểu-học trong Thị-xã hàng đoàn học-sinh trong hàng ngũ

đường hoàng đều bước nhịp nhàng vượt qua các ngả đường tiến về sân vận-động Nguyễn-Huệ. Một rừng học-sinh trong sắc-phục riêng biệt của mỗi trường với cờ bay phất-phới đứng chật cả sân vận-động. Chúng đang chuẩn-bị thi-đua diễn-hành. Đơn vị diễn hành đầu tiên là một trường Tiểu-học ở vùng ngoại-ô. Các em gái tuổi từ 10 tới 13 trong đồng phục quần bà ba đen. áo cụt trắng có vẻ quê mùa hết sức nhưng thật đều nhịp, hàng ngũ ngay ngắn.

Rồi các em Tiểu-học Đồng-tiến và Trinh-Vương với một kiểu đồng phục thật lạ các em bé này lại đi thật hùng, đẹp mắt đã làm sửng sốt nhiều người.

Phải nói là quá công phu khi các thầy giáo tập được các em bé như vậy. Nhìn thấy các em tôi bỗng thấy như tuổi thơ của mình sống dậy rạt rào, cái tuổi thơ mà tôi phải đánh mất vì thời gian, vì chiến tranh và vì nợ áo cơm tôi không có thì giờ nghĩ đến.

Sau hết là phần diễn hành của các học sinh Trung-học và Sư-phạm. Đây đích thực là sức mạnh của Quốc-gia. Những bước đi hiên ngang của họ làm phấn khởi tâm hồn mọi người. Sức sống mãnh liệt như trào lên trên nhịp bước, trên từng hơi thở và trên từng ánh mắt long lanh của họ. Tôi thấy trong họ nhiều khuôn mặt rất quen mà hằng ngày tôi thường gặp la cà ở các quán cà phê chân đi không thành bước.

Mấy hôm nay trời mưa. Nhưng hôm nay trời lại tạnh. Đám mây đen lảng đãng lưng trời mà không đổ cơn mưa. Ông trời hôm nay đẹp làm sao. Nếu đổ xuống cơn mưa thì rã đám, tan tành bao nhiêu công lao khó nhọc của hơn 5 ngàn học-sinh. Có lẽ trời xanh cũng cảm thông được với các em.

Dân chúng Qui-nhơn hôm nay hân hoan thấy được hình-ảnh đẹp oai-hùng của con em mình đi ngang qua đường phố. Một niềm vui và một niềm hãnh diện nho nhỏ đến với họ.

Tôi đang lay hoay đọc lại bản thảo tập sách để đưa cho nhà in thì anh bạn giáo-sư trường Bồ-đề vào rủ tôi đi xem văn-nghệ. Tôi hỏi văn-nghệ gì. Anh nói văn-nghệ học trò. Nghe nói văn-nghệ học trò tôi lại đâm nản. Bởi lẽ trước đây tôi có đi dự văn-

nghệ học trò, các em bé tí mà hát toàn những bản nhạc sầu tình, ăn mặc hở hang, uốn éo thân mình đến cực độ như mời gọi quá lố, tôi không thấy cái tuổi thơ của các em đâu cả. Từ đó tôi chán nản, có thành kiến với với văn-nghệ gọi là văn-nghệ học trò.

Tôi nói với anh bạn thôi anh đi coi một mình đi chứ tôi chán lắm.

Anh bạn nói hay lắm, bán vé 300 đồng mà khi sáng không có chỗ đứng.

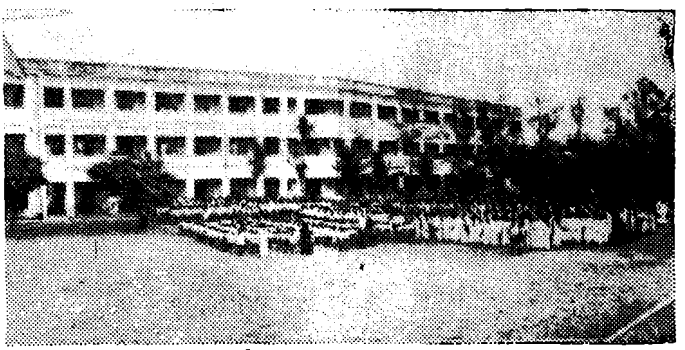
Có lẽ tôi bị hấp dẫn bởi chỗ không có chỗ đứng nên tôi nói thôi đi thì đi.

Tôi xếp mấy xấp bản thảo bỏ vào tủ rồi cùng người bạn đi xem văn-nghệ.

Nơi trình diễn văn-nghệ là đại-thính đường của Trường Sư-phạm. Thính đường có 500 ghế ngồi rộng rãi. Nhưng người mua vé quá đông nên phải chen lấn nhau mà đứng, ngoại trừ vài hàng ghế đầu.

Tôi vào cửa 30 phút trước khi trình-diễn. Tôi thấy ban tổ-chức thật khó khăn trong việc sắp xếp chỗ ngồi cho quan-khách có giấy mời danh-dự và những vé đặc biệt Có 50 vé mời danh-dự. Nhưng nhìn ở hai hàng ghế danh-dự chỉ thấy các em bé từ 7 tuổi tới 13,14 tuổi cứ 5,7 em là 1 băng, hay một bà dẫn theo 5,7 em. Ban tổ chức kiểm-soát vé thì thấy sùy ra cái giấy mời của một Ông lớn hay một Ông hơi lớn lớn. Như thế thì có chết cha thiên hạ không ? Rõ ràng Qui-nhơn chỉ có núi trọc mà cọp nhiều quá, cọp lại đông con quá ai làm sao chịu cho nổi ?

Đó là phần ban tổ-chức. Còn đối với các diễn viên họ sẽ cảm thấy buồn vì người nhận được giấy mời như khinh họ. Nếu họ biết rằng giấy mời chỉ để cho bọn nhóc con đi xem thì có lẽ họ không buồn gởi giấy mời làm gì, họ sẽ để những giấy đó bán vé lấy tiền sướng hơn. Vì các em bán vé lấy tiền giúp quĩ YỂM TRỢ CHIẾN-TRƯỜNG VÀ NẠN NHÂN CHIẾN-CUỘC. Mục đích của các em cao cả lắm sợ gì mà các em không dám làm ?



Mở đầu chương-trình văn-nghệ là nhạc phẩm : *Nhiễu điều phủ lấy giá gương,* do Trường Nữ Tư-Thục Trinh-Vương hợp ca. Đây là một trong những bài ca cộng-đồng ăn khách nhất của ban văn-công rừng Chí- linh. Nay được diễn tả bởi những tiếng ca ngọt ngào của các em nữ sinh Trinh Vương làm người nghe như thấy lời kêu gọi yêu thương dân-tộc xuyên thấu tim mình. Tiếng ca thật đúng lúc. Ngay giữa lúc hận thù sắt máu đang giết chóc dân-tộc này, tình trạng phân hóa mỗi ngày một trầm kha thì lời kêu gọi « *người trong một nước phải thương nhau cùng* » chẳng khác nào cơn mưa đổ nước xuống ngọn lửa hận thù ... Hận thù phải chấm dứt cho tình yêu thương dân-tộc dâng lên.

Trường Nữ Trung-học trình diễn vũ khúc *Lầu thơ sầu mộng.* Diễn viên là các cô 16, 17 trang sức theo kiểu gái Bắc, cô nào cũng đẹp cũng thơm. Bỗng dưng tôi thấy tiêng-tiếc như Hàn-Mặc-Tử rằng :

« *Ngày mai trong đám xuân xanh ấy* »
« *Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi ...* »

Tiếp đến là hoạt cảnh *Nhà Việt-Nam* của các em Tiểu-học Đồng-Tiến. Các em tuổi từ 7 đến 9 là cùng. Tiếng ca của các em thật trong, thật thơ. Nội dung kêu gọi đoàn-kết Trung-Nam-Bắc. Tôi không biết khi các Trường tổ-chức văn-nghệ gây quỹ cứu-trợ

như thế này có bàn với nhau trước về nội dung từng bộ môn hay không mà có sự ăn rơ với nhau ghê quá. Có lẽ các thầy giáo cho rằng chỉ có tiếng ca thánh thiện của các em bé ngây ngô này mới có sức mạnh gây ý-thức đoàn-kết nơi tâm trí người lớn ? Mà quả thật vậy. Trước tình trạng chia rẽ gần như cực độ tại địa-phương này mỗi nhóm người đều thu mình trong ốc đảo để chờ cơ hội chèn ép lẫn nhau thì còn lấy ai đủ tư cách kêu gọi sự đoàn-kết ? Chỉ có các em mới đánh thức được con bệnh chia-rẽ đố kỵ hẹp-hòi đã được thực dân ru ngủ và đang ngủ quên nơi tâm-hồn một số lớn người sống chung quanh các em.

Và tiếng ca của cô Thu-Dung một hoa hậu của Trường Nữ với nhạc phẩm *Con thuyền không bến* của Đặng-Thế-Phong. Đã là một nhạc phẩm bất hủ mà lại qua tiếng hát của cô Thu-Dung này thì tôi không biết diễn tả ra làm sao.

Tôi xin mượn bốn câu thơ sau đây để tạm rả lời ca của cô hoa hậu nữ sinh nầy vậy :

« *Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi*
« *Hồn hển như lời của nước mây*
« *Thầm thì với ai ngồi dưới trúc*
« *Nghe ra ý vị và thơ ngây* »

Hai buổi trình-diễn văn-nghệ học đường để gây quĩ YỂM TRỢ TIỀN-TUYẾN VÀ NẠN NHÂN CHIẾN-CUỘC của học-sinh Qui nhơn coi như thành công vẻ-vang. Số thâu vào được trên một triệu đồng Về nội dung khá lành mạnh và vui tươi thích hợp với tuổi học trò của các em.

Tôi nghĩ rằng phong-trào văn-nghệ học đường lành mạnh của các em đang lên, phong-trào cần phải nuôi dưỡng và phát triển. Để làm được như vậy các em cần sự giúp đỡ phương tiện rất nhiều từ mọi giới. Có phong trào thi đua nầy các em bỏ bớt những thì giờ ăn chơi lêu lổng.

Tới đây tôi nhớ tới lời hứa của Đại-Tá Hoàng-Đình-Thọ về học-sinh Qui-nhơn, và tôi cũng muốn rằng Đại-Tá và mọi người đừng quên đến các em.

3— BÀI THƠ CHO EM GÁI TRƯỜNG NỮ

1

Em mười sáu tuổi nai tơ quá
Đôi má hồng thơm tựa nắng mai
Ngây ngất những lần ra đứng ngắm
Áo trắng em bay ngược gió chiều

2

Em con ai thế mà thơm thế
Thắp hộ giùm anh một giấc mơ.
Cho thấy cõi đời vui với chứ
Mùa đông đà phủ cả trời xuân

3

4

Em đã đi rồi em có biết
Trường Nữ giờ đây buồn thật buồn
Mỗi lần về phép anh đều ghé
Nhưng thấy gì đâu chẳng thấy gì

5

Những chiều thứ bảy buồn ghê quá
Sân cỏ nhà trường vắng bóng em
Để mấy hàng dương buồn ủ rủ
Anh về như lỡ giấc mơ hoa

6

Em về ngoài đó sống ra sao
Quảng-Trị và đây đâu có bao
Nhưng đất nước này chinh chiến mãi
Một đi là cả một gian lao

7

Em có khi nào em nhớ anh
Như thời hai đứa mộng ngày xanh
Xa nhau một khắc thì không nỡ
Anh ở trong này thương nhớ quá (1)

---

(1) Bài thơ tác giả viết từ năm 1968 khi Trần-thị-Kim Th còn sống và ở Quảng Trị. Nay Trần-thị-Kim Th đã qua đời tác giả cho phổ biến bài thơ này là lần đầu để gọi là chút lòng thương tưởng tới em.

4 – BÌNH-ĐỊNH

thơ YẾN-LAN

Đây là chốn nương mây và cậy nguyệt
Đường chờ xe, sông nước ước mong thuyền !
Tịch dương liễu không biết mình đương biếc
Tương-tư trời tương-tư nhạc triền-miên . . .

Mây nổi đó nhưng hồn chừng viễn-xứ.
Nguyệt cô-liêu trắng mộng hồ xa nao ?
Xe lỗi hẹn với người trong lữ-thứ,
Trường-hận-thuyền muôn dặm cũng hư hao.

Ôi Bình-định hương phong trường cách biệt,
Nhưng bâng khuâng trong đức hạnh sương hoa.
Nhà ngằn ngơ, những tường vôi kẻo kiết
Nam-quách sầu, Đông-phố quạnh, Tây-môn xa. . . !

Cây lặng lẽ vui làm bầy hải đảo,
Thuyền bồ-câu nghiêng buồm trắng trôi ven.
Tăm triêu mộ nổi trên dòng nước Đạo,
Rượu ân tình Bình-định xứ lên men.

Ôi Bình-định tự thành cao trao gởi
Buồn xế tà qua mấy cửa song xanh :
Nơi đã đọng những vũng đàn lạnh dợi
Của trăng gầy, gió lụy xuống mong manh . . .

Nhà thiêm thiếp khổ trong quầng nắng nhạt
Nhớ thương từ vườn chuối nuối nương dưa
Giấc Trang-Tử đêm vầy theo hội hát,
Cuối đôi làng xam xám dệt tơ mưa.

Đây tôi sống trong xanh nghiêm thánh thất :
Đèn lưu ly hao sáng mộng tràn đầy.
Lan-can đồ xuống lần từng bậc bậc,
Lòng cuộn dần bậc bậc khói hương xây.

Hồn tôi loảng trên bệ vàng thếp chảy,
Cùng hồn trưa quấn quít lấy giao lân.
Tám phương bạn chợp hàng mi mộng thấy
Thái-bình-trang vàng rộn lá thu phân.

Kiếp tòng bá có xanh vì xứ sở,
Chớ quăng mình thêm nức nở hồn tôi.
Không được sống xin cho cùng được thở
Vạn-lý-tình trong gió ngọt xa xôi.

Trời Bình-định có thương em lẻ chiếc ?
Em nằm thương xanh biếc của trời buồn !
Trên đài trán thơ hằn lên vọng nguyệt,
Trăng còn nương thuyền nhạc khuất trong sương.

Hoa từ tưởng phân thân chiều gió trải.
Trời Giang-Nam hồ hải nói trong tâm.
Ôi Bình-định ngươi nằm trong mãi mãi.
Đĩa dầu vơi tim cháy ngọn âm âm ..

(1941)

5.– ÔNG CÔNG CHÁNH QUI NHƠN VÀ HAI NGƯỜI NHẬT

Hai người Nhật vừa tới Qui-nhơn trong tuần qua. Sự hiện diện của hai người này có mục đích gì không ai rõ một cách chính xác. Nhưng tin đồn về họ thì rất nhiều.

Nguồn tin thứ nhất do một công chức tiết lộ thì hai người Nhật này đại diện cho hãng YAMAHA đến Qui-nhơn để nghiên-cứu việc đấu thầu trồng lúa Thần Nông tại các con đường ngập nước lầy lội trong Thị Xã.

Nguồn tin thứ hai do một thương gia đại lý xe Honda kể lại. Theo thương gia này thì sự chế tạo xe Honda của Nhật có bảo đảm với khách hàng là xe của họ xài 10 năm mới hư. Nhưng trên thực tế tại Qui-nhơn thì xe chỉ xài một năm đã nát bấy. Các đại diện của hãng Honda tại Qui-nhơn gởi phiếu trình như vậy về hãng chính Ông Tổng Giám Đốc hãng thấy vô lý nên vội phái 2 kỹ sư này tới Qui-nhơn để điều tra tại chỗ.

Sau hai ngày khổ công làm việc hai kỹ sư này đánh điện hỏa tốc về hãng như sau :

« Yên chí lớn. Xe của hãng ta hoàn toàn tốt. Nhưng sở dĩ xe Honda tại Qui-nhơn mau hư là vì xe hãng ta chế tạo chỉ dùng để chạy trên đường nhựa chứ không thể chạy trên sình lầy. Trong lúc đó dân chúng tại Qui-nhơn thì dùng xe Honda chạy trên đường ruộng stop».

Nguồn tin thứ ba thì khác đi một chút. Một độc giả cho biết hai người Nhật này đại diện cho liên đoàn sản xuất xe gắn máy tại Nhật. Liên đoàn này mấy năm nay hốt bạc nhờ đường sá ở Qui-nhơn ngập nước, bể nát cho nên xe mau hư. Nay liên đoàn này đánh hơi được biết ông Công Chánh Qui-nhơn rục rịch cho làm đường, đường tốt xe không hư thì bán cho ai ? Vì vậy mới vội sai hai người Nhật này tới Qui-nhơn tìm mọi cách vận động ông Công Chánh đừng làm đường nữa, nhất là trong thành phố.

Nếu có thể vận động được Ông Công chánh đục phá cho đường hư thêm càng tốt vì đường càng hư xe càng bán chạy và sau khi thương thuyết đã đánh điện về Nhật như sau :

— « Vô cùng tốt đẹp. Sản xuất thêm gấp xe và phụ tùng. Đường sá tại Qui nhơn không những không sửa mà còn đang đục hư thêm. Gởi gấp 1 triệu đô-la Stop ».

Nguồn tin thứ tư do một ngư dân thuật lại. Theo ngư dân này thì 2 người Nhật đến Qui-nhơn đã xem xét kỹ những con đường ngập nước kinh niên kể cả về mùa hạ, để nghiên cứu một dự án nuôi cá tra. Cũng theo ngư dân này cho biết hai người Nhật trên nhận xét rằng đó là nơi có thể nuôi cá tra rất tốt vì có đủ các thức ăn mà khỏi cần phải lập nhà cầu như ở Sài Gòn.

Nguồn tin thứ năm thì hoàn toàn khác hẳn. Theo nguồn tin này hai người Nhật kia là đại diện của một hãng thầu cung cấp các loại thuốc trụ sinh. Hãng bào chế thuốc mấy năm qua hốt bạc nhờ dân Qui-nhơn hít nhiều bụi nên nám phổi 60%.

Sở dĩ có nhiều bụi là vì ông Công Chánh vét đường chứ không chịu làm đường. Vì 2 người Nhật kia đến Qui-nhơn là để thay mặt cho hãng tìm gặp ông Công Chánh và các y sĩ để cảm ơn.

Nguồn tin thứ sáu thì tréo cẳng ngỗng, do một thợ đục cung cấp. Theo người thợ đục này thì hai người Nhật nói trên đều là học giả đi tìm tài liệu để soạn cuốn *TỰ ĐIỂN NHỮNG KẺ ĂN HẠI TRÊN THẾ GIỚI*, mà trang đầu họ muốn viết về sự nghiệp của ông Công Chánh Qui-nhơn.

Đến nguồn tin cuối thì thật lạ lùng, 2 người Nhật kia sau 2 ngày ở Qui-nhơn họ bèn treo một giải thưởng :

— « Ai tìm được tại thị xã Qui-nhơn một đoạn đường dài 100m xứng đáng tạm gọi được là con đường thì sẽ được thưởng một xe Toyota, 1 xe Honda và một máy cày YAMAHA ».

Bạn nào muốn trúng giải thưởng hãy đi tìm thử (1)

---

(1) Bài ký dưới bút hiệu TRẦN-NHƯ-VÂN đăng trên tuần báo TIẾNG DÂN số 6, Tuần lễ từ 30-5 tới 5-6-71,

ĐỊA CHỈ CẦN THIẾT

Du khách bước chân xuống Qui-nhơn, nếu không có người quen chỉ dẫn, thế nào cũng ngỡ ngàng. Để giúp cho du-khách bớt mất thì giờ và khỏi làm phiền đến người khác chúng tôi xin ghi lại đây những địa chỉ của những quán ăn, Phòng-ngủ, nơi giải trí .. Nếu du khách không hợp thủy-thổ có thể bị bệnh. Chúng tôi sẽ chỉ dẫn du khách các phòng mạch Bác-sĩ và các nhà thuốc tây...

Bước chân xuống phi-trường Du khách băn-khoăn đầu tiên là

KHÁCH SẠN

- VIỆT-CƯỜNG 152 Gia-Long — ĐT 2671
- HÒA-BÌNH 419 Gia-Long — ĐT 2146
- CẨM-VINH 193 Gia-Long —
- MỸ-ANH 06 Võ-Tánh —
- VĂN-LANG 255 Võ-Tánh — ĐT 2489
- THANH-BÌNH 21 Võ-Tánh — ĐT 2764
- CHÍ-THÀNH 06 Lý-Thường-Kiệt — ĐT 2041
- QUI-NHƠN Góc Võ-Tánh — Tăng-Bạt-Hổ ĐT 2803
- HOÀNH-SƠN 224 Phan-Bội-Châu
- NHƠN-HOÀ Góc Mai-Xuân-Thưởng — Phan-Bội-Châu
- MỸ-NGỌC Góc Bạch-Đằng — Phan-Đình-Phùng

Có nơi nghỉ chân rồi mời du khách đến :

QUÁN ĂN :

a) Bình dân :

— Quán Bà LÂM HUẾ : Tại bến xe cũ Qui-nhơn và mấy quán kề.

b) Trung lưu :

— Quán Thanh-hương : 49 Lê-Lợi
— Quán Thanh-trúc : 47 Lê-Lợi
— Quán Bích-Vân : Góc Võ-Tánh — Hai Bà Trưng

c) Thượng Lưu :

1 — Cơm tàu :

— Tiệm MỸ-NGUYÊN : 29/C Phan-Bội-Châu
— Tiệm TỨ-HẢI : 489 Gia-Long
— Tiệm AN-LỢI : 301 Gia-Long

— Tiệm LÂM-KÝ : 308 Gia-Long

2 — Cơm-Tây :

— Nhà Hàng Tứ-Hải (COSMOS) 108 Võ-Tánh

— Nhà hàng Quốc-Tế : Đường Nguyễn-Hữu-Lộc Khu 6. Điện thoại Quân Sự 2091

d) Quán nhậu :

— Các quán gần trường Tiểu-học ĐÀO-DUY-TỪ đường Gia-Long.

— Quán SÔNG HƯƠNG bờ biển : Bò Bảy-món.

— Quán THANH HƯƠNG 49 Lê-Lợi ; Quán Hinh 06 bis Ngô-Quyền.

— Quán TÙNG 17 ký-con (trước Tiểu-học Mai-Xuân-Thưởng) là các quán bán : Ếch bao giấy, Cua ram muối, Cá lóc hấp, Gà xối mỡ v.v...

GIẢI TRÍ TRƯỜNG : Có 3 Rạp đều chiếu thường trực :

— TRƯNG VƯƠNG : Công viên thành-phố. ĐT. 2872

— LÊ-LỢI : đường Lê-Lợi ĐT. 2511

— KIM-KHÁNH : đường Phan-Bội-Châu ĐT. 2024

CÀ-PHÊ :

— Cà-phê DUNG : Góc Lê-Lợi Phan-Bộ-Châu

— Cà-Phê MÂY-MÙA-THU : 126 Hai bà Trưng

— Cà-Phê THANH-THANH : 50 Lê-Lợi

— Cà-Phê HẠNH : 93 Trần-cao-Vân

— Cà-Phê TUYỀN : Gành-ráng

TIỆM BÁN ĐỒ SOUVENIR : Các hiệu khắc dấu HOÀNG VINH ÁI NỮ, VẠN LÝ đường Võ Tánh.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ :

- Bác-Sĩ NGUYỄN-MINH — 131 — Gia-Long (Bs Phan-Thiệu Cát khám chung) ĐT. 2438
- Bác-Sĩ NGUYỄN-XUÂN-CẨM 163 Gia-Long
- Bác-Sĩ VŨ-CHẤN 225 — Gia-Long
- Bác-Sĩ ĐINH-BÁ-HIỆP 448 — Gia-Long
- Bác-Sĩ NGUYỄN-DUY-THUẦN 531 — Gia-Long ĐT. 2439

- Bác-Sĩ PHẠM-HỮU CHÂU - 41 — Võ-Tánh
- Bác Sĩ VĂN-TẦN - 21 — Võ-Tánh
- Bà Bác-Sĩ PHÙNG-MAI - 09 Võ-Tánh
- Bác-Sĩ CAI-VĂN-DUNG - 125 Võ-Tánh
- Bác-Sĩ LÊ-HỮU-LÂN - 230 Phan-Bội-Châu
- Bác-Sĩ THANH - 49/c Phan-Bội-Châu
- Bác-Sĩ VŨ-LAN - 33 Phan-Bội-Châu
- Bác-Sĩ NGÔ-VĂN-LUÔN - 248 Phan-bội-Châu
- Bác-Sĩ KHÁNH - 08 Lý-thường-Kiệt.

PHÒNG CHỮA RĂNG

- Nha-Sĩ BÙI-DUY-ĐÀO - 266 Phan-bội-Châu
- Nha-Sĩ PHẠM-THẾ-THÔNG - 136 Phan-bội-Châu

NHÀ THUỐC TÂY :

- TUYẾT-NHUNG - 107 Gia-Long Đ.T. 2457
- Á-CHÂU - 129A Gia-Long
- HÙNG-VƯƠNG - 199 Gia-Long
- NGUYỄN-HUỆ - 175 Gia-Long
- TRUNG-ƯƠNG - 231 Gia-Long
- BỒNG-SƠN - 240 Gia-Long
- LAM-SƠN (Gác) - 233 Cia-Long
- TÂY-SƠN (Gác) - 234 Phan-bội-Chân ĐT 2107
- DIÊN-HỒNG (Gác) - 280 Phan-bội-Châu
- BÁC ÁI - 529 GiaLong
- LÊ-THANH - 260 Võ-Tánh
- PHƯƠNG-MAI - 26 Võ-Tánh
- HỒNG-PHƯỚC - 5 Võ-Tánh
- TRƯỜNG-SƠN - 46 Võ-Tánh
- QUỐC-TẾ - 27 Võ-Tánh Đ.T. 2094
- HÒA-BÌNH - 328 Võ-Tánh
- THÀNH-TÍN (Gác) - 182 Võ-Tánh
- Chợ QUI-NHƠN Góc chợ Tăng-bạt-Hổ
- LÊ-LỢI Gần chợ 89, Phan-bội-Châu
- NGUYỄN-TẤN-BÁ Trước Bệnh-viện Dân-Y

NHÀ NHIẾP ẢNH :

- TRÙNG-DƯƠNG	- 170 Gia-Long
- TRẦN-ĐỨC-CẦU	- 591 Gia-Long Đ.T. 2775
- LÊ ANH	- gần cà phê Dung.
- HỒNG HÀ	- 326 Phan-bội-Châu ĐT 2539
- BÁC ÁI	- Đường Võ-Tánh
- ĐÔNG Á	- 163 Võ-Tánh ĐT 2747
- Photo TRUNG	- Đường Võ-Tánh
- THÀNH CHÂU	- 89 Phan-Bội-Châu

BƯU-ĐIỆN : Góc Ngã-Tư Hai-Bà-Trưng Cường-Để
Tổng-Đài Điện-thoại số 10

AIR VIỆT-NAM : 495 Gia-Long Điện thoại 2040

LIÊN-HIỆP NGHIỆP-ĐOÀN : Điện thoại 2075

NHÀ-SÁCH :

- ĐẠI-CHÚNG	- 273 Gia-Long ĐT 2772
- KHÁNH-HƯNG	- 309 Gia-Long
- TAO ĐÀN	- 305 Gia-Long ĐT 2736
- VĂN-NGHỆ	- 33B Phan-Đình-Phùng ĐT. 2351.
- HỌC ĐƯỜNG	- 23 Phan-đình-Phùng ĐT 2786
- KHAI TRÍ	- 02 Phan-Đình-Phùng
- THẾ-HỆ	- 147 Tăng-Bạc-Hổ
- HOA-ĐÀM	- 82 Tăng-Bạc-Hổ

- Thư Quán Nguyễn-Huệ 161 Đường Nguyễn-Huệ trước Tòa-Án

CẤP CỨU : Điện thoại số 17

CỨU HỎA Điện thoại số 18

BỘ CHỈ HUY CSQG THỊ XÃ : Điện thoại số : 2322, 2361, 2079, 2081, 2061.

MUA BÁN ĐỒ CỔ : Ông Nguyễn Huợt 122 Võ Tánh

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN NHẬT BÁO SỐNG THẦN và TUẦN BÁO ĐỜI : 133 Võ-Tánh - ĐT 2777

HỆ THỐNG ĐIỆN THOẠI TỰ ĐỘNG TẠI QUI-NHƠN

CÔNG SỞ

Tỉnh Trưởng : tư dinh 2014,	văn phòng 2114
Phó Tỉnh Trưởng : tư thất 2133,	văn phòng 2016
Phó Thị Trưởng : tư thất 2115,	văn phòng 2015
Chánh văn phòng	2261
Tướng Tư Lệnh QĐ 2	2110
Tướng Tư Lệnh SĐ 22	2180
Nhà Lữ khách	2080
TT Tu nghiệp + TT Văn Hoá	2173
Ty Tài chánh + Kinh tế (Tỉnh)	2239
Ty Nội an (Tỉnh)	2154
Ty Hành chánh (Tỉnh) + Tổng Đài toà H.C	2221
N D T V	2235
Ty Nội an + Kinh tế (Thị xã)	2172
Ty Hành chánh + Tài chánh (Thị xã)	2301
Toà án	2149
Chánh án	2021
Biện lý	2100
Cảnh sát (Tổng đài)	2322 và 2361
Trưởng ty Cảnh sát văn phòng 2079,	tư thất 2081
Phó Trưởng Ty cảnh sát, văn phòng + tư thất	2061
Trưởng Ty Bưu điện : văn phòng 2000, tư thất	2009
Ghisé bưu vụ	2215
Phòng thư	2213
Quân bưu cục 2	2251
Trưởng Đài Điện thoại tự động : vp 2111, tư thất	2222
Đài Vô Tuyến điện	2223
Ty y tế	2049
Bịnh viện	2101

Kho thuốc Dân y 2051
Ty Chiêu Hồi 2231
Chi cuộc tiếp tế, kho 2161, văn phòng 2161
Công Chánh 2108
Cord văn phòng phát triển đời mới 2069
Cải huấn 2250
Công Quán 2121
Điền địa 2117
Đài phát thanh 2126
Đài Truyền hình : Quản đốc 2311, p. nhân viên 2312
Điện lực : phòng trực 2131, trưởng khu 2077
Điện lực : trung tâm trưởng 2137
Hải cảng (ty) 2144
Hàng hải, thương thuyền 2027
Hàng không Dân Sự vp 2045, CHT 2135
Cư xá Hàng Không 2055
Hoả xa, nha đại diện 2123
Hoả xa, trung tâm khai thác 2036
Hội Đồng tỉnh : chủ tịch 2033, tổng thư ký 2132
Hội Đồng Bình định phát triển 2007
Khí tượng 2068
Kiến thiết 2074
Lâm vụ 2058
Lao Động 2039
Ngân Hàng phát triển nông nghiệp 2076
Ngân Khố 2067
Nông nghiệp 2048
Phát triển sắc tộc 2105
Quan thuế 2086
Thanh niên, ty 2138 nhà thể thao 2083
Thanh tra kinh tế 2271
Thuế vụ 2121
Thủy nông 2103
Thông tin 2130

Tiểu học	2128
Trung tâm tiếp vận	2118
Trung tâm truyền tin	2211
Viễn Thông	2060
Xã Hội	2031
XDNT	2380

BẢO HIỂM

Hỗ Tương bảo hiểm 1,	Nguyễn hữu Bài	2071
Hỗ Tương bảo hiểm 2,	Bùi Sách	2673
Đông Nam Á bảo hiểm,	Trần ngô Ân	2003
Đông Phương bảo hiểm,	Nguyễn Lụt	2584
Quốc Tế bảo hiểm,	Nguyễn như Khuê	2078

DÂN BIỂU

Nguyễn Hữu Thời	2034
Nguyễn văn Phùng	2479
Trần Lộc	2140

CÔNG TY XÍ NGHIỆP

Hàng Không Việt-Nam			2040
Hãng BGI			2018
Liên Thành Công Ty			2084
Caltex			2147
Esso,	văn phòng 2134,	tư thất	2940
Shell,	văn phòng 2104,	tư thất	2102

GIÁO HỘI

Chùa Long Khánh (GHPGVNTN)	2011
Cô nhi viện Phật Giáo	2017
Nhà thờ Chánh Toà	2136
Tiểu chủng viện	2462
Toà Giám Mục	2461

HỢP TÁC XÃ :

Hợp tác xã công chức	2063
HT Xã nông nghiệp	2484
Hiệp Hội Nông dân	2006

KHÁCH SẠN

Việt cường	152 Gia-Long	2671
Hòa Bình	419 Gia-Long	2146
Qui nhơn	góc Võ Tánh — TBH	2803
Thanh Bình	6 Lý Thường Kiệt	2041
Văn Lang	255 Võ Tánh	2489
Chí Thành	21 Võ Tánh	2764

NGÂN HÀNG

Ngân Hàng PTNN	26 Nguyễn Huệ	2076
Việt Nam thương tín	5 Lê thánh Tôn	2089
Kỹ thương ngân Hàng	257 Võ Tánh	2851
Nam Đô Ngân Hàng	101 Phan bội Châu	2971
Đại Nam Ngân Hàng	418-420 Gia Long	2002
Đông Phương Ngân Hàng	234 Gia Long	2340
VN Công thương ngân hàng	565 Gia Long	2902
Trung Việt Ngân Hàng	(sẽ khai trương)	2371

NGHIỆP ĐOÀN

Liên Hiệp nghiệp đoàn	2075
Nghiệp đoàn khuân vác	2052
Phân bộ Mai-xuân-Thưởng	2628

NHÀ VĂN, NHÀ BÁO :

Trần Đình Thái,	Trần Như Vân	133 Võ Tánh	2777

NHÀ IN

Tây Sơn	238 Võ Tánh	2502

TRƯỜNG HỌC

Cường Để ,	đường Cường Để	2120
Bồ Đề ,	đường Tăng bạt Hổ	2112
Kỹ thuật ,	đường Nguyễn Huệ	2139
Nữ Trung Học ,	đường Nguyễn Huệ	2214
Sư phạm ,	đường Nguyễn Huệ	2148
Vi Nhân ,	đường Nguyễn Huệ	2574
Tiểu chủng viện ,	đường Gialong	2464
Trinh Vương ,	đường Gialong	2025
Nhân thảo ,	đường trần cao Vân	2563

TƯ GIA

Air VN , quày vé	495 Gia long	2040
Ân hưng , đèn cầy	8 Duy Tân	2012
An Lợi , nhà hàng	469 Gia long	2650
Bác sĩ Nguyễn Minh	131 Gia long	2438
Bác sĩ Nguyễn duy Thuần	531 Gialong	2439
Bình Minh , bán xe đạp	213 Gia-Long	2718
BGI	4 Duy-Tân	2018
Bùi thị Giỏi	96 P B C	2899
Bùi thị Diện		2070
Bùi viết Kháng	235 Gia-Long	2677
Bửu Nhơn		2124
Cầm Hòa, bán đồ sắt	493 Gia-Long	2026
Caltex		2147
Chủng viện	đường Gia Long	2462
Cô nhi viện Phật giáo	đường T C Vân	2017
Chấn Hưng, đồ sắt	426 Gia Long	2116
Chí Thành, dụng cụ ngư nghiệp	516 Gia Long	2763
Chí Thành, khách sạn	21, Võ Tánh	2764
Dũng Sanh, hãng rượu	109 Gia long	2457
Diệp Năng Đức xi nê Kim Khánh	2024, tư gia	2066
Duy-An, kiếng đeo mắt, đồng hồ	243 Gia long	2470
Đỗ thức Nghiệp, rượu tây, đồ hộp,	440 Gia long	2888

Đỗ thích Hằng 1A M-X-thưởng 2709
Đồng Hưng, bán nhang đèn, tạp hóa 236 Gia long 2005
Đại Nam, lò bánh mì 39 Phan bội Châu 2050
Đại Nam, ngân hàng 418-420 Gia long 2002
Đức Thịnh, tạp hóa 297 Gia long 2575
Đồng Lực, xe gắn máy 56 Võ Tánh 2452
Đỗ trọng Sang, giày sjs 341 Võ Tánh 2564
Đài, nhà may, 28 Võ Tánh 2809
Denis — Frères, đại lý sữa, hộp quẹt 22 TB Hồ 2420
Đồng Phú, hàng vàng 509 Gia long 2791
Đông Á, hiệu ảnh, 163 Võ Tánh 2747
Đỗ cần Khôn 224 gia long 2197
Đặng Thiệu 53 PBC 2466
Esso, văn phòng 2134 tư thất 2940
Giang bảo Tâm, lò bánh mì Tân Tiến 2545
Hà thị Gấm, nhà thầu Thái Hòa 10 Lê thánh Tôn 2119
Hà thị Thìn, 86 Phan bội Châu 2639
Hải Vận Khánh Hoà 2145
Hàng bá Quang, nhà thuốc bắc Dân Lợi 184 Gia long 2127
Hàng Không VN 495 Gia long 2040
Hồ thị Thúy Trang 456 Gia long 2047
Hồ trắc Sâm 191 Phan bội Châu 2889
Hiệu Minh Hải, phụ tùng xe hơi, 171 Gia long 2043
Hồng ngọc Anh 240 PBC 2877
Hồng thập Tự đường Nguyễn Huệ 2831
Hứa Ngọc Hà, hiệu đồng hồ Hiệp Thành 186 Gialong 2412
Huỳnh dương Quang 2019
Huỳnh công Dương, hãng gạch bông 10 Võ Tánh 2812
Hồ thị Uyên, nhà sách Tao Đàn 305 Gialcng 2736
Hứa thành Huê, tiệm sắt Phúc Nguyên 342 Gialong 2961
Hoàng thắng Thọ, nhà thuốc bắc Văn Hòa 40 Lê Lợi 2425
Hoàng thị Hường, hiệu vàng Mỹ Ngọc 61 Phan bội Châu 2989
Lão ái Bích, hãng nước đá 03 Phan thanh Giản 2064

Lão ái Bích, tạp hóa Hòa Hưng 311 Gialong 2062
Lâm thị Muội, hiệu kiếng Nghệ Quang 2740
Lâm thị Thơm, hiệu kiếng Phước Tân 182 Gialong 2411
Lão Vượng Đệ, tạp hóa Hồng Hưng 228 Gialong 2704
Lê công Y 2619
Lê Lợi (rạp xi né) 55 Lê Lợi 2511
Lê Tám, hàng vàng Mỹ Ngọc 04 Võ Tánh 2023
Lê thị Đào, Kim Ngọc bán phụ tùng xe hơi 110 Gialong 2057
Lê thị Liên Xuân, hàng vàng Kim Ngọc 91 TBH 2030
Lê thị Hương 2756
Lê văn Mãnh 55 B Phan bội Châu 2872
Lê văn Trình, thuốc tây Trung Ương 231 Gialong 2065
Lê Quế 2908
Lý văn Lai 2841
Lý Xuân Đài 2950
Lương thị-Mùi 2648
Lé Côi 42 Gialong 2506
Lê bá Ngọc 27 Phan đình Phùng 2998
Lê thị Mỹ Nhung 87 TB Hồ 2693
Lợi Hưng bán dụng cụ ngư nghiệp 386 Gialong 2403
Lợi Sanh 2106
Lương thị Hỷ, hiệu Đồng Đưng 239 Gialong 2005
Lưu tịnh Tâm 2013
Lý Mẫn, bán các loại máy nổ 103 gialong 2863
Mai thị thiên Hương, nhà thầu 124 Gialong 2099
Nghiệp đoàn khuân vác 2052
Nguyễn thị Chầm, Radio Minh Chánh 08 Võ Tánh 2032
Nguyễn thị Chầm, hiệu máy cày Quang Minh 220 Gialong 2088
Nguyễn Thuận, thuốc tây Quốc tế 27 Võ Tánh 2094
Nguyễn thị Thiệu, kỹ nghệ lạnh 22 gialong 2143
Nguyễn văn Lô, Radio Thanh Tuyến 275 gia long 2520
Nguyễn đăng Chút 2107
Nguyễn nhơn Anh 2678
Nguyễn Cứ nhà sách Đại Chúng 273 gia long 2772

Nguyễn Cự, nhà thuốc bắc, đường Võ Tánh 2476
Nguyễn xuân Ổn, 485 gia long 2464
Nguyễn văn Vinh, Radio, thuốc tây Bồng Sơn 240 gia long 2530
Ngô thị Phận, hiệu Vạn-thành đường Lê Lợi 2567
Ngô Đốc 2800
Phan đình Trương, hiệu Kim-Sơn phân bón 307 gia long 2059
Phan Giao, hiệu Tân Lợi bán phân hóa học 104 gia long 2087
Phan Địch, lò bánh mì Đại Nam 39 PBC 2050
Phan thị Lan Hương 2125
Phù chi Dung, pho lo Hồng Hà 326 PBC 2539
Phạm thị Lợi, hiệu Vĩnh Lợi bán máy nổ 166 gia long 2664
Phan thị Nghĩa, nhà may Lynh Đa 32/A T C Vân 2360
Phan văn Châm 2724
Phan gia Tấn 227 gia long 2477
Phan vu Hược 16/B H Diệu 2509
Phan chánh Quách 95 ấp Huyền Trân 2220
Thái thiệu Tuân, đèn cầy Tiềm Thạnh 344 gia long 2737
Trần Tỷ, đại bài gạo 11 Trần cao Vân 2008
Trần quốc Thoại 470 Gialong 2407
Trần đức Sinh 350 Gialong 2577
Trần duy Vĩ 2945
Trần phát Vi, hiệu đồ sắt Trần chấn Phong 389 Gialong 2020
Trần vĩnh Hòa, đồng hồ Khương lợi 218 Gia long 2548

Trần thị Ngọc 612 Gialong 2395
Hiệu Hải Sơn bán xe gắn máy 180 Gialong 2056
Trần mạnh Sang, hiệu Dũng Sanh, 109 Gialong 2457
Trần đình Thứ, hàng vàng Đồng Thạnh 36 Lê Lợi 2109
Trần duy Thông, hàng vàng Thanh Trúc 65 PBC 2430
Trần đình Thái, nhà văn, nhà báo 133 Võ Tánh 2777
Trần Tài, Trần quang Hồng, Trần Lộc 2140

Trần vĩnh Cam, hiệu Vĩnh Hưng bán xi măng 324 Gia long 2085
Trần minh Đạt, Radio Hiệp Hưng 367 Gia long 2682
Trần văn Bính, trạm Esso 2815 tư gia 2980
Trần văn Thăng, nhà thuốc Tây Trung Tâm 315 Gia long 2789
Trần đức Cầu, photo 591 Gia long 2775
Trần Như Vân, nhà báo 133 Võ Tánh 2777
Trần thị Kim Tước 103 Hai bà Trưng 2828
Trần Liên Hương, tiệm sắt Vạn thành Hưng 164 Gia long 2331
Trần-Duy-Thiết, hàng vàng Đồng Phú 509 Gia long 2781
Từ thế Mai, hiệu Nghĩa Lợi bán rượu tây 527 Gia long 2341
Triệu Minh, Radio, TV Hưng Phát 210 Gia long 2691
Tô thanh Cúc, thầu vận tải đường bộ 146 Gia long 2038
Transma 2042
Trương Khánh Hòa, hảng vận tải Tân Việt 467 Gia long 2046
Tôn nữ Ngọc Khuê 2047
Toàn phát Hưng, bán thực phẩm 355 Gia long 2953
Tập Mỹ, bán vật liệu xây cất 359 Gia long 2519
Thái Hưng, bán phân, thực phẩm gia súc 348 Gia long 2053
Tôn bỉnh Hoa, tạp hóa hoa Thành 212 Gia long 2326
Trương Thành 2119
Trương quí Thích 384 Gia long 2332
Trương thị Phú 338 Gia long 2632
Uông đình Hiệp, xe hơi Liên Hiệp 81-83 Gia long 2500
Văn nghệ, nhà sách 33 P Đ Phùng 2351
Võ văn Vân, Thuận Hùng sửa xe gắn máy 132 Gia long 2072
Võ trung Thành, ct Bình Định tơ sợi 242 Gia long 2037
Võ khắc Nhàn, công ty xuất nhập cảng 559 G a long 2044
Vũ văn Nam 2605
Vương nguyệt Quế 2953
Vương đình Hưng 2727
Vương thái Thị 2297
Lục như Bình 308 Gialong 2547
Lộc, nhà sách học đường 23 P Đ Phùng 2786

DƯ LUẬN

Về tác phẩm của TRẦN-ĐÌNH-THÁI.

● Sách trình bày sáng sủa. Dẫu rằng còn trẻ tuổi mà anh đã thiết tha đưa ra những lập luận trong cuốn : «NGHĨ GÌ VỀ QUÊ HƯƠNG» tôi thấy nhiệt tình của anh thật đáng quí.

Trong «MỘT LẦN VỀ THĂM» tôi thích truyện «MÂY BAY» chỗ hai đứa bé vác chân của chú, tự nhiên và xác thực biết bao ! Nó cắt từ sự thực và người đọc thích thú.

Nhà văn VÕ HỒNG
(thư gởi tác giả đề ngày 2.11.71)

● Đọc hết quyển «NGHĨ GÌ VỀ QUÊ HƯƠNG» tôi thấy anh là một người tâm huyết, có tinh thần Quốc gia Dân-tộc rất sắt đá. Tôi nghĩ rằng(. . .) rất ít được người như anh. Nhưng điều đáng buồn ngay số ít đó cũng không đứng chung với nhau cùng trận tuyến, bằng chứng là ngay bìa sách anh có ghi rõ là hiện anh sống rất bơ vơ.

Giả sử những người sắt đá như anh mà đứng chung với nhau thì sá gì (. . .)

Bác sĩ PHẠM VĂN LƯƠNG
212 Trưng Nữ Vương Đà Nẵng
(thư gởi tác giả đề ngày 11.11.71)

● ... «NGHĨ GÌ VỀ QUÊ HƯƠNG» là một tập Tiểu luận có giá trị, tương đối đi sát hoàn cảnh xã-hội bi-đát, tan-rã hiện tại cần được xây dựng, cải-thiện cho được tốt đẹp hơn, nhất là nên sớm diệt cho kỳ hết nạn bè phái, đàn chuột tham nhũng đục khoét nền xã quốc-gia mà ai cũng nhận thấy là bệ rạc và là mối nguy-cơ tệ hại cho tương lai đất nước vốn lầm than nầy.

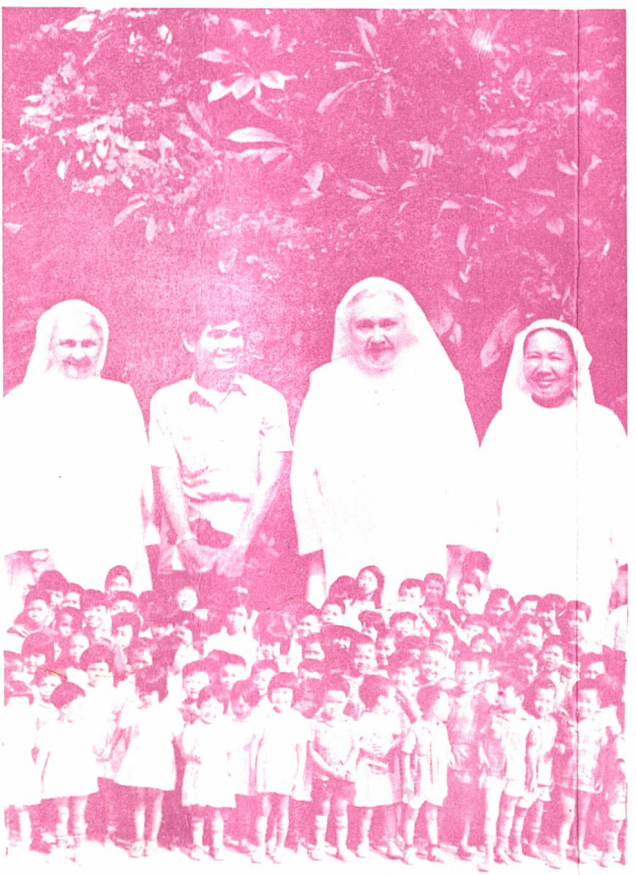
Thi sĩ THANH-VIỆT-THANH
Nhật báo ĐUỐC NHÀ NAM
các số 942, 943, 944 các ngày 2, 3, 4 tháng 2-72

AI CÓ VỀ QUI NHƠN
TÁC PHẨM THỨ 4 CỦA
TRẦN ĐÌNH THÁI DO
THANH - VÂN TRÌNH BÀY.
GIẤY PHÉP XUẤT BẢN
SỐ 03 / UBKD / V2CT / GP
NGÀY 03/01/73. IN TẠI
ẤN QUÁN HẠNH PHÚC
67 LÊ VĂN THẠNH GÒ
VẤP ĐT 42407, KHỞI IN
NGÀY 08-01-73 HOÀN TẤT
NGÀY 15 THÁNG 1 NĂM 1973.

BÌA TRƯỚC : ĐƯỜNG LÊN MỘ HÀN MẶC TỬ

BÌA SAU : HÌNH CHỤP TẠI BỊNH VIỆN QUI HÒA

Giá 300$



-Sœur Ozithe, sœur Charles Antoine Giám Đốc Bệnh Viện, tác-giả và sœur Maroarita cùng các em con người cùi.

Librai TRÍ
62. AIGON